

Đồng Nai, ngày 14 tháng 05 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ ĐƯỜNG DẪN TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Quý cổ đông Công ty CP Tổng Công ty Tín Nghĩa.

I. Tổ chức công bố thông tin:

1. Tên tổ chức: **Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa.**
2. Địa chỉ trụ sở: Số 96, Hà Huy Giáp, phường Trảng Biên, Thành phố Đồng Nai.
3. Điện thoại: 0251.3822486 Fax: 0251.3823747

II. Nội dung công bố thông tin:

Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa trân trọng công bố thông tin về đường dẫn để truy cập tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Vui lòng xem thông tin tại đường link: <https://tinnghiacorp.com.vn/dai-hoi-co-dong/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên,
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Ban TGD;
- Lưu: VT. HĐQT, VT.

**TL. CHỦ TỊCH HĐQT
NGƯỜI PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Cao Nhơn



DANH MỤC HỒ SƠ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA

Stt	Nội dung	Ghi chú
1	Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.	
2	Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.	
3	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.	
4	Tờ trình thông qua thành phần Chủ tọa Đoàn, Thư ký Đoàn, Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử.	
5	Quy chế làm việc của Đại hội.	
6	Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026.	
7	Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa về tổng kết hoạt động nhiệm kỳ II (2021-2026) và định hướng hoạt động nhiệm kỳ III (2026-2031).	
8	Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch kiểm soát năm 2026.	
9	Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa về tổng kết hoạt động nhiệm kỳ II (2021-2026) và định hướng hoạt động nhiệm kỳ III (2026-2031).	
10	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán	
11	Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.	
12	Tờ trình về chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2026.	
13	Tờ trình về quyết toán thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2025 và dự toán thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.	
14	Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.	

Stt	Nội dung	Ghi chú
15	Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa.	
16	Tờ trình về phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa.	
17	Tờ trình về phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa.	
18	Quy chế Đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa, nhiệm kỳ III (2026 – 2031)	
19	Thông báo đề cử, ứng cử thành viên dự kiến bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa, nhiệm kỳ III (2026 – 2031)	
20	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.	



CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA

Trụ sở chính: Số 96 Hà Huy Giáp, Phường Trần Biên, Thành phố Đồng Nai
Điện thoại: (0251) 3822 486 Fax: (0251) 3823747 Website: tinnghiacorp.com.vn
Mã số Doanh nghiệp: 3600283394.

THÔNG BÁO MỜI HỌP TRỰC TUYẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty Tín Nghĩa”) trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng Công ty Tín Nghĩa như sau:

- **Thời gian:** Vào lúc 07 giờ 00 phút, Thứ năm, ngày **04/6/2026**.
- **Địa điểm tổ chức họp:** Trụ sở Tổng Công ty Tín Nghĩa - Địa chỉ: Số 96, Hà Huy Giáp, Phường Trần Biên, Thành phố Đồng Nai.
- **Hình thức họp:** Họp Trực tuyến (Quý cổ đông vui lòng đăng ký tham dự và thực hiện biểu quyết bằng hình thức trực tuyến, bỏ phiếu điện tử).
- **Nội dung Đại hội:** *(Theo chương trình đính kèm).*
- **Tài liệu phục vụ Đại hội:** Tài liệu phục vụ Đại hội được đăng tải tại website của Tổng Công ty Tín Nghĩa tại địa chỉ <https://tinnghiacorp.com.vn/dai-hoi-co-dong/> từ ngày **14/5/2026**.
- **Đăng ký dự họp:** Quý Cổ đông vui lòng Đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông tại website: <https://ezgsm.fpts.com.vn> từ ngày **02/6/2026**.
- **Ủy quyền tham dự Đại hội:** Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, vui lòng Đăng ký ủy quyền dự Đại hội tại website: <https://ezgsm.fpts.com.vn> và gửi Giấy ủy quyền (theo mẫu từ hệ thống) hoặc theo quy định của Luật dân sự đã ký về địa chỉ dưới đây **trước ngày 02/6/2026**.
(Lưu ý: Giấy ủy quyền phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và phải có số lượng cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì Giấy ủy quyền phải có dấu của tổ chức ủy quyền).
- **Biểu quyết:** Quý cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại website: <https://ezgsm.fpts.com.vn> (Thời gian bỏ phiếu điện tử quy định cụ thể tại **Quy chế làm việc**).

- Địa chỉ gửi câu hỏi thảo luận và liên hệ hỗ trợ:

Người liên hệ: Chị Dương Thị Loan Anh – Ban Trợ lý

Địa chỉ: Số 96 Hà Huy Giáp, Phường Trảng Biên, Thành phố Đồng Nai.


Email: info@tinnghiacorp.com.vn

Điện thoại: (0251) 3 822 486 - Ext 120

- Thông tin đăng nhập hệ thống Đại hội cổ đông trực tuyến tại website:
<https://ezgsm.fpts.com.vn>

Tên đăng nhập: Được in trong thư mời họp gửi đến cho từng cổ đông.

Mật khẩu: Được in trong thư mời họp gửi đến cho từng cổ đông.

Trân trọng. 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Thị Thanh Hà



**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Thời gian	Nội dung
7h00 – 7h30	I. Đăng ký tham dự Đại hội 1. Cổ đông đăng nhập tham dự trực tuyến 2. Kiểm tra thủ tục cổ đông dự Đại hội.
7h30 – 7h45	II. Nghi thức Đại hội: 1. Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu. 2. Báo cáo kết quả kiểm tra số lượng, tỷ lệ cổ đông tham dự và điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
7h45 – 11h00	III. Nội dung, chương trình Đại hội: 1. Giới thiệu và thông qua thành phần Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử. 2. Thông qua chương trình Đại hội. 3. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội 4. Thông qua các Báo cáo và các Tờ trình: 4.1. Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026. 4.2. Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa về tổng kết hoạt động nhiệm kỳ II (2021 – 2026) và định hướng hoạt động nhiệm kỳ III (2026 – 2031). 4.3. Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch kiểm soát năm 2026. 4.4. Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa về tổng kết hoạt động nhiệm kỳ II (2021 – 2026). 4.5. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. 4.6. Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025. 4.7. Tờ trình về chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2026.

	<p>4.8. Tờ trình về quyết toán thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2025 và dự toán thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</p> <p>4.9. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.</p> <p>4.10. Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa.</p> <p>4.11. Tờ trình về phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa.</p> <p>4.12. Tờ trình về phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa.</p> <p>5. Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua từng vấn đề.</p> <p>6. Thông qua các nội dung để Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2026-2031):</p> <p>6.1. Quy chế Đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa, nhiệm kỳ III (2026 – 2031).</p> <p>6.2. Tờ trình về số lượng và danh sách ứng viên bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa, nhiệm kỳ III (2026 – 2031).</p> <p>7. Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua Quy chế và Tờ trình.</p> <p>8. Tiến hành bầu cử.</p> <p>9. Kiểm phiếu bầu cử và công bố kết quả bầu cử.</p> <p>10. Hội đồng quản trị họp phiên thứ nhất bầu Chủ tịch HĐQT; Ban kiểm soát họp phiên thứ nhất bầu Trưởng Ban kiểm soát.</p> <p>11. Công bố kết quả kiểm phiếu bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát.</p> <p>12. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ III ra mắt Đại hội.</p>
11h00 – 11h40	<p>IV. Bế mạc Đại hội</p> <p>1. Thông qua Biên bản Đại hội.</p> <p>2. Thông qua Nghị quyết Đại hội.</p> <p>3. Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.</p> <p>4. Bế mạc Đại hội.</p>

GIẤY ỦY QUYỀN

V/v Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa.



1. Bên Ủy Quyền:

Tên cổ đông (cá nhân/tổ chức):

Giấy tờ pháp lý của cá nhân/ tổ chức: Cấp ngày:...../...../

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú/dăng ký:

Điện thoại: Email:

Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức:

Tổng số cổ phần sở hữu:

2. Bên Được Ủy Quyền:

2.1. Tên cá nhân/tổ chức:

Giấy tờ pháp lý của cá nhân/ tổ chức: Cấp ngày:...../...../

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú/dăng ký:

Điện thoại:

Email (*):

Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ (1):

Hoặc:

2.2. Ủy quyền cho một trong các thành viên Hội Đồng Quản Trị (“HĐQT”) của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa như sau: (Đánh dấu X vào **một** trong các ô sau đây)

- Bà **Đặng Thị Thanh Hà** – Chủ tịch HĐQT.
- Ông **Trần Trung Tuấn** – Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc.
- Ông **Nguyễn Cao Nhơn** – Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc.

2.3. Số lượng cổ phần được ủy quyền:

- Toàn bộ
- Một phần (2):

3. Nội dung và phạm vi ủy quyền: Bên được ủy quyền được đại diện Bên ủy quyền tham dự đại hội trực tuyến và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ của Bên ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông tương ứng với số cổ phần được ủy quyền. Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa.

(1) Chỉ điền vào mục này nếu Bên Được Ủy Quyền là tổ chức;
(2) Cung cấp số lượng cổ phần được ủy quyền.
(*): Bắt buộc phải cung cấp đối với Người nhận Ủy quyền để cung cấp Tên đăng nhập và Mật khẩu tham dự trực tuyến.

Bên Được Ủy Quyền chỉ được thực hiện những công việc trong phạm vi được ủy quyền theo Giấy ủy quyền này và không được ủy quyền lại cho bất kỳ bên thứ ba nào. Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa./.

Ngày tháng năm 2026

Bên Ủy Quyền

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

Bên được Ủy Quyền

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

(1) Chỉ điền vào mục này nếu Bên Được Ủy Quyền là tổ chức;

(2) Cung cấp số lượng cổ phần được ủy quyền.

(*) : Bắt buộc phải cung cấp đối với Người nhận Ủy quyền để cung cấp Tên đăng nhập và Mật khẩu tham dự trực tuyến.

Số: 104 /TTr - HĐQT

Đồng Nai, ngày 14 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua thành phần Chủ tọa Đoàn, Thư ký Đoàn,
Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty Tín Nghĩa”),

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua thành phần Chủ tọa Đoàn, Thư ký Đoàn, Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
I. CHỦ TỌA ĐOÀN			
1	Bà Đặng Thị Thanh Hà	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Chủ tịch đoàn
2	Ông Trần Trung Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc	Thành viên
3	Ông Tăng Trần Tấn Khải	Trưởng Ban kiểm soát	Thành viên
II. THƯ KÝ ĐOÀN			
1	Bà Lê Kim Thảo	Thành viên Ban Kiểm soát	Trưởng ban
2	Bà Phùng Phượng Tâm	Chuyên viên pháp chế - Ban Trợ lý	Thành viên

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
III. BAN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ			
1	Bà Nguyễn Thị Thùy Vân	Kế toán trưởng	Trưởng ban
2	Bà Nguyễn Như Huỳnh	Cán bộ Phòng Kế toán Tài chính	Thành viên
3	Bà Thiềm Toàn Bích	Cán bộ Ban Trợ lý	Thành viên

Kính trình Đại hội xem xét, biểu quyết thông qua làm căn cứ thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Như trên;

- Lưu: Hồ sơ Đại hội, VT.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Thị Thanh Hà

Đồng Nai, ngày 14 tháng 5 năm 2026.

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (sau đây gọi tắt là “**Đại hội**”) của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa (sau đây gọi tắt là “**Tổng Công ty Tín Nghĩa**” hoặc “**Tổng Công ty**”).
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ
CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

1. Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt tại ngày **05/5/2026** có quyền tham dự Đại hội trực tuyến thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc ủy quyền cho đại diện ủy quyền của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
2. Khi tham dự trực tuyến, cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội lưu ý:
 - a) Yêu cầu kỹ thuật: Cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).
 - b) Cách thức thực hiện: Truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp quy định để tham dự Đại hội trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.
 - c) Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Đại

biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp trong thông báo mời họp và đã thực hiện “**Xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**” tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điều 3. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Được Ban Tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội.
2. Được tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết điện tử tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo ủy quyền.

Điều 4. Nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội cần có thiết bị điện tử kết nối Internet, truy cập đường dẫn, đăng nhập theo thông tin được Tổng Công ty cung cấp để tham dự Đại hội trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.
2. Bảo mật các tên truy cập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác do Tổng Công ty cung cấp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống. Mọi kết quả thực hiện bỏ phiếu của cổ đông thông qua tên truy cập, mật khẩu do Tổng Công ty cung cấp chính thức sẽ được mặc nhiên coi là ý chí của cổ đông. Tổng Công ty không chịu trách nhiệm về mọi tranh chấp (nếu có) giữa cổ đông liên quan đến việc xác thực lại việc bỏ phiếu điện tử qua tài khoản truy cập của cổ đông. Cổ đông chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Tổng Công ty về kết quả bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện qua tài khoản truy cập của cổ đông trên hệ thống.
3. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa Đoàn và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Ban kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội

1. Ban kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội do Ban Tổ chức Đại hội thành lập.
2. Ban kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội có trách nhiệm:
 - a) Kiểm tra điều kiện dự Đại hội của cổ đông, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại ngày **05/5/2026**.
 - b) Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.
3. Ban kiểm tra điều kiện tiến hành Đại hội có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 6. Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử

1. Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử (sau đây gọi tắt là “Ban kiểm phiếu”)

gồm 03 người do Ban Tổ chức đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Lập biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đoàn và Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

b) Xác định chính xác kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua tại Đại hội.

c) Tổ chức kiểm phiếu bầu cử, lập biên bản xác định kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát, nhiệm kỳ III (2026 – 2031).

d) Báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đoàn

1. Chủ tọa Đoàn gồm một Chủ tịch và một số thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đoàn:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số các cổ đông tham dự.

b) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

c) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

e) Quyết định của Chủ tọa Đoàn về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

f) Bất cứ lúc nào Chủ tọa Đoàn có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty nếu nhận thấy rằng:

- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; hoặc

- Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

Điều 8. Thư ký đoàn

1. Thư ký đoàn gồm một Trưởng ban và một số thành viên do Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Thư ký đoàn thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đoàn:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung tại Đại hội.

b) Hỗ trợ Chủ tọa Đoàn công bố Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội, thông báo của Chủ tọa Đoàn gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c) Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các đại biểu tham dự, chuyên Đoàn Chủ tọa quyết định.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt tại ngày **05/5/2026**.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Tỷ lệ cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến được xác định khi đại biểu đã thực hiện “Xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến” tại hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 2 Quy chế này.

Điều 10. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

a) Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội.

b) Chỉ có cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội mới được tham gia thảo luận.

c) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định như sau:

- Đặt câu hỏi tại mục Thảo luận trong giao diện tham dự đại hội trực tuyến tại đường link: <https://ezgsm.fpts.com.vn> hoặc gửi email (Các câu hỏi là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin trong Giấy đăng ký dự họp hoặc ủy quyền đã được gửi bản cứng về Tổng Công ty) về địa chỉ: info@tinnghiacorp.com.vn (trước giờ thảo luận).

- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền:

a) Trên cơ sở câu hỏi do Ban Thư ký chuyển lên, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền.

b) Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Tổng Công ty trả lời sau bằng Email hoặc văn bản.

Điều 11. Bỏ phiếu điện tử biểu quyết và bầu cử tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội thảo luận và biểu quyết công khai. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền thực hiện bỏ phiếu bằng cách bỏ phiếu điện tử tại đường link: <https://ezgsm.fpts.com.vn>.

2. Bỏ phiếu điện tử:

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết "**Tán thành**", "**Không tán thành**" hoặc "**Không có ý kiến**" với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

b) Tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

3. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

a) Trường hợp cổ đông, người đại diện theo ủy quyền không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết được xem như cổ đông, người đại diện theo ủy quyền không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề đó.

b) Trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình Đại hội đã gửi, cổ đông, người đại diện theo ủy quyền có thể biểu quyết bổ sung. Nếu cổ đông, người đại diện theo ủy quyền không thực hiện biểu quyết với những vấn đề phát sinh thì xem như cổ đông, người đại diện theo ủy quyền không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề phát sinh đó.

c) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền có thể thay đổi kết quả biểu quyết (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết); bao gồm cả kết quả biểu quyết bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định tại khoản 4 Điều này.

d) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử (theo hướng dẫn trong Thư mời họp) và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày, trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Tổng Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

4. Thời gian bỏ phiếu điện tử:

a) Các nội dung biểu quyết lần thứ nhất (bao gồm cả Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua thành phần Chủ tọa Đoàn, Thư ký Đoàn,



Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử): Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền thực hiện biểu quyết từ **10h00' ngày 02/6/2026** đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ nhất.

b) Các nội dung biểu quyết lần thứ hai (bao gồm Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các Tờ trình): Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền thực hiện biểu quyết từ **10h00' ngày 02/6/2026** đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ hai.

c) Các nội dung biểu quyết lần thứ ba (bao gồm Quy chế Đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát và Tờ trình về số lượng, danh sách ứng cử viên bầu cử): Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền thực hiện biểu quyết từ **10h00' ngày 02/6/2026** đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ ba.

d) Nội dung bầu cử: Đại biểu thực hiện bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Tín Nghĩa nhiệm kỳ III (2026 – 2031) từ **10h00' ngày 02/6/2026** đến trước khi Đại hội thông qua nội dung bầu cử.

e) Các nội dung biểu quyết lần thứ tư (Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội): Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền thực hiện biểu quyết từ **10h00' ngày 02/6/2026** đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ tư.

5. Cách thức bỏ phiếu bầu cử (quy định cụ thể tại quy chế bầu cử).

6. Các trường hợp phiếu biểu quyết không hợp lệ:

a) Phiếu biểu quyết để trống;

b) Phiếu có đánh dấu vào từ 02 ý kiến trở lên tại vấn đề cần lấy ý kiến;

7. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình Đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 12. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, ngoại trừ nội dung quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Đối với quyết định về các vấn đề quy định tại khoản 1 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp hiện hành và khoản 1 Điều 20 Điều lệ Tổng Công ty thì phải đạt ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được Thư ký đoàn ghi vào Biên bản họp.

2. Biên bản cuộc họp và Nghị quyết phải lập xong, thông qua trước khi bế mạc

Đại hội và được lưu giữ tại Tổng Công ty Tín Nghĩa.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 04 Chương và 14 Điều, chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng Công ty Tín Nghĩa sau khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

2. Các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền, thành viên Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Tổng Công ty Tín Nghĩa chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Hồ sơ Đại hội, VT.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đặng Thị Thanh Hà



Số: 105/BC-HĐQT

Đồng Nai, ngày 14 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025.

Kinh tế Việt Nam năm 2025 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều yếu tố bất ổn, khó lường, căng thẳng địa chính trị, đồng USD mạnh lên khiến áp lực tỷ giá tăng nhanh tại các quốc gia mới nổi. Bất ổn trong chính sách kinh tế, đặc biệt chính sách thương mại quốc tế gây áp lực tới chi tiêu dùng, đầu tư và sự bất bình trong tăng trưởng của các nền kinh tế hàng đầu thế giới. Xuất khẩu mặc dù tăng trưởng tích cực, nhưng tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, rủi ro từ sự bất ổn của thị trường, chính sách thuế quan của Hoa Kỳ, hàng rào bảo hộ; trong khi áp lực tỷ giá làm tăng chi phí nhập khẩu đầu vào.

Trong bối cảnh Mỹ đưa ra chính sách thuế quan đối ứng đối với các nền kinh tế, làm suy giảm tổng cầu tiêu dùng của thế giới, hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty cũng bị ảnh hưởng, các lĩnh vực kinh doanh chính gặp khó khăn, cụ thể:

- Lĩnh vực xuất khẩu cà phê: Ảnh hưởng bởi tình hình chiến sự và chính sách thuế quan của Mỹ, giá cà phê biến động liên tục khó dự báo.

- Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu: Xung đột quân sự Nga – Ucraina vẫn tiếp diễn và Mỹ áp dụng các lệnh trừng phạt mới đối với các nhà sản xuất lớn của Nga, giá xăng dầu diễn biến khó dự báo, ảnh hưởng đến nguồn cung trong nước và mức thù lao, có thời điểm mức thù lao chỉ 50 đồng -100 đồng/lít, không đủ bù đắp chi phí.

- Lĩnh vực bất động sản công nghiệp gặp khó khăn do nhà đầu tư còn quan ngại chính sách thuế quan của Mỹ đến các quốc gia nên việc thu hút đầu tư bị hạn chế.

Là một doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực: đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, dịch vụ logistics, xuất khẩu cà phê và kinh doanh xăng dầu nên Tổng Công ty Tín Nghĩa cũng không tránh khỏi những tác động của tình hình kinh tế và chính trị của thế giới đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong năm Tổng Công ty có thực hiện thoái vốn đầu tư và chuyển nhượng tài sản nên kết quả kinh doanh năm 2025 của Tổng Công ty có nguồn thu từ việc này.

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025.

1.1. Kết quả kinh doanh của Tổng Công ty theo Báo cáo tài chính riêng.

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% So sánh TH 2025	
				Kế hoạch	Cùng kỳ
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.600	9.397	123,6%	122,4%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	622	499	80,2%	202,0%
Mặt hàng chủ yếu					
- Cà phê	tấn	70.000	63.435	90,6%	96,6%
- Cho thuê hạ tầng Khu công nghiệp	ha	18,5	19,1	103,3%	85,1%

Năm 2025, hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty đạt được kết quả khả quan, cụ thể như sau:

- Sản lượng cà phê tiêu thụ trong năm là 63.435 tấn, đạt 91% kế hoạch và bằng 97% so với cùng kỳ. Doanh thu từ kinh doanh cà phê 8.023 tỷ đồng, chiếm 85% tổng doanh thu.

- Cho thuê hạ tầng Khu công nghiệp: Trong năm 2025, đã tiếp xúc và làm việc với 27 đoàn khách tại các KCN, trong đó 16 đoàn khách nước ngoài. Đã ký cho thuê lại 19,1 ha đất (gồm 8,1 ha tại KCN An Phước và 11 ha tại KCN Nhơn Trạch 3), đạt 103% kế hoạch. Doanh thu từ hoạt động KCN năm 2025 đạt 390 tỷ đồng.

- Về lợi nhuận: Lợi nhuận sau thuế năm 2025 của Công ty Mẹ đạt 499 tỷ đồng, bằng 80% so với kế hoạch và tăng gấp 2 lần so với cùng kỳ. Lợi nhuận không đạt kế hoạch do có phát sinh việc nộp tiền thuế GTGT của Dự án Khu du lịch dịch vụ Cù lao Tân Vạn (53,5 tỷ đồng) giai đoạn 2009 theo Kết luận của Thanh tra Chính phủ và nộp tiền theo bản án số 09/2026/HS-ST ngày 20/01/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai về trách nhiệm phải hoàn trả cho Tỉnh ủy Đồng Nai số tiền bị thiệt hại (125,2 tỷ đồng).

Ngoại trừ yếu tố phát sinh từ hai vấn đề trên thì lợi nhuận thực hiện năm 2025 của Tổng Công ty là 677,4 tỷ đồng, vượt 9% kế hoạch lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông giao. Lợi nhuận đạt được trong năm bao gồm lợi nhuận từ hoạt động thoái vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Đầu tư Tín Nghĩa Á Châu 331 tỷ đồng.

1.2. Kết quả kinh doanh hợp nhất của toàn Tổng Công ty theo Báo cáo tài chính năm 2025.

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% So sánh TH 2025	
				Kế hoạch	Cùng kỳ
Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	11.700	14.323	122,4%	118,1%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	672	833	124,0%	196,3%
Cổ tức (*)	%	12	12	100%	109,1%

(*) Cổ tức năm 2025 là dự kiến

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2025 của Tổng Công ty đều vượt so với kế hoạch, cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu hợp nhất đạt 14.323 tỷ đồng, tăng 22% so với kế hoạch và tăng 18% so với cùng kỳ, chủ yếu là do lĩnh vực kinh doanh cà phê có doanh thu cao, chiếm 56% tổng doanh thu.

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 833 tỷ đồng, tăng 24% so với kế hoạch và tăng gần 2 lần so với cùng kỳ.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty con, công ty liên kết được tóm tắt cụ thể như sau:

*** Lĩnh vực Khu công nghiệp:**

- Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa: Năm 2025, các mảng dịch vụ của Công ty đã được duy trì ổn định và hoạt động có hiệu quả, do đó, kết quả kinh doanh cả năm của công ty đạt được khả quan. Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 đạt 307,5 tỷ đồng, tăng 10% so với kế hoạch và tăng 11% so cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 206,1 tỷ đồng, vượt 20% so với kế hoạch và tăng 22% so cùng kỳ. Tổng doanh thu và lợi nhuận đều đạt và vượt kế hoạch chủ yếu là từ việc cắt giảm chi phí hoạt động và trong năm công ty có thu nhập tài chính từ hoạt động hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Dầu khí đầu tư khai thác Cảng Phước An.

- Công ty CP Khu công nghiệp Tín Nghĩa - Phương Đông: Kết quả kinh doanh trong năm 2025 của Công ty đạt được tốt, đã cho thuê được 69,6 ha (*tổng diện tích đã cho thuê là 259 ha, tương đương tỷ lệ lấp đầy 69%*), tổng doanh thu thực hiện đạt 840,3 tỷ đồng, tăng 29% so với kế hoạch và tăng hơn 3 lần so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế 538,8 tỷ đồng, vượt 81% so với kế hoạch, tăng hơn 4 lần so với cùng kỳ.

- Công ty CP Thống Nhất: Năm 2025, hoạt động kinh doanh của Công ty đạt được vượt so với kế hoạch, tổng doanh thu thực hiện đạt 123,7 tỷ đồng, tăng 8% so với kế hoạch và tăng 44% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 35,8 tỷ đồng, tăng 35% so với kế hoạch và cùng kỳ.

*** Lĩnh vực sản xuất, chế biến:**

- Công ty CP Chế biến XNK Nông sản Thực phẩm Đồng Nai (Donafoods): Trong năm 2025, công ty đã xuất khẩu 107,1 tấn điều nhân, gia công 58,8 tấn macadamia và xuất tiêu thụ nội địa 1,9 tấn điều ăn liền. Kim ngạch xuất khẩu 887.271 USD. Tổng doanh thu thực hiện đạt 45,3 tỷ đồng, bằng 80% kế hoạch và bằng 75% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 9,1 tỷ đồng, tăng hơn 4 lần so với kế hoạch và hơn 2 lần so với cùng kỳ. Hoạt động kinh doanh năm 2025 của công ty có hiệu quả.

- Công ty CP Tín Nghĩa (Lào): Tiếp tục thực hiện hợp đồng giao khoán vườn cà phê với bên nhận giao khoán.

- Công ty CP Hiệp Phú: Hoạt động kinh doanh năm 2025 của công ty mặc dù có hiệu quả tuy đạt được còn rất thấp nhưng đã có tín hiệu tích cực. Trong năm, công ty đã gia công 5.605 tấn thức ăn thủy sản, đạt 95% kế hoạch; tổng doanh thu đạt 17,1 tỷ đồng tăng 3% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế 123 triệu đồng, tương đương kế hoạch. Sản lượng sản xuất đã cải thiện, doanh thu bù đắp được chi phí và có hiệu quả.

*** Lĩnh vực Xăng dầu:**

- Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa: Tình hình bất ổn chính trị và biến động địa chính trị ở Trung Đông... đã làm giá dầu thô biến động khó lường, ảnh hưởng đến nguồn cung trong nước, mức thù lao liên tục giảm, có thời điểm chỉ 50 đồng – 100 đồng/lít. Mặc dù vậy, hoạt động kinh doanh năm 2025 của công ty nhìn chung đạt kết quả khả quan. Sản lượng xăng dầu tiêu thụ trong năm là 200 triệu lít, tăng 5% so với kế hoạch, tổng doanh thu đạt 3.496 tỷ đồng, bằng 99,89% kế hoạch và lợi nhuận sau thuế đạt 31,17 tỷ đồng, tương ứng đạt 78% kế hoạch, lợi nhuận không đạt kế hoạch nguyên nhân chủ yếu do thù lao bị giảm.

- Công ty CP Tổng kho xăng dầu Phú Hữu: Dự án không được gia hạn chủ trương đầu tư, do vậy, công ty tập trung theo dõi, quản lý khu đất để có kế hoạch sử dụng phù hợp.

*** Lĩnh vực Bất động sản:** Tập trung thực hiện hoàn tất thủ tục pháp lý của dự án, tìm kiếm nguồn tài trợ vốn.

- Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch: Trong năm 2025, công ty chưa thể triển khai hoạt động kinh doanh do một số dự án của công ty đã hết hạn hiệu lực tiến độ đầu tư và đến nay chưa được các cơ quan chức năng chấp thuận cho gia hạn, mặc dù công ty đã có văn bản gửi đến các cơ quan chức năng để đề nghị xem xét.

Từ nguyên nhân trên nên hoạt động kinh doanh của công ty trong năm 2025 chưa có hiệu quả, cụ thể, tổng doanh thu thực hiện 24,3 tỷ đồng, chủ yếu thu nhập từ đầu tư tài chính và lỗ 12,3 tỷ đồng chủ yếu là chi phí tài chính.

- Công ty CP Thương mại và Xây dựng Phước Tân: Năm 2025, việc triển khai dự án Khu dân cư Phước Tân gặp nhiều khó khăn như tiến độ thỏa thuận bồi thường với một số hộ dân và tiến độ giao đất bị chậm lại do những vướng mắc liên quan đến Luật Đầu tư, Luật Đất đai. Do đó, kết quả kinh doanh năm 2025 đạt được chủ yếu từ hoạt động tài chính. Tổng doanh thu đạt 33,8 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 20,2 tỷ đồng.

*** Lĩnh vực dịch vụ:**

- Công ty CP Logistics Tín Nghĩa - ICD Biên Hòa: Năm 2025, hoạt động kinh doanh của công ty đạt được kết quả tốt, trong đó phần lớn hiệu quả đến từ hoạt động chuyên nhượng tài sản là nhà kho tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3 để tập trung nguồn lực cho việc đầu tư xây dựng mới kho - bãi hiện đại tại đường vào Cảng Phước An. Tổng doanh thu thực hiện là: 487,7 tỷ đồng, tăng 3% so với kế hoạch và tăng hơn 4 lần so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 241,1 tỷ đồng, tăng 10% so với kế hoạch, tăng hơn 6 lần so với cùng kỳ.

- Công ty CP Phát triển Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ Nhật Bản (JSC): Hoạt động kinh doanh năm 2025 của công ty đạt được kết quả khả quan so với kế hoạch và cùng kỳ, cụ thể: Tổng doanh thu thực hiện: 237,7 tỷ đồng, tăng 6% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế: 76,3 tỷ đồng, tăng 69% so với kế hoạch.

- Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đinh Quang (tên trước đó là Công ty cổ phần Quản lý dự án Tín Nghĩa): Năm 2025, hoạt động kinh doanh của công ty gặp nhiều khó khăn do không có nhiều dự án, số lượng hợp đồng không nhiều, doanh thu không

đủ bù đắp chi phí. Tổng doanh thu: 4,2 tỷ đồng, bằng 84% kế hoạch, không có hiệu quả, lỗ 2,5 tỷ đồng.

- Công ty CP Dịch vụ Bảo vệ chuyên nghiệp Tín Nghĩa: Do tình hình sản xuất kinh doanh của khách hàng gặp khó khăn, nhằm tiết giảm chi phí, khách hàng cắt giảm mục tiêu,... đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh năm 2025 của công ty. Từ tình hình đó, nhằm giữ khách hàng, Công ty đã xem xét điều chỉnh giảm phí dịch vụ bảo vệ đối với một số khách hàng, do đó hiệu quả kinh doanh trong năm của công ty cũng bị giảm so với kế hoạch và cùng kỳ. Cụ thể, mặc dù tổng doanh thu thực hiện được 41,3 tỷ đồng, tăng 5% so với kế hoạch; tuy nhiên lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 502 triệu đồng, bằng 72% so với kế hoạch.

2. Hoạt động đầu tư phát triển.

Trên cơ sở xem xét, đánh giá những thuận lợi và khó khăn của nền kinh tế đã tác động và ảnh hưởng đến hoạt động Tổng Công ty. Trong năm 2025, hoạt động đầu tư của Tổng Công ty đã tập trung thực hiện các công việc sau:

- Lĩnh vực Đầu tư: Do phụ thuộc vào thủ tục pháp lý và quy hoạch của cơ quan chức năng, cùng tính khả thi của dự án sau khi đánh giá lại nên đối với một số dự án như Khu Trung tâm Dịch vụ 51 ha, Cảng tổng hợp Phú Hữu, Trạm xăng dầu Phước Bình, cải tạo Kho xưởng Nhà máy đá... chưa triển khai thủ tục đầu tư theo kế hoạch và xem xét dừng thực hiện một số dự án.

- Lĩnh vực Xây dựng cơ bản: Hoàn tất thi công cải tạo nâng cấp Trạm Xử lý nước thải từ cột B lên cột A công suất 3.000 m³/ngày đêm, đồng thời hoàn tất chọn thầu và triển khai thi công tuyến đường quy hoạch số 4 – Lý trình Km2+600 đến Km3+500 tại KCN Ông Kèo. Hoàn tất cải tạo hệ thống PCCC kho Nhà máy nông sản.

Một số gói thầu lớn Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường 11 và cải tạo Trạm XLNT cột B lên cột A KCN Nhơn Trạch III do vướng thủ tục đất đai và cần phân kỳ đầu tư để sử dụng nguồn vốn hiệu quả, do đó việc triển khai đầu tư trong năm 2025 chưa được thực hiện. Theo đó, dự kiến sẽ đầu tư trong năm 2026.

Kết quả thực hiện công tác đầu tư tại các dự án trọng điểm của Tổng Công ty trong năm 2025 như sau:

a) Lĩnh vực Xăng dầu

*** Các Trạm xăng dầu**

Tiếp tục thực hiện thủ tục pháp lý các vị trí đất lập điểm kinh doanh xăng dầu:

- Trạm xăng dầu Phước Bình (xã Phước Bình, huyện Long Thành):

+ UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 1004/UBND-KTN ngày 31/3/2025 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (trong đó có TXD Phước Bình) làm cơ sở để hoàn tất thủ tục xin chuyển mục đích sử dụng đất (giấy tiếp nhận hồ sơ số H19.8-240821-0129 ngày 21/8/2024).

+ Trên cơ sở đánh giá hiệu quả của dự án (chi phí đầu tư, tính khả thi của phương án kinh doanh), ngày 09/6/2025 Tổng Công ty đã văn bản số 284/CV-TCT,

gửi UBND Tỉnh và Sở Tài chính báo cáo và kiến nghị dừng thực hiện dự án Trạm Xăng dầu Phước Bình.

- Trạm xăng dầu Phú Tân (*xã Phú Tân, huyện Định Quán*): Sở NNMT tỉnh Đồng Nai có văn bản số 288/SNNMT-QHKS ngày 13/3/2025 tham mưu UBND tỉnh Đồng Nai chấp thuận chủ trương nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh Đồng Nai có văn bản số 3994/UBND-KTN ngày 11/4/2025 thống nhất chủ trương cho phép nhận chuyển nhượng. Tổng Công ty đã hoàn tất cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất.

b) Lĩnh vực logistics, dịch vụ:

* **Dự án Cảng Tổng hợp Phú Hữu:** Tổng Công ty có văn bản số 839/CV-TCT ngày 11/12/2024 gửi Sở Xây dựng và UBND huyện Nhơn Trạch và văn bản số 842/CV-TCT ngày 12/12/2024 gửi UBND tỉnh Đồng Nai và Tỉnh ủy Đồng Nai về việc góp ý điều chỉnh quy hoạch khu đất dự án Cảng tổng hợp Phú Hữu sang đất hỗn hợp.

* **Dự án Khu dịch vụ 51 ha Hiệp Phước:** Tổng Công ty có văn bản số 15/CV-TCT ngày 08/1/2025 gửi Thường trực Tỉnh ủy và UBND tỉnh Đồng Nai về việc góp ý điều chỉnh quy hoạch khu đất dự án từ đất TMDV sang đất ở phát triển Nhà ở xã hội.

* **Dự án Trung tâm Thương mại Long Thành:** Đã được UBND tỉnh phê duyệt giá đất tại quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 14/3/2024. Đã hoàn tất ký hợp đồng thuê đất sang công ty cổ phần theo Hợp đồng số 13/HĐTĐ ngày 30/5/2024.

c) Lĩnh vực đầu tư khu công nghiệp, bất động sản:

c1. KCN An Phước

*** Thủ tục đầu tư khu công nghiệp:**

- Hồ sơ xin thuê đất cho KCN (đợt 10): UBND Tỉnh ban hành Quyết định cho thuê 2,76ha đất (*Quyết định 1156/QĐ-UBND ngày 14/4/2025*); Đã hoàn tất nộp tiền thuê đất và ký Hợp đồng thuê đất số 05/HĐTĐ ngày 21/5/2025 và được cấp Giấy CNQSDĐ.

- Hồ sơ điều chỉnh các Quyết định thuê đất từ đợt 1-9: UBND Tỉnh ban hành Quyết định điều chỉnh các Quyết định thuê đất theo quy hoạch được phê duyệt (*Quyết định số 1431/QĐ-UBND ngày 26/9/2025*); Đã nộp tiền thuê đất tương ứng với phần diện tích tăng theo quy hoạch được duyệt; Hoàn tất tách hợp thửa đất và đăng ký biến động điều chỉnh chức năng sử dụng đất trên các Giấy CNQSDĐ với diện tích 45.844,4m²; Sở NNMT, Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Đồng Nai đang thẩm định cấp Giấy CNQSDĐ phần diện tích chưa được cấp Giấy CNQSDĐ (thuộc quy hoạch đất giao thông trước đây) là 4.496,8m².

- Hoàn tất đính chính Giấy phép môi trường tại Quyết định số 489/QĐ-BNNMT ngày 26/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

c2. KCN Nhơn Trạch 3.

*** Thủ tục đầu tư khu công nghiệp:**

- Điều chỉnh Giấy CNQSDĐ KCN Nhơn Trạch III – giai đoạn 1 (*đổi tên từ Tổng Công ty Tín Nghĩa sang Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa*): Hoàn tất công

ghép bản đồ hiện trạng lên bản đồ địa chính toàn KCN và liên hệ Ban Quản lý KCN, Khu kinh tế Đồng Nai xem xét phần diện tích trên bản đồ địa chính giảm so với diện tích trên Giấy CNQSDĐ đã được cấp.

- Điều chỉnh quyết định thuê đất theo phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tại KCN Nhơn Trạch III – giai đoạn 2: Hoàn tất phối hợp với Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Đồng Nai đo đạc hiện trạng và phát hành BĐĐC toàn KCN Nhơn Trạch III – giai đoạn 2 (*bản đồ hiện trạng thể hiện sự chênh lệch giữa bản đồ địa chính so với bản đồ quy hoạch được duyệt*); Sở NNMT đang rà soát hồ sơ để trình UBND Tỉnh điều chỉnh Quyết định thuê đất theo quy hoạch số 2935/QĐ-UBND ngày 28/10/2022.

*** Công tác đầu tư hạ tầng khu công nghiệp**

- Hạ tầng kỹ thuật: Hoàn tất lựa chọn nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi hạng mục cải tạo Trạm xử lý nước thải tập trung từ cột B lên cột A, công suất 7.000 m³/ngày-đêm.

c3. KCN Ông Kèo.

- Công tác bồi thường thu hồi đất:

+ Hoàn tất thủ tục thuê, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nộp tiền bổ sung diện tích đất lúa 13ha đất và cho khách hàng thuê lại (Công ty TNHH Công nghiệp 7,8 ha, Công ty NKOIL 5,2 ha).

+ Thủ tục thuê đất thuộc tuyến đường số 11: Tiếp tục làm việc với đơn vị tư vấn, Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Đồng Nai thực hiện chồng ghép bản đồ địa chính theo kiến nghị của phòng kinh tế xã Đại Phước.

+ Đoạn tuyến đường số 4 đi ngang Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 (diện tích 1,5ha): Làm việc với Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 về thu hồi đất đoạn đi ngang nhà máy.

+ Khu đất 14,7ha (bãi tập kết VLXD Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 trước đây): Phối hợp các cơ quan ban ngành xử lý phần tài sản của Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 (trụ sở Đồn Công an KCN cũ).

+ Tiếp tục phối hợp đơn vị tư vấn, Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh Đồng Nai biên vẽ diện tích đất sông ngòi, kênh rạch thuộc dự án KCN Ông Kèo khoảng 49ha.

+ Phối hợp UBND xã Đại Phước, Trung tâm Phát triển Quỹ đất Chi nhánh Nhơn Trạch, các ban ngành vận động hộ dân nhận tiền bồi thường dự án KCN Ông Kèo (3 hộ số tiền 3,7 tỷ đồng) và xử lý khiếu nại về công tác bồi thường.

+ Xác nhận nguồn gốc đất: Hồ sơ hoàn thiện chờ áp giá: 346/452 hồ sơ; Hồ sơ đang thực hiện 106/452 hồ sơ (gồm: 82 hồ sơ vướng mắc thời điểm xác nhận kiểm đếm; 17 hồ sơ đang tổng hợp thông tin chờ chuyển Văn phòng ĐKĐĐ huyện Nhơn Trạch thẩm định; 07 hồ sơ thuộc khu 285 UBND xã Phước Khánh đang xác minh thông tin người sử dụng).

+ Phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Chi nhánh Nhơn Trạch làm việc với Ban quản lý dự án các công trình điện miền Nam về việc chồng lấn diện tích dự án KCN Ông Kèo.

+ Phối hợp Trung tâm Phát triển Quỹ đất Chi nhánh Nhơn Trạch và Phòng Tài nguyên môi trường thực hiện thủ tục bồi thường, thu hồi bồi thường cho diện tích 206,7 ha còn lại.

- Hạ tầng kỹ thuật:

+ Hạng mục cải tạo và nâng cấp Trạm XLNT tập trung từ cột B lên cột A: Hoàn tất nghiệm thu kỹ thuật và tiếp nhận vận hành theo biên bản ngày 30/10/2025.

+ Tuyến đường QH số 4 Đoạn 2 (Km2 + 600 đến Km3 + 500): Hoàn tất lựa chọn nhà thầu thi công và Tư vấn giám sát.

+ Tuyến đường quy hoạch số 11: Hoàn tất phê duyệt dự toán và thiết kế tuyến đường Quy hoạch số 11 – Giai đoạn 1 (lý trình Km0+000 đến Km1+374,1).

*** Các dự án khác.**

- Dự án cải tạo Kho xưởng Nhà máy đá Granite: Đưa tài sản vào khai thác, sử dụng có hiệu quả.

- Cải tạo hệ thống PCCC kho Nhà máy nông sản: Đã hoàn tất thi công, nghiệm thu bàn giao và đưa vào sử dụng hệ thống PCCC.

- Thi công cải tạo một số hạng mục tại Chợ Tân Biên: Đã hoàn tất nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng cải tạo hệ thống Trạm XLNT Chợ Tân Biên công suất 200 m³/ngày-đêm.

3. Công tác tài chính.

Trong năm 2025, công tác tài chính đã thực hiện được các công việc chính như sau:

Tình hình tài chính của Tổng Công ty đến 31/12/2025:

Đvt: tỷ đồng.

Tài sản	Số tiền	Tỷ trọng	Nguồn vốn	Số tiền	Tỷ trọng
I. Tài sản ngắn hạn khác	3.714	35%	I. Nợ phải trả	7.367	70%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	982		1. Nợ ngắn hạn	2.963	
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	527		2. Nợ dài hạn	4.404	
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	2.185		<i>Trong đó: Doanh thu chưa thực hiện dài hạn</i>	4.147	
4. Hàng tồn kho	18				
5. Tài sản ngắn hạn khác	2				
II. Tài sản dài hạn	6.858	65%	II. Vốn chủ sở hữu	3.205	30%
1. Các khoản phải thu dài hạn	61		1. Vốn chủ sở hữu	3.205	
2. Tài sản cố định	299		1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	2.000	
3. Bất động sản đầu tư	958		1.2 Thặng dư vốn cổ phần	6	
4. Tài sản dở dang dài hạn	1.287		1.3 Quỹ đầu tư phát triển	140	

Tài sản	Số tiền	Tỷ trọng	Nguồn vốn	Số tiền	Tỷ trọng
5. Đầu tư tài chính dài hạn	3.853		1.4 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.059	
6. Tài sản dài hạn khác	400				
Tổng tài sản	10.572	100%	Tổng nguồn vốn	10.572	100%

Các hệ số tài chính về khả năng thanh toán, sinh lời và năng lực hoạt động của doanh nghiệp như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,25	1,30
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,25	1,27
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,70	0,71
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	2,30	2,50
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	120,07	57,32
+ Vòng quay tổng tài sản	0,81	0,80
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,06	0,03
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,16	0,08
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,05	0,02
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,10	0,05

- Hoàn tất việc chi trả tiền cổ tức năm 2024 cho cổ đông, số tiền 220 tỷ đồng.

- Thoái vốn đầu tư và thu hồi một phần công nợ (105 tỷ đồng) tại Công ty CP Đầu tư Tín Nghĩa – Á Châu.

- Hoàn tất việc tăng vốn điều lệ tại Công ty CP KCN Tín Nghĩa - Phương Đông và Công ty CP Logistics Tín Nghĩa - ICD Biên Hòa.

- Về vốn đầu tư dự án KCN Ông Kèo: Tổng Công ty đang làm việc với các ngân hàng về cấp hạn mức tín dụng để triển khai dự án.

- Tính đến 31/12/2025, tỷ lệ thu hồi nợ các khách hàng tại KCN đạt trên 95%. Tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp chậm thanh toán, đến nay vẫn chưa thu hồi được hết, nguyên nhân thu hồi chậm do hoạt động kinh doanh của các khách hàng đang gặp nhiều khó khăn. Đối với một số khách hàng không thực hiện thanh toán nợ theo cam kết, Tổng Công ty triển khai thực hiện các biện pháp pháp lý (khởi kiện) để thu hồi nợ.

4. Công tác quản trị.

Trong năm, Tổng Công ty đã thực hiện các công việc sau:

- Hoàn tất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty và các Quy chế nội bộ liên quan theo quy định của Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp và phân công nhiệm vụ trong Ban Tổng Giám đốc.

- Ban hành các quy chế về kiểm tra, giám sát và quản lý tài sản tránh thất thoát, lãng phí.

- Từng bước xây dựng và triển khai số hóa trong hoạt động quản trị. Cải tiến công tác quản trị và chỉ đạo điều hành, đảm bảo hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư hiệu quả.

- Xây dựng chiến lược Tổng Công ty Tín Nghĩa giai đoạn 2025 – 2030, tầm nhìn đến 2035 trên cơ sở Báo cáo tư vấn chiến lược Tổng Công ty.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Tổng Công ty đã tập trung thực hiện các công việc thuộc trách nhiệm, quyền hạn và các nội dung được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua. Cụ thể như sau:

1. Thực hiện những nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Bên cạnh việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và định hướng phát triển giai đoạn 2021 – 2026, trong năm qua, Hội đồng quản trị đã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, cụ thể:

- Xây dựng và chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và tiếp tục định hướng phát triển giai đoạn 2021 - 2026. Thông qua Đại diện chỉ định tại các đơn vị có vốn góp của Tổng Công ty, tăng cường giám sát hoạt động của đơn vị; đánh giá hiệu quả vốn đầu tư và thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 với Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC).

- Kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Tổng Công ty Tín Nghĩa, nhiệm kỳ II (2021 - 2026).

- Triển khai việc chi trả cổ tức năm 2024 theo phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị duy trì tổ chức họp định kỳ hàng quý nhằm đáp ứng yêu cầu công tác quản trị Tổng Công ty theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tổ chức theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ của Tổng Công ty. Hội đồng quản trị đã tổ chức 04

(bốn) phiên họp định kỳ và 12 (mười hai) lần tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.

Các thành viên Hội đồng quản trị đều tham dự đầy đủ những cuộc họp của Hội đồng quản trị. Các thành viên đều thể hiện trách nhiệm cao, tập trung thảo luận, đánh giá, tìm các giải pháp cụ thể nhằm giải quyết những vấn đề trọng tâm liên quan đến định hướng, chiến lược phát triển và chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh – đầu tư năm 2025. Những vấn đề phát sinh ngoài các phiên họp thường kỳ đều được các thành viên Hội đồng quản trị gửi ý kiến tham gia bằng văn bản.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 48 nghị quyết, quyết định về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị nhân sự và tổ chức bộ máy, đầu tư, tài chính, các công việc liên quan đến tổ chức Đại hội đồng cổ đông và công tác khác. Các văn bản ban hành thực hiện theo đúng thẩm quyền, đảm bảo nguyên tắc, thủ tục, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

Hội đồng quản trị đã giám sát, chỉ đạo và đảm bảo thông tin được công bố đầy đủ, minh bạch, kịp thời theo đúng quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán. Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra tình hình, đôn đốc Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị, kịp thời có các biện pháp phù hợp điều chỉnh hoạt động kinh doanh, chấn chỉnh, bổ sung, hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp, đảm bảo Tổng Công ty phát triển đúng định hướng, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Đồng thời, Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và người đại diện chỉ định của Tổng Công ty tại các Công ty thành viên trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, cụ thể các lĩnh vực sau:

- Giám sát việc xây dựng kế hoạch kinh doanh và việc triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Tổng Công ty và của các Công ty con, Công ty liên kết.

- Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc cụ thể như sau:

- + Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá và thông qua các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng và cả năm, nhận định những khó khăn, vướng mắc, phân tích nguyên nhân và các giải pháp xử lý.

- + Hội đồng quản trị luôn theo dõi và chỉ đạo sâu sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, kịp thời xử lý, giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên và đột xuất công tác tài chính kế toán, kiểm tra tính tuân thủ của Ban Tổng giám đốc và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ tại Tổng Công ty và các đơn vị trong hệ thống.

- Theo dõi đôn đốc công tác quản lý thu hồi công nợ.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Stt	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Thù lao của Hội đồng quản trị	666.666.667	
2	Lợi ích khác	-	
	Tổng cộng	666.666.667	

Nội dung chi tiết được diễn giải tại Báo cáo tài chính năm 2025 đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử của Tổng Công ty tại đường dẫn website <https://tinnghiacorp.com.vn/>.

4. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty con, công ty do Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

a) Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: Nội dung này được nêu tại Phụ lục 1 đính kèm.

b) Báo cáo về giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Nội dung này được nêu tại Phụ lục 2 đính kèm.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026.

1. Nhận định tình hình.

Dự báo năm 2026, tình hình thế giới dự báo tiếp tục chuyển biến nhanh, phức tạp hơn và ngày càng khó dự đoán; khó khăn, thách thức và thuận lợi, thời cơ đan xen. Những bất ổn địa chính trị và tài chính tiếp tục gia tăng. Dự báo, tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu giảm mặc dù đã có nhiều nỗ lực siết chặt chính sách tiền tệ, giá cả hàng hóa, đặc biệt là năng lượng và lương thực, tuy nhiên vẫn chưa thể ổn định tình hình do xung đột khó lường ở Trung Đông và Ukraine. Thêm vào đó, căng thẳng thương mại và biến đổi khí hậu cũng ảnh hưởng đến việc ổn định giá cả.

Căng thẳng địa chính trị và các lệnh trừng phạt qua lại giữa các cường quốc khiến thương mại quốc tế phân mảnh; các cuộc chiến thuế quan trong nhiệm kỳ của Tổng thống Mỹ Donald Trump làm gia tăng chủ nghĩa bảo hộ đang tiếp tục tạo ra những bất ổn mới, ảnh hưởng trực tiếp đến vận tải biển, chuỗi cung ứng và giá năng lượng toàn cầu.

Năm 2026, được coi là năm bản lề của chu kỳ phát triển mới, nơi Việt Nam không chỉ củng cố thành quả năm 2025 mà còn tạo đà bứt phá hướng tới một nền kinh tế tăng trưởng nhanh, bền vững và tự chủ hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu. Kinh tế Việt Nam được dự báo bước vào giai đoạn mở rộng không gian tăng trưởng mới,

hướng tới mục tiêu tăng trưởng cao và bền vững. Theo Thủ tướng Chính phủ, “mục tiêu tăng trưởng hai con số trong những năm tới là điều không thể không làm”, thể hiện quyết tâm chính trị mạnh mẽ trong đổi mới mô hình tăng trưởng và khai thác động lực mới.

Các chuyên gia nhận định Việt Nam đang đứng trước cơ hội mở rộng không gian tăng trưởng với dư địa lớn từ thị trường nội địa, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, đầu tư công và dòng vốn FDI chất lượng cao. Năm 2026 dự kiến dựa trên bốn trụ cột chính: (1) đầu tư công - tài chính công hiệu quả; (2) khu vực tư nhân năng động; (3) dòng vốn FDI bền vững; và (4) chuyển đổi số, tăng trưởng xanh.

Hàng loạt dự án hạ tầng chiến lược đi vào giai đoạn tăng tốc, trong khi kế hoạch tài chính 2026 - 2030 tạo dư địa cho đầu tư hạ tầng, năng lượng và công nghệ. Môi trường kinh doanh tiếp tục cải thiện, rào cản thủ tục được tháo gỡ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh. Dòng vốn FDI dự kiến tăng vào các lĩnh vực công nghệ cao, bán dẫn, năng lượng tái tạo, logistics - tạo chuỗi giá trị mới và gia tăng tỷ lệ nội địa hóa.

Thị trường tài chính - chứng khoán được kỳ vọng khởi sắc, trở thành kênh huy động vốn hiệu quả. Nếu GDP tăng 8 - 10% và dòng vốn ổn định, VN-Index có thể đạt mốc 2.000 điểm. Tuy nhiên, kinh tế 2026 vẫn đối diện nhiều rủi ro: Xung đột thương mại, chi phí đầu vào tăng, áp lực lạm phát, hiệu quả giải ngân đầu tư công và chất lượng nguồn nhân lực.

*** Tại Tổng Công ty:**

- Tỉnh Đồng Nai mới sau khi sát nhập với tỉnh Bình Phước cũ trở thành một trong những tỉnh đứng đầu cả nước về diện tích đất cho công nghiệp, thu hút vốn đầu tư FDI, nơi tập trung sản xuất công nghiệp lớn của khu vực trọng điểm kinh tế phía Nam. Đó cũng là lợi thế không nhỏ, cơ hội để Tổng Công ty tìm kiếm dự án mới phù hợp với năng lực tài chính, kinh nghiệm đầu tư trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản công nghiệp.

- Quỹ đất cho thuê tại các KCN còn lại không còn nhiều, trong đó, thủ tục đền bù, thu hồi đất KCN Ông Kèo còn nhiều khó khăn. Việc đầu tư, quản lý và sử dụng một số khu đất/ dự án của Tổng Công ty và các công ty con gặp nhiều khó khăn, vướng mắc nên chưa thể hoàn thành thủ tục đầu tư, thời gian kéo dài nguy cơ rủi ro pháp lý và lãng phí nguồn lực.

- Xu hướng dịch chuyển FDI vào Việt Nam chưa thực sự rõ ràng: Do các chính sách thuế quan và việc một số hiệp định thương mại chưa được ký kết, các doanh nghiệp FDI vẫn đang trong giai đoạn thăm dò và đánh giá thị trường toàn cầu. Điều này dẫn đến sự thận trọng trong quyết định đầu tư, ảnh hưởng đến việc cho thuê hạ tầng tại các khu công nghiệp.

- Chiến dịch quân sự của Israel-Mỹ với Iran các nước Trung Đông và chiến dịch quân sự đặc biệt giữa Nga và Ukraine kéo dài sẽ ảnh hưởng đến nguồn cung và giá dầu thô (có thể tăng đến 200 USD/thùng), sẽ tác động, ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh xăng dầu của Tổng Công ty.

- Giá cả phê thế giới và trong nước vẫn biến động mạnh, phức tạp và khó dự đoán, bất lợi cho hoạt động kinh doanh xuất khẩu cà phê do tăng chi phí vận chuyển.

2. Các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2026.

Trên cơ sở phân tích đánh giá tình hình kinh tế xã hội 2026, đồng thời thực hiện chiến lược tái cấu trúc lại hoạt động kinh doanh, trong đó tập trung đầu tư phát triển có trọng tâm, trọng điểm vào 04 ngành nghề kinh doanh chính (hạ tầng khu công nghiệp, xăng dầu, logistics, nông sản), Tổng Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với những chỉ tiêu tổng hợp như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	% KH 2026/TH 2025
1. Tổng doanh thu hợp nhất	tỷ đồng	11.700	14.323	10.000	70%
<i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	"	7.600	9.397	5.800	62%
2. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	"	672	833	450	54%
<i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	"	622	499	250	50%
3. Mặt hàng chủ yếu					
- Cà phê	tấn	70.000	63.435	50.000	79%
- Cho thuê hạ tầng Khu công nghiệp	ha	66,5	88,8	73,3	82%
- Xăng dầu	tr.lít	190	200,2	180	90%

Kế hoạch năm 2026 được xây dựng trên các cơ sở sau:

- Lĩnh vực kinh doanh cà phê: Sản lượng cà phê xuất khẩu và bán nội địa đạt 50.000 tấn. Doanh thu dự kiến 5.000 tỷ đồng. Dự báo giá cà phê trong năm 2026 sẽ dao động mức bình quân 100.000đ/kg.

- Lĩnh vực khu công nghiệp: Diện tích cho thuê đất tại các KCN như sau:

Diễn giải	Diện tích (ha)
KCN Nhơn Trạch 3	2,0
KCN Ông Kèo	21,3
KCN Đất Đỏ	50,0
Tổng cộng	73,3

- Không phát sinh trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi mới và tập trung thực hiện giải pháp thu hồi dứt điểm nợ còn lại của khách hàng nợ khó thu hồi để hoàn nhập dự phòng.

4. Các giải pháp chủ yếu.

➤ Về hoạt động kinh doanh xuất khẩu cà phê:

+ Thực hiện phương thức kinh doanh linh hoạt, an toàn, phân đầu sản lượng tiêu thụ đạt 50.000 tấn.

+ Đảm bảo hàng hóa khi xuất kho đạt chất lượng và hao hụt lưu kho không vượt định mức.

+ Thực hiện chương trình phát triển cà phê bền vững, kết hợp chống phá rừng EUDR, đáp ứng được các yêu cầu của Ủy ban Châu Âu.

➤ **Về kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp:**

+ Tiếp tục tăng cường công tác xúc tiến đầu tư trong nước và quốc tế, giữ mối liên hệ với các khách hàng đã tìm hiểu thông tin, tăng cường công tác tiếp thị đối với các khách hàng mới, hợp tác chặt chẽ với các công ty môi giới trong việc mời gọi thu hút đầu tư tại các KCN.

+ Tiếp tục khảo sát tìm hiểu thông tin một số quỹ đất nhằm chuẩn bị cho việc triển khai đầu tư KCN mới theo định hướng quy hoạch của Tỉnh và Chính phủ.

+ Làm việc với cơ quan chức năng về thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng,... trong các khu công nghiệp.

+ Tập trung lực lượng nhân sự có chuyên môn, kinh nghiệm để tiếp tục thực hiện các thủ tục đầu tư, xây dựng theo đúng quy định, đúng tiến độ.

➤ **Về hoạt động đầu tư:**

Mục tiêu tổng quát: Tập trung hoàn tất thủ tục bồi thường, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tuyến đường số 11 Khu công nghiệp Ông Kèo và các thủ tục pháp lý đối với các dự án.

- Lĩnh vực xăng dầu: Tập trung ứng dụng công nghệ vào công tác quản lý hàng hóa, công tác bán hàng; Nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo và duy trì lượng hàng hóa cung ứng cho thị trường.

- Lĩnh vực dịch vụ, logistics: Rà soát, thống kê và đánh giá để có giải pháp xử lý các diện tích đất đã thỏa thuận (hợp đồng mua bán, ứng trước tiền) với các hộ dân để thu hồi vốn tránh lãng phí, đồng thời tập trung nguồn lực vào các lĩnh vực dịch vụ mang lại hiệu quả tốt.

- Lĩnh vực đầu tư khu công nghiệp, bất động sản: Tiếp tục phối hợp, làm việc với các cơ quan ban ngành về công tác bồi thường, thu hồi diện tích đất còn lại tại KCN An Phước (2,9 ha) và KCN Ông Kèo (206,7 ha) và thủ tục xin giao/thuê đất tại KCN Ông Kèo.

+ Khu công nghiệp Ông Kèo: Nghiệm thu và đưa vào sử dụng Tuyến đường quy hoạch số 4 Đoạn 2 (Km2+600 đến Km3+285,61); Triển khai và hoàn tất thi công Tuyến đường quy hoạch số 11 (Km0+00 đến Km1 + 374,1).

+ Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3: Triển khai thủ tục đầu tư nâng cấp Trạm XLNT cột B lên cột A của KCN, nâng cấp cải tạo các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trong KCN.

- Lĩnh vực khác:

+ Rà soát đánh giá việc quản lý, sử dụng các khu đất/dự án để lâu không triển khai được (Tổng kho xăng dầu; Cảng tổng hợp, khu trung tâm dịch vụ 51ha,...) có hướng đề xuất các cơ quan quản lý/ chủ sở hữu vốn giải pháp thu hồi vốn tránh lãng phí, thất thoát.

- + Đầu tư hệ thống điện lạnh giai đoạn 2 tại TTTM TinNghĩa Plaza.
- + Triển khai thi công cải tạo, sửa chữa một số công trình phục vụ cho hoạt động kinh doanh.
- + Đánh giá hiệu quả khai thác, có kế hoạch quản lý khai thác đối với Công ty CP Tín Nghĩa Lào (duy trì và phát triển vườn cà phê).

➤ **Về hoạt động tài chính:**

- Tiếp tục làm việc với các tổ chức tín dụng về việc tài trợ vốn cho các hoạt động kinh doanh, đảm bảo đủ hạn mức phục vụ cho hoạt động kinh doanh cà phê trong vụ mùa 2025/2026. Hạn mức mùa vụ 2025-2026 dự kiến 3.900 tỷ (tăng thêm khoảng 400 tỷ đồng).
- Đảm bảo nguồn vốn để đền bù và xây dựng hạ tầng kỹ thuật của Khu công nghiệp Ông Kèo.
- Tiếp tục nghiên cứu thoái vốn/rút vốn tại một số dự án không hiệu quả. Đối với các dự án đầu tư góp vốn thuộc các công ty con quản lý (Dự án Khu dân cư Phước Tân do Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng Phước Tân quản lý; Dự án Kho xăng dầu và bên chuyên dùng xăng dầu Phú Hữu do Công ty cổ phần Tổng kho xăng dầu Phú Hữu quản lý), và các dự án/ khu đất do Tổng Công ty Tín Nghĩa quản lý (dự án Bến Càng Tổng hợp Phú Hữu, Dự án Khu Trung tâm Thương mại dịch vụ 51ha, khu đất tại xã Hiệp Hòa) đề xuất cấp có thẩm quyền/ các chủ sở hữu vốn thu hồi các khoản đầu tư đã chi (công nợ) nhằm khắc phục tồn tại, rủi ro pháp lý, các thiệt hại, có thể xảy ra do kéo dài nhiều năm.
- Tập trung công tác thu hồi nợ, trong đó chú trọng thu hồi dứt điểm số nợ còn lại của Công ty Cà phê Olympic và một số khách hàng khác.

➤ **Về hoạt động quản trị:**

- Tiếp tục xây dựng và phát triển thương hiệu Tín Nghĩa trở thành thương hiệu mạnh. Kiểm tra, kiểm soát thường xuyên áp dụng hệ thống nhận diện thương hiệu Tổng Công ty và các quy định quản lý nhãn hiệu, thương hiệu Tín Nghĩa áp dụng trong toàn hệ thống Tổng Công ty.
- Tham gia xúc tiến đầu tư tại các Lãnh sự quán, Tham tán các nước, các hội nghị, hội thảo, các sự kiện xúc tiến thương mại nước ngoài theo kế hoạch của tỉnh Đồng Nai (nếu có) và các hình thức xúc tiến thương mại trực tuyến.
- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tái cấu trúc bộ máy nhân sự tại Tổng Công ty và các công ty con.
- Tiếp tục cập nhật, hoàn thiện chính sách đãi ngộ người lao động nhằm tạo môi trường làm việc công bằng, minh bạch, tạo động lực thúc đẩy cán bộ công nhân viên đóng góp cho sự phát triển chung của Tổng Công ty.

5. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Duy trì chế độ họp định kỳ hàng quý theo quy định và tổ chức các phiên họp bất thường và/ hoặc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để kịp thời triển khai công tác chỉ đạo, quản trị công ty. Tiếp tục thực hiện phân công và ủy quyền theo đúng chức năng, nhiệm vụ để phát huy năng lực quản trị, điều hành được

thông suốt, minh bạch. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro, đảm bảo tính tuân thủ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và bảo toàn vốn.

Với định hướng Chiến lược phát triển 05 năm (2026-2031), Hội đồng quản trị định hướng các nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm 2026, cụ thể như sau:

Thứ nhất, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, trong đó, tập trung hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2026 và bám sát định hướng chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2031, triển khai các nhóm giải pháp trọng tâm trên toàn hệ thống Tổng Công ty.

Thứ hai, phát huy mạnh mẽ vai trò của Công ty mẹ thông qua: (1) Quản trị tập trung điều phối nguồn lực trong toàn hệ thống về tài chính, nhân sự - đào tạo, công nghệ thông tin, thương hiệu, đầu tư xây dựng cơ bản; (2) Khai thác tối đa nguồn lực hiện có của Tổng Công ty nhằm phát huy sức mạnh tổng thể; (3) Tăng cường năng lực tài chính của Công ty mẹ để thực hiện tốt chức năng đầu tư vốn vào các công ty thành viên trong lĩnh vực, ngành nghề chính của Tổng Công ty.

Thứ ba, tập trung xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp chuyên nghiệp theo hướng hiện đại và mô hình Công ty đại chúng với ứng dụng các phương thức quản trị tiên tiến và các giải pháp công nghệ thông tin vào công tác quản trị, đảm bảo khai thác các nguồn lực hiệu quả, tạo ra các giá trị bền vững trong dài hạn và thu hút nguồn vốn đầu tư vào doanh nghiệp.

Thứ tư, tiếp tục chú trọng triển khai các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng, chú trọng công tác bảo vệ môi trường, hướng tới thực hiện chiến lược phát triển bền vững.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.

Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận, cho ý kiến và thông qua.

Nơi nhận: 

- Các cổ đông;
- Lưu: VT HĐQT; Hồ sơ Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đặng Thị Thanh Hà

PHỤ LỤC 1

Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó

(Kèm theo Báo cáo số 105/BC-HĐQT ngày 14/1/2026 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa)

Stt	Bên cung cấp/bán hàng hóa/ cung cấp dịch vụ/ cho vay/ cung cấp giao dịch khác	Bên mua hàng hóa/ sử dụng dịch vụ/ vay/ giao dịch khác	Thời điểm giao dịch giữa các Công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Công ty CP Thống Nhất	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Cung cấp nhiên liệu xăng dầu. Tổng giá trị giao dịch: 159.548.443 đồng.
2	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Công ty CP Logistics Tín Nghĩa – ICD Biên Hòa	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Cung cấp nhiên liệu xăng dầu. Tổng giá trị giao dịch: 440.932.766 đồng.
3	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Công ty CP Phát triển Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa Nhật Bản	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Cung cấp nhiên liệu xăng dầu. Tổng giá trị giao dịch: 102.115.813 đồng.
4	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Công ty CP Phát triển KCN Tín Nghĩa	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Cung cấp nhiên liệu xăng dầu. Tổng giá trị giao dịch: 318.067.830 đồng.
5	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Công ty CP Khu công nghiệp Tín Nghĩa – Phương Đông	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Cung cấp nhiên liệu xăng dầu. Tổng giá trị giao dịch: 220.041.908 đồng.
6	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Công ty CP Khu công nghiệp Tín Nghĩa – Phương Đông	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Cho vay vốn. Tổng giá trị giao dịch: 90.500.000.000 đồng.
7	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Công ty CP Chế biến XNK Nông sản thực phẩm Đồng Nai (Donafoods)	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Cung cấp nhiên liệu xăng dầu. Tổng giá trị giao dịch: 10.757.592 đồng.
8	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Công ty CP Cảng Container Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Cung cấp nhiên liệu xăng dầu. Tổng giá trị giao dịch: 80.410.383 đồng.
9	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Công ty CP Thương mại và Xây dựng Phước Tân	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Cung cấp nhiên liệu xăng dầu. Tổng giá trị giao dịch: 18.144.914 đồng.

Stt	Bên cung cấp/bán hàng hóa/ cung cấp dịch vụ/ cho vay/ cung cấp giao dịch khác	Bên mua hàng hóa/ sử dụng dịch vụ/ vay/ giao dịch khác	Thời điểm giao dịch giữa các Công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
10	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Cung cấp nhiên liệu xăng dầu. Tổng giá trị giao dịch: 39.303.252 đồng.
11	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Công ty CP Dược Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Cung cấp nhiên liệu xăng dầu. Tổng giá trị giao dịch: 8.163.333 đồng.
12	Công ty CP Logistics Tín Nghĩa – ICD Biên Hòa	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Cho thuê địa điểm kinh doanh trạm xăng dầu. Tổng giá trị giao dịch: 270.600.000 đồng.
13	Công ty CP Logistics Tín Nghĩa – ICD Biên Hòa	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Cung cấp điện sinh hoạt tại Trạm xăng dầu. Tổng giá trị giao dịch: 89.733.000 đồng.
14	Công ty CP Logistics Tín Nghĩa – ICD Biên Hòa	Công ty CP Chế biến XNK Nông sản Đồng Nai (Donafoods)	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Cung cấp dịch vụ logistics. Tổng giá trị giao dịch: 373.965.000 đồng.
15	Công ty CP Chế biến XNK Nông sản Thực phẩm Đồng Nai (Donafoods)	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Bán hạt điều. Tổng giá trị giao dịch: 2.592.593 đồng.
16	Công ty CP Chế biến XNK Nông sản Thực phẩm Đồng Nai (Donafoods)	Công ty CP Phát triển Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa Nhật Bản	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Bán hạt điều. Tổng giá trị giao dịch: 11.800.000 đồng.
17	Công ty CP Chế biến XNK Nông sản Thực phẩm Đồng Nai (Donafoods)	Công ty CP Logistics Tín Nghĩa - ICD Biên Hòa	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Bán hạt điều. Tổng giá trị giao dịch: 2.889.028 đồng
18	Công ty CP Chế biến XNK Nông sản Thực phẩm Đồng Nai (Donafoods)	Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Bán hạt điều. Tổng giá trị giao dịch: 1.407.708 đồng
19	Công ty CP Chế biến XNK Nông sản Thực phẩm Đồng Nai (Donafoods)	Công ty CP Khu công nghiệp Tín Nghĩa – Phương Đông	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Bán hạt điều. Tổng giá trị giao dịch: 7.883.334 đồng

Stt	Bên cung cấp/bán hàng hóa/ cung cấp dịch vụ/ cho vay/ cung cấp giao dịch khác	Bên mua hàng hóa/ sử dụng dịch vụ/ vay/ giao dịch khác	Thời điểm giao dịch giữa các Công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
20	Công ty CP Chế biến XNK Nông sản Thực phẩm Đồng Nai (Donafoods)	Công ty CP Thống Nhất	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Bán hạt điều. Tổng giá trị giao dịch: 6.111.112 đồng
21	Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Cung cấp nước, xử lý nước thải. Tổng giá trị giao dịch: 19.864.593 đồng
22	Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Cung cấp dịch vụ tư vấn môi trường. Tổng giá trị giao dịch: 52.500.000 đồng
23	Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa	Công ty CP Khu công nghiệp Tín Nghĩa – Phương Đông	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Cung cấp dịch vụ cho thuê xe. Tổng giá trị giao dịch: 180.000.000 đồng
24	Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa	Công ty CP Cảng Container Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Cung cấp dịch vụ tư vấn môi trường. Tổng giá trị giao dịch: 6.000.000 đồng
25	Công ty CP Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa	Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Cung cấp dịch vụ cho thuê xe. Tổng giá trị giao dịch: 333.333.332 đồng
26	Công ty CP Thống Nhất	Công ty CP Phát triển Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa Nhật Bản	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Cung cấp dịch vụ quản lý hạ tầng Khu công nghiệp. Tổng giá trị giao dịch: 810.435.745 đồng.
27	Công ty CP Khu công nghiệp Tín Nghĩa – Phương Đông	Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Cho vay vốn: Tổng giá trị giao dịch: 388.000.000.000 đồng.
28	Công ty CP Khu công nghiệp Tín Nghĩa – Phương Đông	Công ty CP Logistics Tín Nghĩa – ICD Biên Hòa	Từ tháng 09/2025 đến tháng 12/2025	Cung cấp dịch vụ cho thuê xe: Tổng giá trị giao dịch: 58.412.553 đồng.



PHỤ LỤC 2

Giao dịch giữa Tổng Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

(Kèo theo Báo cáo số 105/BC-HĐQT ngày 14.../...5../2026 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa)

Stt	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Tổng Công ty	Số Nghị Quyết/ Quyết định (nếu có)	Nội dung và giá trị giao dịch
1	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601038204 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/12/2008	Tầng 3, Số 96 Hà Huy Giáp, P. Trán Biên, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ-HĐQT ngày 03/01/2025	Cho thuê trạm xăng. Tổng giá trị giao dịch: 2.818.181.816 đồng.
2	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601038204 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/12/2008	Tầng 3, Số 96 Hà Huy Giáp, P. Trán Biên, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ-HĐQT ngày 03/01/2025	Phí sử dụng điện, nước, xử lý nước thải. Tổng giá trị giao dịch: 603.703.667 đồng.
3	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601038204 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/12/2008	Tầng 3, Số 96 Hà Huy Giáp, P. Trán Biên, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 10/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ-HĐQT ngày 03/01/2025	Thu hộ tiền thuê đất. Tổng giá trị giao dịch: 32.065.400 đồng.
4	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601038204 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/12/2008	Tầng 3, Số 96 Hà Huy Giáp, P. Trán Biên, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ-HĐQT ngày 03/01/2025	Thu hộ tiền điện. Tổng giá trị giao dịch: 34.039.342 đồng.

Stt	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Tổng Công ty	Số Nghị Quyết/ Quyết định (nếu có)	Nội dung và giá trị giao dịch
5	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601038204 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/12/2008	Tầng 3, Số 96 Hà Huy Giáp, P. Trần Biên, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Bán công cụ dụng cụ. Tổng giá trị giao dịch: 61.800.000 đồng.
6	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601038204 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/12/2008	Tầng 3, Số 96 Hà Huy Giáp, P. Trần Biên, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Mua nhiên liệu xăng dầu. Tổng giá trị giao dịch: 999.677.412 đồng
7	Công ty CP Logistics Tín Nghĩa - ICD Biên Hòa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601047417 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 07/10/2009	Km 1+ 900 QL51, P. Long Hưng, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Phí quản lý, phí sử dụng hạ tầng. Tổng giá trị giao dịch: 2.420.525.658 đồng.
8	Công ty CP Logistics Tín Nghĩa - ICD Biên Hòa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601047417 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 07/10/2009	Km 1+ 900 QL51, P. Long Hưng, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Cung cấp dịch vụ vận chuyển. Tổng giá trị giao dịch: 18.000.000 đồng.
9	Công ty CP Logistics Tín Nghĩa - ICD Biên Hòa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601047417 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 07/10/2009	Km 1+ 900 QL51, P. Long Hưng, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Cung cấp dịch vụ tư vấn lập báo cáo đăng ký môi trường. Tổng giá trị giao dịch: 20.000.000 đồng.

Stt	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Tổng Công ty	Số Nghị Quyết/ Quyết định (nếu có)	Nội dung và giá trị giao dịch
10	Công ty CP Logistics Tín Nghĩa - ICD Biên Hòa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601047417 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 07/10/2009	Km 1+ 900 QL51, P. Long Hưng, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Cho thuê mặt bằng. Tổng giá trị giao dịch: 11.661.514. 952 đồng.
11	Công ty CP Logistics Tín Nghĩa - ICD Biên Hòa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601047417 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 07/10/2009	Km 1+ 900 QL51, P. Long Hưng, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Thu hộ tiền thuê đất, phí sử dụng hạ tầng. Tổng giá trị giao dịch: 224.218. 035 đồng.
12	Công ty CP Logistics Tín Nghĩa - ICD Biên Hòa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601047417 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 07/10/2009	Km 1+ 900 QL51, P. Long Hưng, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Thuê dịch vụ logistics. Tổng giá trị giao dịch: 516.269.250 đồng.
13	Công ty CP Phát triển DN Nhỏ và Vừa Nhật Bản	Người có liên quan của Tổng Công ty	3603294411 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 30/06/2015	KCN Nhơn Trạch 3 - GD 2, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Cung cấp dịch vụ vận chuyển, nước, thu gom rác, xử lý chất thải. Tổng giá trị giao dịch: 6.442.333.720 đồng.
14	Công ty CP Thống Nhất	Người có liên quan của Tổng Công ty	3600667859 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 24/02/2004	Đường số 2A, KCN Bàu Xéo, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Cung cấp dịch vụ quảng cáo trên màn hình led. Tổng giá trị giao dịch: 38.041.920 đồng.

Stt	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Tổng Công ty	Số Nghị Quyết/ Quyết định (nếu có)	Nội dung và giá trị giao dịch
15	Công ty CP KCN Tín Nghĩa - Phương Đông	Người có liên quan của Tổng Công ty	350149963 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 23/11/2009	KCN Đất Đỏ I, xã Đất Đỏ, Tp. Hồ Chí Minh	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Cung cấp dịch vụ quảng cáo trên màn hình led. Tổng giá trị giao dịch: 40.392.000 đồng.
16	Công ty CP KCN Tín Nghĩa - Phương Đông	Người có liên quan của Tổng Công ty	350149963 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 23/11/2009	KCN Đất Đỏ I, xã Đất Đỏ, Tp. Hồ Chí Minh	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Phí kiểm định và phí cầu đường. Tổng giá trị giao dịch: 9.030.903 đồng.
17	Công ty CP KCN Tín Nghĩa - Phương Đông	Người có liên quan của Tổng Công ty	350149963 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 23/11/2009	KCN Đất Đỏ I, xã Đất Đỏ, Tp. Hồ Chí Minh	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Phí thu hộ định giá tài sản. Tổng giá trị giao dịch: 46.296.296 đồng.
18	Công ty CP Phát Triển KCN Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3600964611 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/11/2008	Đường 6, KCN Tam Phước, P. Tam Phước, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Dịch vụ thu gom xử lý chất thải. Tổng giá trị giao dịch: 11.073.200 đồng.
19	Công ty CP Chế biến XNK Nông sản thực phẩm Đồng Nai	Người có liên quan của Tổng Công ty	3600268170 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 01/07/2010	Số 647, Xa lộ Hà Nội, P. Long Bình, tỉnh Đồng Nai.	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Mua hạt điều. Tổng giá trị giao dịch: 22.259.724 đồng.

Stt	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Tổng Công ty	Số Nghị Quyết/ Quyết định (nếu có)	Nội dung và giá trị giao dịch
20	Công ty CP Chế biến XNK Nông sản thực phẩm Đồng Nai	Người có liên quan của Tổng Công ty	3600268170 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 01/07/2010	Số 647, Xa lộ Hà Nội, P. Long Bình, tỉnh Đồng Nai.	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Dịch vụ thuê kho. Tổng giá trị giao dịch: 360.000.000 đồng.
21	Công ty CP Chế biến XNK Nông sản thực phẩm Đồng Nai	Người có liên quan của Tổng Công ty	3600268170 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 01/07/2010	Số 647, Xa lộ Hà Nội, P. Long Bình, tỉnh Đồng Nai.	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Thuê xe nâng, băng tải truyền hàng. Tổng giá trị giao dịch: 12.000.000 đồng.



Số: 106/BC-HĐQT

Đồng Nai, ngày 14 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2021 - 2026
VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2026 – 2031**

**PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2021 – 2026**

Nhiệm kỳ 2021 – 2026, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa (dưới đây viết tắt là Tổng Công ty) đã chỉ đạo, định hướng phát triển Tổng Công ty với các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhằm tiếp tục tăng trưởng ổn định, bền vững.

Qua 5 năm thực hiện, Hội đồng Quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên những kết quả thực hiện được như sau:

I. Kết quả hoạt động của HĐQT

Hoạt động quản lý, chỉ đạo của HĐQT trong nhiệm kỳ qua đã mang lại những kết quả cụ thể trong việc thực hiện các mục tiêu nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty như sau:

1. Về mục tiêu tổng quát:

+ Theo định hướng phát triển 2021 – 2026, mục tiêu là phát triển ổn định, bền vững bốn lĩnh vực ngành nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty. Trong 5 năm qua, Tổng Công ty đã triển khai thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, sắp xếp lại bộ máy tổ chức và nhân sự, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào 04 ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp, kinh doanh xăng dầu, kinh doanh logistics và kinh doanh nông sản.

+ Tổng doanh thu hợp nhất bình quân hàng năm tối thiểu 10.000 tỷ đồng. Phân đầu đến năm 2026 được xếp trong Top 50 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam: Tổng doanh thu hợp nhất bình quân trong 5 năm (từ 2021 -2025) của Tổng Công ty đạt xấp xỉ 10.500 tỷ đồng và được xếp thứ hạng trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (Năm 2021 đứng thứ hạng 170; Năm 2022: 181; Năm 2023: 149; Năm 2024: 165; Năm 2025: 134. Năm 2025 được VNR xếp hạng thứ 225/500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam).

+ Kim ngạch xuất khẩu bình quân hàng năm đạt từ 180 triệu USD đến 200 triệu USD. Duy trì thứ hạng trong Top 10 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê hàng đầu Việt Nam. Từ 2021 đến nay, ảnh hưởng bởi tình hình căng thẳng địa chính trị,

chiến tranh Nga – Ukraina và suy thoái kinh tế, chính sách thuế quan của Mỹ, giá cả phê thế giới và nội địa biến động mạnh, khó lường. Tình trạng giá nội địa cao hơn giá xuất khẩu duy trì trong thời dài, việc thực hiện kinh doanh cả phê xuất khẩu gặp nhiều khó khăn, sản lượng cả phê xuất khẩu không nhiều, do đó kim ngạch xuất khẩu bình quân hàng năm của Tổng Công ty chỉ đạt trên 50 triệu USD/năm.

+ *Hoạt động đầu tư tại KCN Ông Kèo*: Công tác đền bù và lấp đầy diện tích cho thuê tại KCN Ông Kèo cũng như tìm kiếm, tạo thêm quỹ đất mới gặp nhiều khó khăn do các nguyên nhân sau:

(1) Luật đầu tư, Luật xây dựng, Luật đất đai và các chính sách liên quan đến đất đai có nhiều thay đổi, bất động sản tăng giá... nên việc xin giao đất, bồi thường, chuyển nhượng và triển khai dự án trên đất gặp nhiều khó khăn, thường xuyên chậm tiến độ. Do vậy, trong hơn 5 năm qua Tổng Công ty không mở rộng thêm được KCN; công tác bồi thường trong KCN Ông Kèo, Khu TTDV 51 ha Hiệp Phước cũng bị kéo dài; việc mở rộng mạng lưới xăng dầu cũng bị hạn chế do việc phát triển các tuyến đường cao tốc....

(2) Dịch Covid - 19 bùng phát mạnh, kéo dài và ảnh hưởng của suy thoái kinh tế nên việc triển khai đầu tư và thu hút đầu tư nước ngoài vào các KCN bị hạn chế.

- *Cổ tức hàng năm tối thiểu 7%*. Mục tiêu này đã đạt vượt kỳ vọng, cổ tức bình quân trong 5 năm (2021-2025) là 9,6%/mệnh giá cổ phần. Cụ thể, năm 2021: 10%; năm 2022: 5%; năm 2023: 10%; năm 2024: 11% và năm 2025 dự kiến trình ĐHCĐ thông qua mức chi cổ tức là 12%.

- *Thực hiện niêm yết cổ phiếu Tổng Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh*: Ảnh hưởng bởi hai năm đại dịch Covid-19 và sau đó là xung đột Nga - Ukraine đã khiến nền kinh tế toàn cầu suy yếu. Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty cũng gặp khó khăn, bên cạnh đó, thị trường chứng khoán những năm vừa qua thanh khoản co hẹp do tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp không tốt, do đó, không thuận lợi cho việc niêm yết cổ phiếu trên sàn HoSE.

2. Về kết quả hoạt động kinh doanh

** Theo báo cáo hợp nhất:*

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 5 năm (2021-2025)	Thực hiện 5 năm (2021-2025)	%TH/KH
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	51.200	52.481	103%
2	Lợi nhuận sau thuế	"	1.962	2.039	104%
3	Cổ tức	%	10,4%	9,6%	92%
4	Nộp ngân sách	tỷ đồng	1.956	1.792	92%
5	Tỷ suất LNST/VĐL	%	20%	20%	100%

Kết quả kinh doanh trong giai đoạn 5 năm 2021 – 2025 của Tổng Công ty đạt được nhìn chung khả quan so với kế hoạch, ngoại trừ chỉ tiêu kim ngạch xuất khẩu đạt thấp do những năm qua tình hình thị trường không thuận lợi cho việc xuất khẩu cà phê. Cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu hợp nhất đạt 52.481 tỷ đồng, tăng 3% so với kế hoạch. Bình quân trong 5 năm đạt trên 10.000 tỷ đồng/năm.

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: Đạt 2.039 tỷ đồng, tăng 4% so với kế hoạch.

- Cổ tức: Bình quân 5 năm đạt 9,6%/mệnh giá cổ phần, bằng 92% so với kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu do trong giai đoạn dịch covid-19, hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng, sụt giảm đáng kể (lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt thấp, bằng 36% so với kế hoạch).

- Nộp ngân sách: Trong 5 năm qua, Tổng Công ty đã nộp ngân sách 1.792 tỷ đồng, đạt 92% kế hoạch. Số nộp ngân sách chưa đạt là do một số dự án chưa hoàn tất thủ tục pháp lý về bồi thường, thu hồi đất nên chưa đủ điều kiện nộp tiền.

- Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ: Đạt 20% theo kế hoạch.

*** Theo báo cáo riêng của Công ty mẹ:**

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 5 năm (2021-2025)	Thực hiện 5 năm (2021-2025)	%TH/KH
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	24.620	27.019	110%
2	Lợi nhuận sau thuế	"	1.692	1.452	86%
3	Cổ tức	%	10,4%	9,6%	92%
4	Nộp ngân sách	tỷ đồng	500	683	137%
5	Tỷ suất LNST/VĐL	%	17%	15%	86%

Kết quả kinh doanh trong giai đoạn 5 năm (2021 – 2025) của Công ty mẹ đạt được cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu đạt 27.019 tỷ đồng, tăng 10% so với kế hoạch. Bình quân trong 5 năm đạt trên 5.400 tỷ đồng/năm.

- Lợi nhuận sau thuế: Đạt 1.452 tỷ đồng, bằng 86% so với kế hoạch. Nguyên nhân chưa đạt chủ yếu do năm 2022 bị ảnh hưởng bởi dịch covid-19 nên kết quả kinh doanh không đạt. Năm 2025 có phát sinh việc nộp tiền thuế GTGT của Dự án Khu du lịch dịch vụ Cù lao Tân Vạn (53,5 tỷ đồng) giai đoạn 2009 theo Kết luận của Thanh tra Chính phủ và nộp tiền theo bản án số 09/2026/HS-ST ngày 20/01/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai về trách nhiệm phải hoàn trả cho Tỉnh ủy Đồng Nai số tiền bị thiệt hại (125,2 tỷ đồng) nên lợi nhuận cả năm không đạt so với kế hoạch.

- Nộp ngân sách: Trong 5 năm qua, Tổng Công ty đã nộp ngân sách 683 tỷ đồng, tăng 37% kế hoạch.

- Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ: Đạt 15%, giảm so với kế hoạch do lợi nhuận không đạt như đã phân tích ở trên.

3. Về thực hiện các giải pháp cụ thể

3.1. Phát triển kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp và Bất động sản:

Trong 5 năm qua, hoạt động kinh doanh của các Khu công nghiệp tương đối ổn định, là một trong số các nguồn thu chính của Tổng Công ty. Kết quả kinh doanh trong 05 năm từ 2021 đến 2025 cụ thể như sau:

Stt	Tên KCN	Đvt	Kế hoạch 5 năm (2021-2025)	Thực hiện 5 năm (2021-2025)	%TH/KH
1	KCN An Phước	ha	26	28,3	109%
2	KCN Nhơn Trạch 3	ha	45	30,1	68%
3	KCN Ông Kèo	ha	140	49,8	36%
4	KCN Tân Phú	ha	9	7,1	79%
5	KCN 6D	ha	15	15,2	101%
6	KCN Đất Đỏ	ha	188	194,1	103,2,
	Tổng cộng		422,5	324,6	76,8%

Trong 5 năm, Tổng Công ty đã cho thuê được 324,6 ha đất (KCN An Phước 28,3 ha; KCN Ông Kèo 49,8 ha; KCN Tân Phú 7,1 ha; KCN Nhơn Trạch 3: 30,1 ha; KCN Nhơn Trạch 6D: 15,2ha; KCN Đất Đỏ: 194,1 ha), đạt 76,8% so với kế hoạch.

Đến nay, tỷ lệ lấp đầy tại KCN An Phước là 96,5%, KCN Tân Phú là 85,5%, KCN Nhơn Trạch 3 - GD 2 là 97,8%; KCN Nhơn Trạch 6D là 100%; KCN Đất Đỏ là 69%.

* Đối với các dự án của các công ty con: Chưa triển khai thực hiện được do một số khó khăn, vướng mắc về thủ tục pháp lý. Cụ thể như sau:

- Mở rộng KCN Đất Đỏ và triển khai đền bù, xây dựng hạ tầng: Năm 2021, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đề xuất bổ sung 6 khu công nghiệp mới với tổng diện tích gần 4.800 ha, trong đó có mở rộng 1.000 ha tại Đất Đỏ, tuy nhiên, theo định hướng phát triển chung sau đánh giá lại toàn diện, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu định hướng nâng cao hiệu quả sử dụng đất trong khu công nghiệp hiện hữu. Phát triển công nghiệp chế biến, năng lượng tái tạo, logistics gắn với cảng Cái Mép – Thị Vải, đẩy mạnh du lịch biển, nghỉ dưỡng tại Vũng Tàu, Xuyên Mộc, Long Điền, Đất Đỏ, do đó, Quyết định 1629/QĐ-TTg (16/12/2023) phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến 2050 không đưa khu công nghiệp Đất Đỏ mở rộng mà tập trung phát triển khu công nghiệp về phía bắc Châu

Đức và Phú Mỹ. Do vậy, quy mô sử dụng đất khu công nghiệp đến năm 2030 của KCN Đất Đỏ được giữ nguyên như hiện hữu là 496,22 ha. Do đó, việc mở rộng KCN Đất Đỏ không thực hiện được.

- Thực hiện thủ tục bổ sung quy hoạch KCN của dự án Khu thương mại, dịch vụ logistics, xã lộ 25. Đền bù và xây dựng hạ tầng để đưa dự án vào hoạt động kinh doanh: Dự án Khu thương mại, dịch vụ, logistics tại xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai đã được phê duyệt chủ trương đầu tư từ năm 2017. Tuy nhiên do vướng mắc các thủ tục pháp lý nên đến nay dự án trên vẫn chưa thực hiện được, do đó phát sinh rất nhiều chi phí có liên quan và ảnh hưởng rất lớn đến chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp. Do vậy, Công ty CP Phát triển KCN Tín Nghĩa đã nộp hồ sơ để xin rút lại tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư và số tiền ứng trước kinh phí thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư tại dự án.

- Hoàn tất công tác bồi thường giai đoạn 2 (120 ha) của dự án Khu dân cư Phước Tân, thực hiện xong các thủ tục đầu tư, xây dựng và kinh doanh từng phần: Dự án có các khó khăn, vướng mắc về thủ tục pháp lý đối với việc đền bù, giải phóng mặt bằng nên đến nay vẫn chưa thể triển khai.

- Triển khai hoàn chỉnh thiết kế và tổ chức thi công, xây dựng dự án Khu dân cư Đất Đỏ (100 ha): Do các thủ tục pháp lý liên quan đến quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và hồ sơ điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, lấy ý kiến và thẩm định nên Công ty CP KCN Tín Nghĩa - Phương Đông chưa thể triển khai hoàn chỉnh thiết kế và tổ chức thi công dự án Khu dân cư Đất Đỏ (100 ha). Đến nay, Công ty đã hoàn tất báo cáo khảo sát địa hình, đang hoàn thiện hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch chi tiết 1/500 để gửi UBND xã Đất Đỏ xem xét.

- Tiếp tục công tác bồi thường và xây dựng hạ tầng theo quy hoạch, thực hiện thi công từng tiểu khu tại Khu đô thị Đông Sài Gòn: Do việc điều tra liên quan đến dự án đến nay vẫn chưa có kết luận nên một số dự án của công ty đã hết hạn hiệu lực tiến độ đầu tư chưa được các cơ quan chức năng chấp thuận cho gia hạn, do đó công tác bồi thường và đầu tư xây dựng hạ tầng theo quy hoạch của dự án vẫn chưa thể triển khai.

3.2. Phát triển hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu cà phê:

Trong 5 năm, tổng sản lượng cà phê Tổng Công ty đã xuất bán là 299.773 tấn, đạt 78% so với kế hoạch. Trong đó, xuất khẩu 103.246 tấn, bán nội địa 196.527 tấn. Tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 251 triệu USD, bình quân 5 năm đạt trên 50 triệu USD/năm.

- Thực hiện phương thức kinh doanh an toàn và có hiệu quả. Trong 5 năm qua, hoạt động kinh doanh cà phê có hiệu quả tốt.

- Quản lý hàng hóa và hao hụt lưu kho trong giới hạn định mức.

3.3. Phát triển hoạt động kinh doanh xăng dầu:

- Hoạt động kinh doanh xăng dầu trong 5 năm qua chịu ảnh hưởng của giá dầu thế giới và tác động của nhiều yếu tố nên việc phát triển mạng lưới bán lẻ và tăng sản lượng không thực hiện được, cụ thể như sau:

+ Đại dịch Covid-19, chiến tranh quân sự Nga – Ucraina và suy thoái kinh tế, tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, đã phải thu hẹp sản xuất, tạm dừng kinh doanh...do đó, nhu cầu tiêu dùng xăng dầu cũng sụt giảm.

+ Hệ thống hạ tầng giao thông được phát triển với nhiều tuyến đường cao tốc được xây dựng và đi vào hoạt động ngày càng nhiều, nên sản lượng bán ra của các trạm xăng dầu trên trục đường quốc lộ bị giảm đáng kể.

+ Nhu cầu sử dụng xe điện ngày càng nhiều, nên sản lượng xăng dầu bán ra cũng bị sụt giảm.

- Đối với dự án Tổng kho xăng dầu Phú Hữu: Do định hướng điều chỉnh quy hoạch chung của Tỉnh tại vị trí dự án không còn phù hợp nên Tổng Công ty không thực hiện tiếp được các thủ tục pháp lý để triển khai dự án.

- Phát triển mạng lưới trạm xăng dầu: Tổng Công ty đã rà soát, sắp xếp và điều chỉnh mạng lưới trạm xăng dầu phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tế. Tổng số trạm xăng dầu hiện có là 50 trạm.

3.4. Phát triển hoạt động kinh doanh logistics

- Dự án Cảng tổng hợp Phú Hữu: Xây dựng hoàn chỉnh và khai thác Cảng tổng hợp Phú Hữu để thực hiện mục tiêu đầy mạnh, phát triển hoạt động kinh doanh logistics của Tổng Công ty Tín Nghĩa. Tuy nhiên, đến nay do vướng các thủ tục pháp lý và chưa được chấp thuận chủ trương đầu tư, nên công tác bồi thường cũng như các thủ tục về quy hoạch, thiết kế... của dự án Cảng tổng hợp Phú Hữu chưa được thực hiện. Mặt khác, theo Quy hoạch phát triển Cảng biển Đồng Nai, khu đất của dự án không còn quy hoạch cảng. Hiện nay, đang chờ quy hoạch mới để đề xuất phương án khai thác/xử lý khu đất theo đúng quy định.

- Khu dịch vụ 51 ha Hiệp Phước: Triển khai thủ tục xin gia hạn Quyết định chủ trương đầu tư dự án. Đồng thời xin chuyển đổi công năng từ đất “Thương mại Dịch vụ” sang đất “phát triển nhà ở xã hội”.

3.5. Nguồn nhân lực:

Với phương châm xem nguồn nhân lực là tài sản cốt lõi và là nhân tố giải pháp quyết định thành công để thực hiện nhiệm vụ tăng trưởng và phát triển ổn định của Tổng Công ty. Trong giai đoạn 2021 – 2025, Tổng Công ty chủ yếu tập trung vào tinh gọn bộ máy, hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo định hướng chiến lược phát triển và hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể: (1) Tổng Công ty đã thực hiện sắp xếp lại các phòng ban chức năng, giảm số lượng từ 11 phòng ban xuống còn 05 phòng ban chức năng, nhằm tối ưu hóa bộ máy hoạt động và tăng cường tính hiệu quả; (2) Bố trí lại nhân sự, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có trong toàn hệ thống. Tổng Công ty luôn chú trọng vào công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng tầm năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ công nhân viên. Tổng Công ty đã phối hợp với các đơn vị tổ chức thành công 83 khóa đào tạo ngắn hạn chuyên sâu, thu hút 1.453 lượt cán bộ công nhân viên trong hệ thống tham gia, tạo nên sự lan toả kiến thức mạnh mẽ. Kết quả

là việc đầu tư cho hoạt động đào tạo đã mang lại giá trị thiết thực. Ngoài việc được cập nhật, bổ sung kiến thức chuyên môn sâu rộng, đội ngũ cán bộ công nhân viên còn được phát triển toàn diện các kỹ năng then chốt, đảm bảo sự sẵn sàng và năng lực ứng phó nhanh nhạy với yêu cầu công việc.

Công tác bổ nhiệm, tái bổ nhiệm, điều động cán bộ đã được triển khai hiệu quả, đồng bộ với cơ cấu tổ chức mới và phù hợp với năng lực chuyên môn của từng cá nhân. Trong 5 năm qua, Tổng Công ty đã bổ nhiệm, tái bổ nhiệm 72 trường hợp (nâng cao năng lực quản lý); miễn nhiệm, thôi bổ nhiệm 11 trường hợp (tinh gọn bộ máy); điều động nội bộ 27 trường hợp (tối ưu hóa sử dụng nguồn lực); thực hiện điều động, cử, thôi cử cán bộ tham gia công tác tại Công ty thành viên. Nhằm thích ứng với yêu cầu tinh gọn bộ máy, lực lượng lao động tại Tổng Công ty đã thực hiện cơ chế luân chuyển linh hoạt.

Việc kiện toàn bộ máy hoạt động và bố trí cán bộ được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo tính kế thừa và phát triển đội ngũ lãnh đạo, quản lý. Song song đó, việc đầu tư mạnh mẽ vào đào tạo đã xây dựng được một lực lượng lao động đủ năng lực và giàu kỹ năng đáp ứng được chiến lược kinh doanh của Tổng Công ty trong giai đoạn tới.

3.6. Tập trung nguồn vốn để thực hiện các dự án đầu tư

- Duy trì mối quan hệ với các tổ chức tín dụng, đảm bảo đủ vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư các dự án.

- Tìm kiếm nguồn vốn triển khai dự án.

- Tập trung thực hiện quyết liệt các giải pháp để thu hồi nợ tồn đọng và nợ nội bộ, hạn chế tối đa việc phát sinh nợ quá hạn.

4. Những nguyên nhân ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển Tổng Công ty giai đoạn 2021 – 2025.

Kết quả thực hiện trong 5 năm qua với những mục tiêu, nhiệm vụ phát triển Tổng Công ty giai đoạn 2021 - 2025 có thể đánh giá chung là thực hiện chưa đạt được như kỳ vọng. Nguyên nhân chủ yếu như sau:

(1) Giai đoạn 2021-2025 được thực hiện trong bối cảnh thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Tình hình quốc tế và trong nước diễn biến nhanh, phức tạp, nhiều vấn đề chưa có tiền lệ, vượt ngoài dự báo. Xung đột vũ trang ở Ukraine và khu vực Trung Đông, sự điều chỉnh chính sách thuế của các nước lớn, chiến tranh thương mại làm suy giảm tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Tất cả các lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như cà phê, khu công nghiệp, xăng dầu, logistics đều chịu tác động và ảnh hưởng trực tiếp.

(2) Một số văn bản dưới luật liên quan đến các chính sách đất đai có nhiều thay đổi tạo ra nhiều thủ tục; các quy định về giải thích, áp dụng pháp luật chưa đầy đủ, gây khó khăn, lúng túng trong xử lý các vấn đề cụ thể, thủ tục hành chính còn rườm rà, dịch vụ công trực tuyến chưa thuận tiện, thông suốt ảnh hưởng đến việc thực hiện thủ tục pháp lý các dự án của Tổng Công ty.

(3) Đại dịch Covid-19 để lại hậu quả nặng nề đã tác động rất lớn đến hầu hết các lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như xuất khẩu cà phê, kinh doanh xăng dầu, dịch vụ logistics, hạn chế thu hút đầu tư nước ngoài vào các KCN.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hoạt động của HĐQT Tổng Công ty nhiệm kỳ (2021 - 2026) tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tập trung vào công tác chỉ đạo, xây dựng các mục tiêu chiến lược, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản trị công ty. Hội đồng quản trị đã xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT, thực hiện phân công phân nhiệm giữa các thành viên, nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính minh bạch và hiệu quả trong tổ chức hoạt động của HĐQT.

1. Nhân sự HĐQT trong nhiệm kỳ

1.1. Diễn biến thay đổi nhân sự HĐQT trong nhiệm kỳ:

Về nhân sự HĐQT, số thành viên HĐQT đầu nhiệm kỳ là 06 người, trong nhiệm kỳ có sự thay đổi, miễn nhiệm, bầu bổ sung, thay thế qua các kỳ Đại hội hàng năm. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2021 – 2026) và diễn biến thay đổi như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bắt đầu	Ngày không còn là TV HĐQT
1	Bà Đặng Thị Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT	29/6/2021	
2	Ông Trần Hoài Nam	Thành viên HĐQT không điều hành	29/6/2021	11/6/2025
3	Ông Nguyễn Thành Đạt	Thành viên HĐQT không điều hành	29/6/2021	11/6/2025
4	Ông Trần Ngọc Thơ	Thành viên HĐQT độc lập	29/6/2021	11/6/2025
5	Ông Nguyễn Văn Hồng	Thành viên HĐQT điều hành	29/6/2021	20/4/2023
6	Ông Quách Trọng Nguyên	Thành viên HĐQT không điều hành	29/6/2021	17/6/2022
7	Ông Trần Trung Tuấn	Thành viên HĐQT điều hành	17/6/2022	
8	Ông Nguyễn Cao Nhơn	Thành viên HĐQT điều hành	11/6/2025	

1.2. Nhân sự HĐQT hiện nay:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Bà Đặng Thị Thanh Hà	Chủ tịch HĐQT	29/6/2021
2	Ông Trần Trung Tuấn	Thành viên HĐQT	17/6/2022
3	Ông Nguyễn Cao Nhơn	Thành viên HĐQT	11/6/2025

2. Tổng kết các cuộc họp và các nghị quyết của Hội đồng quản trị

Năm	Số phiên họp HĐQT	Số Nghị quyết/ Quyết định đã ban hành
2021	07 phiên họp (04 phiên họp định kỳ + 03 phiên họp bất thường)	114
2022	05 phiên họp (04 phiên họp định kỳ + 01 phiên họp bất thường)	97
2023	05 phiên họp (04 phiên họp định kỳ + 01 phiên họp bất thường)	51
2024	05 phiên họp (04 phiên họp định kỳ + 01 phiên họp bất thường)	104
2025	04 phiên họp (04 phiên họp định kỳ)	48
Tổng cộng	26 phiên họp	414

- Các phiên họp HĐQT đều được triệu tập đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Tổng Công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT được xem xét và biểu quyết theo nguyên tắc đa số và được ban hành dưới các hình thức văn bản nghị quyết, quyết định và được công bố theo quy định Luật Chứng khoán.

- Hầu hết các thành viên HĐQT đều tham gia hoặc ủy quyền tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT, thể hiện tính dân chủ. Biểu quyết lấy ý kiến theo đa số.

- Các nghị quyết/quyết định do HĐQT ban hành đều được Ban Tổng Giám đốc, các Phòng, Ban, Đơn vị và công ty thành viên của Tổng Công ty triển khai thực hiện nghiêm túc, tích cực và phù hợp với những mục tiêu HĐQT Tổng Công ty đề ra.

3. Đánh giá chung về Hội đồng quản trị

- Hoạt động của HĐQT Tổng Công ty nhiệm kỳ II (2021 – 2026) tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ

đồng, tập trung vào công tác chỉ đạo, xây dựng các mục tiêu chiến lược, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản trị công ty. Hội đồng quản trị đã hoàn thiện chỉnh sửa Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT, thực hiện phân công phân nhiệm giữa các thành viên, nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính minh bạch và hiệu quả trong tổ chức hoạt động của HĐQT.

- Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập thể, các hoạt động được triển khai thông qua việc tổ chức các cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường; hoặc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản, đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty. Trong các cuộc họp, HĐQT đã thảo luận, đóng góp ý kiến, biểu quyết thông qua và ban hành các Nghị quyết, quyết định, chỉ đạo đối với các hoạt động của Tổng Công ty một cách kịp thời, bám sát định hướng chiến lược phát triển Tổng Công ty giai đoạn 2021 - 2026.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các kỳ Đại hội cổ đông thường niên đảm bảo đúng thủ tục, trình tự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty. Qua đó đánh giá, tổng kết hoạt động của từng năm, thông qua kế hoạch cũng như quyết sách lớn của các năm tiếp theo. HĐQT triển khai thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ một cách nghiêm túc, hoàn thành các nhiệm vụ quan trọng theo Nghị quyết.

- Bên cạnh việc định hướng hoạt động cho Ban điều hành, HĐQT cũng thực hiện công tác giám sát tính tuân thủ, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban điều hành.

- HĐQT đã tập trung, chỉ đạo sâu sát công tác tổ chức bộ máy và công tác nhân sự trong toàn Tổng Công ty; Tăng cường quản lý đối với hoạt động đầu tư tài chính và quản lý nhân sự đại diện tại các công ty con, công ty liên kết.

- Công tác công bố thông tin được HĐQT nghiêm túc thực hiện theo đúng quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng, giúp cho nhà đầu tư nắm bắt thông tin về Tổng Công ty đầy đủ và kịp thời.

- Tiền lương và thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

PHẦN II

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2026 - 2031

I. Nhận định tình hình

1. Bối cảnh quốc tế

Căng thẳng địa chính trị và các lệnh trừng phạt qua lại giữa các cường quốc khiến thương mại quốc tế phân mảnh; các cuộc chiến thuế quan trong nhiệm kỳ của Tổng thống Mỹ Donald Trump làm gia tăng chủ nghĩa bảo hộ; và hiện nay, nguy cơ

leo thang quân sự giữa Israel, Mỹ và Iran đang tiếp tục tạo ra những bất ổn mới, ảnh hưởng trực tiếp đến vận tải biển, chuỗi cung ứng và giá năng lượng toàn cầu.

Những yếu tố này đang tạo ra áp lực lớn đối với hệ thống kinh tế toàn cầu, đặc biệt thông qua thị trường năng lượng. Nếu xung đột tại Trung Đông kéo dài hoặc lan rộng, hậu quả có thể không chỉ dừng lại ở biến động giá dầu, mà còn dẫn đến một vòng lạm phát mới. Đối với nhiều nền kinh tế, điều đó có thể kéo theo tăng trưởng chậm lại, thậm chí dẫn đến tình trạng đình trệ kinh tế hoặc suy thoái.

Thị trường tài chính, tiền tệ và hàng hóa quốc tế biến động mạnh; chính sách thương mại và định hướng phát triển của các nền kinh tế lớn có nhiều điều chỉnh khó dự báo.

2. Tình hình đất nước

Bất ổn tại khu vực Trung Đông và điều chỉnh chính sách của các nền kinh tế lớn đang tác động trực tiếp tới điều hành kinh tế vĩ mô; làm gián đoạn vận tải biển, hàng không và logistics, ảnh hưởng tới an ninh năng lượng, sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân.

Nghị quyết Đại hội XIV đề ra mục tiêu chung rất toàn diện, hướng đến năm 2030 Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, tạo nền tảng vững chắc để đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển chủ yếu 5 năm 2026-2030 được Đại hội đề ra là: Phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân từ 10%/năm trở lên; GDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt khoảng 8.500 USD; tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo đạt khoảng 28% GDP; tỉ trọng kinh tế số đạt khoảng 30% GDP.

“Sau khi sắp xếp, Thành phố Đồng Nai có lợi thế về quỹ đất rộng, thuận lợi để thành lập các khu công nghiệp mới. Thành phố đang rà soát, bổ sung mới và điều chỉnh các khu công nghiệp hoạt động theo mô hình truyền thống sang mô hình Khu công nghiệp sinh thái (EIP); khu công nghiệp chuyên ngành về hàng không vũ trụ, ô tô; các khu công nghiệp công nghệ cao như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu phát triển các khu công nghiệp chuyên đề cho các quốc gia có số dự án có quy mô vốn lớn đầu tư tại Thành phố Đồng Nai như Singapore, Nhật, Đài Loan (Trung Quốc), Hàn Quốc...”. Hạ tầng giao thông đồng bộ với đầy đủ 5 phương thức giao thông; nổi bật là Cảng hàng không quốc tế Long Thành, cảng nước sâu Phước An, các tuyến đường cao tốc đã và đang triển khai.

Bên cạnh đó, còn là địa phương có đường biên giới tiếp giáp với Campuchia, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Hoa Lư, đặc biệt với sự hình thành đô thị Sân bay Long Thành và chuỗi đô thị cảnh quan ven sông Đồng Nai, sẽ là động lực kép thúc đẩy phát triển dịch vụ thương mại, logistics, thị trường bất động sản, tài chính, du lịch trong thời gian tới.

3. Tình hình Tổng Công ty

Từ năm 2021 đến 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty tập trung vào 4 lĩnh vực chính và có sự tăng trưởng qua các năm, mặc dù mức tăng

trường còn thấp, tuy nhiên vẫn đảm bảo được cổ tức cho cổ đông theo mục tiêu đặt ra là 7%. Kết quả kinh doanh trong 5 năm qua cũng sẽ tạo động lực và sức bật cho giai đoạn 2026-2031.

- Quỹ đất cho thuê còn lại không còn nhiều, trong đó, thủ tục đền bù, thu hồi đất KCN Ông Kèo còn nhiều khó khăn.

- Xu hướng dịch chuyển FDI vào Việt Nam chưa thực sự rõ ràng: Do các chính sách thuế quan và việc một số hiệp định thương mại chưa được ký kết, các doanh nghiệp FDI vẫn đang trong giai đoạn thăm dò và đánh giá thị trường toàn cầu. Điều này dẫn đến sự thận trọng trong quyết định đầu tư, ảnh hưởng đến việc cho thuê hạ tầng tại các khu công nghiệp.

Tuy nhiên, Thành phố Đồng Nai mới sau khi sát nhập với tỉnh Bình Phước cũ trở thành một trong những Thành phố đứng đầu cả nước về diện tích đất cho công nghiệp, thu hút vốn đầu tư FDI, nơi tập trung sản xuất công nghiệp lớn của khu vực trọng điểm kinh tế phía Nam. Đó cũng là lợi thế không nhỏ, cơ hội để Tổng Công ty tìm kiếm dự án mới phù hợp với năng lực tài chính, kinh nghiệm đầu tư trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản công nghiệp.

- Xung đột chính trị các nước Trung Đông và chiến dịch quân sự đặc biệt giữa Nga và Ukraine kéo dài sẽ ảnh hưởng đến nguồn cung và giá dầu thô, sẽ tác động, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh xăng dầu của Tổng Công ty.

- Giá cả phê thế giới và trong nước vẫn biến động mạnh, phức tạp và khó dự đoán, bất lợi cho hoạt động kinh doanh xuất khẩu cà phê.

II. Định hướng phát triển

Với những đánh giá giai đoạn 2021 - 2026, những phân tích, nhận định như trên, HĐQT Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa xác định: *Giai đoạn 2026 - 2031 tiếp tục phát triển có hiệu quả và bền vững các lĩnh vực và ngành nghề chính của Tổng Công ty. Luôn đặt lợi ích cổ đông gắn liền với quá trình đầu tư mở rộng quy mô phát triển của Tổng Công ty. Cân bằng lợi ích kinh tế với trách nhiệm xã hội và môi trường. Đảm bảo đời sống người lao động, quan tâm nhiều hơn đến đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; ứng dụng công nghệ vào tất cả các hoạt động của Tổng Công ty.*

III. Các mục tiêu tổng quát

- Tổng doanh thu hợp nhất bình quân hàng năm tối thiểu **10.000 tỷ đồng**.

- Đảm bảo đủ nguồn lực tài chính cho nhu cầu đầu tư tăng trưởng giai đoạn 2026 – 2031.

- Hoàn thành công tác đền bù và lấp đầy diện tích cho thuê KCN Ông Kèo. Đồng thời tham gia đầu tư mới vào các Khu công nghiệp theo quy hoạch bổ sung của Thành phố, của Chính phủ.

- Giải quyết dứt điểm những tồn tại, vướng mắc trong việc quản lý sử dụng các lô đất/dự án tồn đọng, chưa/không triển khai được nhằm thu hồi, bảo toàn vốn đầu tư.

- Đánh giá tính khả thi của các dự án thoái vốn hoặc dừng thực hiện dự án hiệu quả thấp hoặc không có hiệu quả, để bảo toàn vốn và để tập trung cho các dự án lớn, hiệu quả.

- Đầu tư và phát triển dịch vụ cung ứng hàng hóa xuất nhập khẩu, logistics, dịch vụ kho bãi container tại các khu vực cảng biển, sân bay.

- Tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, bảo vệ môi trường.

IV. Các giải pháp thực hiện

1. Tập trung phát triển kinh doanh hạ tầng KCN và bất động sản

- Phân đầu đến hết năm 2028, thực hiện đền bù, đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng và cho thuê lấp đầy diện tích đất KCN Ông Kèo.

- Đến năm 2030, tìm kiếm và phát triển Quỹ đất khu công nghiệp qua các hình thức M&A hoặc đấu thầu/đấu giá các khu đất phát triển dự án (Đất KCN đạt khoảng 1.000 ha).

- Đánh giá hiệu quả dự án nhằm có giải pháp phù hợp, đúng quy định các dự án khu dân cư trong hệ thống.

2. Tiếp tục lĩnh vực xuất khẩu cà phê nhân

- Tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh cà phê (xuất khẩu và nội địa) theo nguyên tắc có hiệu quả, ít rủi ro, tạo dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

- Thực hiện các biện pháp về quản trị rủi ro trong kinh doanh cà phê (như rủi ro về giá; về nhà cung cấp, giao hàng, chất lượng; về khách hàng, đảm bảo thanh toán; về tâm lý giao dịch; về quản trị vốn; về phương thức mua bán), góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh cà phê.

3. Phát triển hoạt động kinh doanh xăng dầu

- Giữ vững vị thế là đơn vị dẫn đầu về hệ thống bán lẻ xăng dầu trên địa bàn Tỉnh Đồng Nai, tiếp tục phát triển mạng lưới ra vùng phụ cận.

- Sản lượng xăng dầu bán ra tăng bình quân hằng năm ít nhất 5%.

- Triển khai tham gia đấu thầu/đấu giá Tổng kho xăng dầu Phú Hữu theo quy hoạch mới, đảm bảo tính kết nối khi các dự án trọng điểm đi vào hoạt động (Sân bay quốc tế Long Thành, Cầu Cát Lái, Đường Liên Cảng).

4. Đẩy mạnh dịch vụ logistics

- Tập trung phát triển vào lĩnh vực logistic. Phân đầu trở thành một mắt xích quan trọng trong chuỗi logistics trên địa bàn và có uy tín trong cả nước.

- Đa dạng lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh dịch vụ Logistics, kho bãi, Depot, văn phòng cho thuê,... tại các khu công nghiệp ở Nhơn Trạch.

- Đầu tư máy móc, thiết bị phục vụ cho việc vận hành các dịch vụ tại Depot Nhơn Trạch, mở rộng dự án Depot Phước An.

- Thực hiện các giải pháp về chuyển đổi số, tối ưu hoá nguồn lực sẵn có về tài sản và con người.

5. Chú trọng xây dựng nguồn nhân lực

- Tiếp tục tái cấu trúc nhân sự, tổ chức các lớp đào tạo, huấn luyện kỹ năng và bồi dưỡng chuyên môn đáp ứng nhu cầu công việc.

- Tuyển dụng nhân lực chất lượng cao, tập trung vào nhân sự có kinh nghiệm về lĩnh vực logistics, khu công nghiệp, bất động sản, phân tích và dự báo.

- Tiếp tục đổi mới phương thức đào tạo, tập trung vào các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu về công nghệ và quản trị hiện đại, nhằm đảm bảo nguồn nhân lực luôn là lợi thế cạnh tranh vượt trội của Tổng Công ty trong những năm tới.

6. Tạo nguồn lực tài chính mạnh để thực hiện các dự án đầu tư lớn

- Tiếp tục tái cấu trúc công ty và giám sát chặt chẽ, không để các đơn vị trong hệ thống hoạt động kém, không hiệu quả. Từng công ty con phải đủ năng lực để huy động tài chính, hạn chế tình trạng Công ty mẹ phải đảm bảo vốn cho Công ty con.

- Ưu tiên hàng đầu là tối ưu hoá nguồn tài chính trong Tổng Công ty; Tìm kiếm nguồn tài chính (cho vay, mua trái phiếu, cho thuê tài chính...) từ các ngân hàng, Quỹ đầu tư để cho đền bù KCN Ông Kèo cũng như triển khai dự án mở rộng KCN Đất Đỏ, phát triển các Khu công nghiệp mới theo quy hoạch.

- Hoàn tất việc chuyển nhượng/ rút vốn các dự án không hiệu quả (Trạm dừng xe Xuân Lộc, Tân Phú,...).

- Đánh giá và có kế hoạch khai thác hiệu quả dự án tại Công ty cổ phần Tín Nghĩa (Lào).

7. Nâng cao tính chuyên nghiệp trong quản trị, điều hành

- Từng bước triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện giải pháp ERP cho Công ty Mẹ và một số công ty con đã ổn định mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh và bộ máy.

- Tiếp tục hoàn thiện điều lệ Tổng Công ty, các quy chế, quy định và thực hiện nghiêm túc. Thực hiện phân công và ủy quyền theo đúng chức năng để phát huy năng lực chuyên môn cá nhân, của Ban điều hành các cấp nhằm giúp cho công tác quản trị, điều hành được thông suốt, minh bạch và gắn được với trách nhiệm.

8. Tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, bảo vệ môi trường do Thành phố tổ chức, phát động.

- Tham gia các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa; các hoạt động xã hội do Thành phố tổ chức, phát động.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn với trách nhiệm xã hội; Lan tỏa tinh thần trách nhiệm xã hội, vì cộng đồng đến toàn thể CBCNV thông qua các hoạt động vận động CBCNV đóng góp ngày lương ủng hộ Quỹ “Vi người nghèo”, thăm hỏi gia đình chính sách, người có công cách mạng, hiến máu nhân đạo,...

- Quan tâm, chăm lo đời sống vật chất tinh thần, lợi ích thiết thực cho người lao động.

Trên đây là báo cáo đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026 và định hướng phát triển giai đoạn 2026 - 2031.

Trình Đại hội thảo luận và thông qua.

Nơi nhận:

- Chủ tịch (báo cáo);
- HĐQT, BKS (b/c);
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu hồ sơ Đại hội, VTHĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Thị Thanh Hà

Đồng Nai, ngày 02 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO
THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa (sau đây gọi tắt là Tổng Công ty);

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026, được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 29/6/2021;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 Tổng Công ty;

Ban Kiểm soát báo cáo ĐHCĐ thường niên kết quả kiểm tra giám sát hoạt động của Tổng Công ty năm 2025 như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát năm 2025

Ban kiểm soát Tổng Công ty Tín Nghĩa nhiệm kỳ II (2021-2026) hiện nay gồm 03 thành viên như sau:

✓ Ông Tăng Trần Tấn Khải – Trưởng Ban kiểm soát.

✓ Bà Lê Kim Thảo – Thành viên Ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 11/06/2025).

✓ Bà Mai Thị Thắm Hồng – Thành viên Ban kiểm soát (Bổ nhiệm ngày 11/06/2025).

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế làm việc của Ban kiểm soát, năm 2025 Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ sau :

✓ Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị, các cuộc họp khác của Tổng Công ty.

✓ Kiểm tra Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2025.

✓ Kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; việc tuân thủ pháp luật, quy định của Tổng Công ty; giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; kịp thời phát hiện và kiến nghị Hội đồng quản trị về những hoạt động không phù hợp với quy định về quản trị doanh nghiệp.

✓ Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Báo cáo giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh (HĐSXKD) năm 2025

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện năm 2025	Thực hiện năm 2024	% So sánh	
					Kế hoạch	Cùng kỳ
1. Tổng doanh thu hợp nhất (*)	Tỷ đồng	11.700	14.323	12.125	122,42%	118,13%
<i>Trong đó Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>7.600</i>	<i>9.397</i>	<i>7.675</i>	<i>123,64%</i>	<i>122,42%</i>
2. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	672	833	425	124,00%	196,27%
<i>Trong đó Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>622</i>	<i>499</i>	<i>247</i>	<i>80,17%</i>	<i>201,97%</i>
3. Tỷ lệ chi trả cổ tức/vốn điều lệ	%	12%				

(*) Tổng doanh thu đã bao gồm doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác

2. Đánh giá tình hình kết quả kinh doanh Công ty mẹ (Báo cáo tài chính riêng)

2.1. Kết quả kinh doanh

Tổng Doanh thu thực hiện năm 2025 đạt 9.397 tỷ đồng, đạt 123,64% so với kế hoạch và bằng 122,42% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế 499 tỷ đồng, đạt 80,17% so với kế hoạch và bằng 201,97% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế chưa đạt kế hoạch do có phát sinh chi phí tiền nộp thuế GTGT của Dự án Khu Du lịch dịch vụ Cù lao Tân Vạn (53,5 tỷ đồng) và hoàn trả cho Tỉnh ủy Đồng Nai số tiền theo bản án số 09/2026/HS-ST ngày 20/01/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (125,2 tỷ đồng). Nếu ngoại trừ yếu tố phát sinh từ hai vấn đề trên thì lợi nhuận thực hiện năm 2025 của Tổng Công ty là 678 tỷ đồng, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận được Đại hội đồng cổ đông giao.

Cơ cấu doanh thu và lãi gộp như sau :

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Thực hiện năm 2024	% TH 2025 /TH 2024
Doanh thu		9.397	7.675	122,42%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	8.464	7.398	114,40%

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Thực hiện năm 2024	% TH 2025 /TH 2024
<i>Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm</i>		8.023	6.975	115,02%
<i>Doanh thu hạ tầng khu công nghiệp</i>		374	341	109,66%
<i>Doanh thu bất động sản</i>		22	41	53,80%
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>		45	41	108,09%
Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	923	263	350,38%
Doanh thu khác	Tỷ đồng	10	14	71,98%
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	270	308	87,68%
<i>Hoạt động bán hàng hóa, thành phẩm</i>		27	90	30,16%
<i>Hoạt động cho thuê hạ tầng khu công nghiệp</i>		234	208	112,59%
<i>Hoạt động kinh doanh bất động sản</i>		(1)	2	-
<i>Hoạt động cung cấp dịch vụ</i>		9	8	117,80%

✓ Doanh thu hoạt động bán hàng hóa, thành phẩm chiếm 94,80% trong cơ cấu doanh thu.

✓ Lĩnh vực hoạt động hạ tầng khu công nghiệp chiếm 86,89% trong cơ cấu lợi nhuận gộp của Tổng Công ty.

2.2. Tình hình thực hiện chi phí

ĐVT : tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Thực hiện năm 2024	% TH 2025 /TH 2024
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.464	7.398	114,40%
Giá vốn hàng bán	8.194	7.091	115,56%
Lợi nhuận gộp	270	308	87,68%
Doanh thu hoạt động tài chính	923	263	350,38%
Chi phí tài chính	148	103	143,57%
- Trong đó chi phí lãi vay	134	75	177,59%
Chi phí bán hàng	27	34	81,63%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	79	79	99,63%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	940	355	264,56%
Thu nhập khác	10	14	71,98%

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Thực hiện năm 2024	% TH 2025 /TH 2024
<i>Chi phí khác</i>	327	73	448,94%
Lợi nhuận khác	-318	-59	535,18%
Tổng lợi nhuận trước thuế	622	296	210,28%
Tổng lợi nhuận sau thuế	499	247	201,97%

✓ Tổng chi phí thực hiện năm 2025 là 8.774 tỷ đồng, bằng 118,90% so với thực hiện cùng kỳ năm 2024. Chi phí tăng chủ yếu là tăng giá vốn hàng bán do tăng doanh thu bán hàng lĩnh vực kinh doanh cà phê (Tăng 15,56% so với cùng kỳ). Ngoài ra chi phí tăng so với cùng kỳ là do trong năm 2025 phát sinh chi phí tiền nộp thuế GTGT của Dự án Khu Du lịch dịch vụ Cù lao Tân Vạn (53,5 tỷ đồng) và hoàn trả cho Tỉnh ủy Đồng Nai số tiền theo bản án số 09/2026/HS-ST ngày 20/01/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (125,2 tỷ đồng).

✓ Chi phí tài chính tăng chủ yếu do tăng chi phí lãi vay vì khoản tiền đi vay tăng.

✓ Chi phí quản lý doanh nghiệp thực hiện tương đương so với cùng kỳ năm 2024.

2.3. Tình hình tăng giảm tài sản/nguồn vốn và tình hình tài chính

2.3.1. Tình hình tăng giảm tài sản/nguồn vốn

ĐVT : tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024	Biến động	
			Số tiền	%
TÀI SẢN	10.572	10.272	300	102,92%
Tài sản ngắn hạn	3.714	4.442	-728	83,61%
Tài sản dài hạn	6.858	5.830	1.028	117,63%
NGUỒN VỐN	10.572	10.272	300	102,92%
Nợ phải trả	7.367	7.340	27	100,37%
Vốn chủ sở hữu	3.205	2.923	273	109,30%

✓ Tổng tài sản và nguồn vốn Tổng Công ty thời điểm 31/12/2025 tăng 300 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2024, chủ yếu là tăng tài sản dài hạn do tăng các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

2.3.2. Tình hình tài chính Tổng Công ty qua các tỷ số tài chính

	HỆ SỐ	NĂM 2025	NĂM 2024
A	Nhóm hệ số thanh toán (Tính tại thời điểm 31/12)		
	Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn	1,32	1,35
	Hệ số thanh toán nhanh	1,31	1,31
	Hệ số thanh toán bằng tiền	0,35	0,04
B	Nhóm hệ số cơ cấu nguồn vốn (Tính tại thời điểm 31/12)		
	Hệ số nợ	0,70	0,71
	Hệ số vay nợ	0,23	0,30
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,30	2,50
C	Hệ số phản ánh hiệu suất hoạt động (Tính cho năm)		
	Vòng quay khoản phải thu khách hàng	4,14	4,60
	Kỳ thu tiền bình quân (ngày)	88,07	79,27
	Vòng quay hàng tồn kho	120,07	57,32
D	Hệ số sinh lời (Tính cho năm)		
	Tỷ suất sinh lợi trên Tài sản (ROA)	0,05	0,02
	Tỷ suất sinh lời trên vốn cổ phần (ROE)	0,25	0,12

✓ Qua các tỷ số tài chính trên, tình hình tài chính Tổng Công ty tương đối ổn định so với năm 2024.

3. Thẩm định Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2025 kết thúc ngày 31/12/2025 (Bao gồm Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất) đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán bao gồm :

- ✓ Bảng cân đối kế toán
- ✓ Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- ✓ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- ✓ Thuyết minh báo cáo tài chính

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và thống nhất với ý kiến kiểm toán “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ

cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp”.

4. Tình hình chi tiền lương, thù lao Ban kiểm soát

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 đã được kiểm toán, Ban kiểm soát báo cáo tình hình chi tiền lương, thù lao của từng thành viên Ban kiểm soát như sau:

ĐVT : đồng

Họ tên	Chức vụ	Thù lao	Lương, thưởng
Trần Tấn Nhật	Trưởng Ban (Đến ngày 11/06/2025)	66.666.667	272.806.200
Tăng Trần Tấn Khải	Trưởng Ban (Từ ngày 11/06/2025)	106.666.666	643.168.200
Nguyễn Quốc Kỳ	Thành viên (Đến ngày 11/06/2025)	40.000.000	243.466.300
Lê Kim Thảo	Thành viên (Từ ngày 11/06/2025)	40.000.000	-
Mai Thị Thắm Hồng	Thành viên (Từ ngày 11/06/2025)	40.000.000	-
Tổng cộng		293.333.333	1.159.440.700

Tiền lương, thù lao của các thành viên Ban kiểm soát như trên đã bao gồm các nghĩa vụ phải nộp (Thuế thu nhập cá nhân và các khoản phải nộp khác) theo quy định hiện hành.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Tổng công ty Tín Nghĩa với các công ty con do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên:

Các giao dịch chủ yếu trong năm 2025 giữa Tổng Công ty với các Công ty con, công ty liên kết và các bên có liên quan chủ yếu là các hoạt động mua, bán hàng hóa và dịch vụ; cho vay, trả nợ vay và thu hồi khoản vay. Tổng Công ty thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Tổng Công ty Tín Nghĩa và các bên có liên quan đúng theo các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty; đồng thời công bố thông tin đúng theo quy định.

(Bảng kê chi tiết các giao dịch nội bộ đính kèm Phụ lục 1)

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Kết quả giám sát hoạt động Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 (Bốn) phiên họp định kỳ hàng quý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty, và 12 (Mười hai

lần) lần tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Các cuộc họp đều do Chủ tịch HĐQT chủ trì, thảo luận đảm bảo tính nghiêm túc và trách nhiệm. Các thành viên HĐQT tham gia các cuộc họp đầy đủ và có tinh thần trách nhiệm cao đối với việc tham gia ý kiến về các nội dung họp. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện. Các văn bản, Nghị quyết được ban hành và quản lý lưu trữ đầy đủ theo quy định.

(Bảng kê chi tiết các Nghị quyết HĐQT đính kèm Phụ lục 2)

2. Kết quả giám sát hoạt động Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chủ động đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, dự báo thị trường, kiểm soát chi phí và thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh. Đảm bảo vốn cho hoạt động kinh doanh.

Triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của HĐQT.

Báo cáo và công bố thông tin kịp thời theo quy định đối với Công ty đại chúng quy mô lớn đã đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường Upcom.

IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và tham gia góp ý kiến trong công tác quản trị, điều hành của Tổng Công ty.

Ban kiểm soát nhận được đầy đủ thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị.

Các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phản ánh số liệu và thông tin hoạt động của Tổng Công ty công khai minh bạch và đăng tải trên Website Tổng Công ty. Hoạt động công bố thông tin tuân thủ quy định và kịp thời.

B. KIẾN NGHỊ

Từ kết quả SXKD năm 2025, Ban kiểm soát kiến nghị một số nội dung sau:

✓ Tập trung thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản công nợ tồn đọng kéo dài và khó đòi.

✓ Đối với công tác kinh doanh cả phê: kinh doanh thận trọng, đảm bảo hiệu quả và thu hồi được công nợ.

✓ Đối với công tác kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp: cần đẩy nhanh và hoàn thành các thủ tục pháp lý cho khách hàng thuê đất để thu được tiền (phí sử dụng hạ tầng, phí quản lý, tiền thuê đất,...) đúng theo tiến độ của Hợp đồng thuê đất hoặc Biên bản thỏa thuận.

✓ Đối với hoạt động đầu tư: tập trung đầu tư KCN Ông Kèo.

✓ Đối với hoạt động đầu tư dài hạn tại các công ty con, công ty liên kết: tập trung tháo gỡ khó khăn cho Công ty cổ phần Đầu tư Nhơn Trạch.

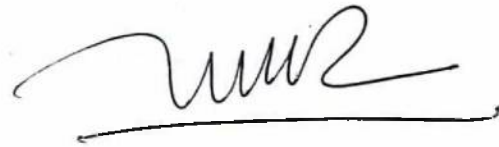
✓ Tiếp tục thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan đến đất đai.

Trên đây là báo cáo thẩm định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Ban kiểm soát Tổng Công ty Tín Nghĩa, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.

TM. Ban Kiểm soát
Trưởng ban

Nơi nhận :

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Lưu.



Tăng Trần Tấn Khải

PHỤ LỤC 1

Giao dịch giữa Tổng Công ty với người có liên quan của Tổng Công ty; hoặc giữa Tổng Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

(Đính kèm Báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng Công ty Tín Nghĩa ngày 02/11/2026)

Stt	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Tổng Công ty	Số Nghị Quyết/ Quyết định (nếu có)	Nội dung và giá trị giao dịch
A	Giao dịch Tổng Công ty là Bên cung cấp hàng hóa/ dịch vụ						
1	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601038204 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/12/2008	Tầng 3, Số 96 Hà Huy Giáp, P. Trần Biên, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Cho thuê trạm xăng. Tổng giá trị giao dịch: 2.818.181.816 đồng.
2	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601038204 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/12/2008	Tầng 3, Số 96 Hà Huy Giáp, P. Trần Biên, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Phí sử dụng điện, nước, xử lý nước thải. Tổng giá trị giao dịch: 603.703.667 đồng.
3	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601038204 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/12/2008	Tầng 3, Số 96 Hà Huy Giáp, P. Trần Biên, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 10/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Thu hộ tiền thuê đất. Tổng giá trị giao dịch: 32.065.400 đồng.
4	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601038204 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/12/2008	Tầng 3, Số 96 Hà Huy Giáp, P. Trần Biên, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Thu hộ tiền điện. Tổng giá trị giao dịch: 34.039.342 đồng.

Stt	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Tổng Công ty	Số Nghị Quyết/ Quyết định (nếu có)	Nội dung và giá trị giao dịch
5	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601038204 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/12/2008	Tầng 3, Số 96 Hà Huy Giáp, P. Trần Biên, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Bán công cụ dụng cụ. Tổng giá trị giao dịch: 61.800.000 đồng.
6	Công ty CP DV Bảo vệ Chuyên nghiệp Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3603272464 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25/03/2015	Số 60, Đường số 1, KDC & TĐC Tam Phước, P. Tam Phước, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Sử dụng dịch vụ tại chợ. Tổng giá trị giao dịch: 1.888.888.884 đồng.
7	Công ty CP DV Bảo vệ Chuyên nghiệp Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3603272464 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25/03/2015	Số 60, Đường số 1, KDC & TĐC Tam Phước, P. Tam Phước, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Cho thuê bãi giữ xe. Tổng giá trị giao dịch: 15.554.252 đồng.
8	Công ty CP Logistics Tín Nghĩa - ICD Biên Hòa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601047417 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 07/10/2009	Km 1+ 900 QL51, P. Long Hưng, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Phí quản lý, phí sử dụng hạ tầng. Tổng giá trị giao dịch: 2.420.525.658 đồng.
9	Công ty CP Logistics Tín Nghĩa - ICD Biên Hòa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601047417 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 07/10/2009	Km 1+ 900 QL51, P. Long Hưng, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Cung cấp dịch vụ vận chuyển. Tổng giá trị giao dịch: 18.000.000 đồng.

Stt	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Tổng Công ty	Số Nghị Quyết/ Quyết định (nếu có)	Nội dung và giá trị giao dịch
10	Công ty CP Logistics Tín Nghĩa - ICD Biên Hòa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601047417 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 07/10/2009	Km 1+ 900 QL51, P. Long Hưng, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Cung cấp dịch vụ tư vấn lập báo cáo đăng ký môi trường. Tổng giá trị giao dịch: 20.000.000 đồng.
11	Công ty CP Logistics Tín Nghĩa - ICD Biên Hòa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601047417 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 07/10/2009	Km 1+ 900 QL51, P. Long Hưng, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Cho thuê mặt bằng. Tổng giá trị giao dịch: 11.661.514. 952 đồng.
12	Công ty CP Logistics Tín Nghĩa - ICD Biên Hòa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601047417 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 07/10/2009	Km 1+ 900 QL51, P. Long Hưng, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Thu hộ tiền thuê đất, phí sử dụng hạ tầng. Tổng giá trị giao dịch: 224.218. 035 đồng.
13	Công ty TNHH Tuấn Lộc Commodities	Tổ chức có liên quan của cổ đông lớn	3603655273 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11/7/2019	Lầu 1, Tòa nhà KCN Nhơn Trạch 6, Xã Phước An, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Bán cà phê. Tổng giá trị giao dịch: 785.823.153.981 đồng.
14	Công ty TNHH Tuấn Lộc Commodities	Tổ chức có liên quan của cổ đông lớn	3603655273 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11/7/2019	Lầu 1, Tòa nhà KCN Nhơn Trạch 6, Xã Phước An, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Cung cấp dịch vụ cho thuê kho, điện. Tổng giá trị giao dịch: 4.649.742.730 đồng.

Stt	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Tổng Công ty	Số Nghị Quyết/ Quyết định (nếu có)	Nội dung và giá trị giao dịch
15	Công ty TNHH Tuấn Lộc Commodities	Tổ chức có liên quan của cổ đông lớn	3603655273 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11/7/2019	Lầu 1, Tòa nhà KCN Nhơn Trạch 6, Xã Phước An, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ-HĐQT ngày 03/01/2025	Phí xử lý nước thải. Tổng giá trị giao dịch: 11.454.689 đồng.
16	Công ty CP Phát triển DN Nhỏ và Vừa Nhật Bản	Người có liên quan của Tổng Công ty	3603294411 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 30/06/2015	KCN Nhơn Trạch 3 - GD 2, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ-HĐQT ngày 03/01/2025	Cung cấp dịch vụ vận chuyển, nước, thu gom rác, xử lý chất thải. Tổng giá trị giao dịch: 6.442.333.720 đồng.
17	Công ty CP Thống Nhất	Người có liên quan của Tổng Công ty	3600667859 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 24/02/2004	Đường số 2A, KCN Bàu Xéo, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ-HĐQT ngày 03/01/2025	Cung cấp dịch vụ quảng cáo trên màn hình led. Tổng giá trị giao dịch: 38.041.920 đồng.
18	Công ty CP KCN Tín Nghĩa - Phương Đông	Người có liên quan của Tổng Công ty	350149963 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 23/11/2009	KCN Đất Đỏ I, xã Đất Đỏ, Tp. Hồ Chí Minh	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ-HĐQT ngày 03/01/2025	Cung cấp dịch vụ quảng cáo trên màn hình led. Tổng giá trị giao dịch: 40.392.000 đồng.
19	Công ty cổ phần Bất động sản Thống Nhất	Người liên quan của Người nội bộ Tổng Công ty	3602041707 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 17/8/2009	L4.09-10, đường N5, tổ 14, KP Lập Thành, xã Dầu Giây, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ-HĐQT ngày 03/01/2025	Cung cấp dịch vụ quảng cáo trên màn hình led. Tổng giá trị giao dịch: 32.529.600 đồng.

Stt	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Tổng Công ty	Số Nghị Quyết/ Quyết định (nếu có)	Nội dung và giá trị giao dịch
B Giao dịch mà Tổng Công ty là Bên mua hàng hóa/ sử dụng dịch vụ							
1	Công ty CP Xăng dầu Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601038204 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/12/2008	Tầng 3, Số 96 Hà Huy Giáp, P. Trần Biên, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Mua nhiên liệu xăng dầu. Tổng giá trị giao dịch: 999.677.412 đồng
2	Công ty CP Phát Triển KCN Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3600964611 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/11/2008	Đường 6, KCN Tam Phước, P. Tam Phước, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Dịch vụ thu gom xử lý chất thải. Tổng giá trị giao dịch: 11.073.200 đồng.
3	Công ty CP KCN Tín Nghĩa - Phương Đông	Người có liên quan của Tổng Công ty	350149963 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 23/11/2009	KCN Đất Đỏ I, xã Đất Đỏ, Tp. Hồ Chí Minh	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Phí kiểm định và phí cầu đường. Tổng giá trị giao dịch: 9.030.903 đồng.
4	Công ty CP KCN Tín Nghĩa - Phương Đông	Người có liên quan của Tổng Công ty	350149963 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 23/11/2009	KCN Đất Đỏ I, xã Đất Đỏ, Tp. Hồ Chí Minh	Từ tháng 10/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Phí thu hộ định giá tài sản. Tổng giá trị giao dịch: 46.296.296 đồng.
5	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Đinh Quang	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601381549 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 10/12/2008	C46, đường N2, Khu nhà liên kế, Kp. 1, P. Trần Biên, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Dịch vụ tư vấn giám sát thi công dự án, tư vấn thiết kế lập dự toán. Tổng giá trị giao dịch: 609.176.346 đồng.

Stt	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Tổng Công ty	Số Nghị Quyết/ Quyết định (nếu có)	Nội dung và giá trị giao dịch
6	Công ty CP Dịch vụ Bảo vệ Chuyên ngh nghiệp Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3603272464 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25/03/2015	Số 60, Đường số 1, KDC & TĐC Tam Phước, P. Tam Phước, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Dịch vụ bảo vệ. Tổng giá trị giao dịch: 7.552.744.443 đồng.
7	Công ty CP DV Bảo vệ Chuyên ngh nghiệp Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3603272464 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25/03/2015	Số 60, Đường số 1, KDC & TĐC Tam Phước, P. Tam Phước, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Dịch vụ bốc xếp, xuất nhập hàng, nhân công, vệ sinh. Tổng giá trị giao dịch: 576.516.945 đồng.
8	Công ty CP DV Bảo vệ Chuyên ngh nghiệp Tín Nghĩa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3603272464 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25/03/2015	Số 60, Đường số 1, KDC & TĐC Tam Phước, P. Tam Phước, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Phí bảo trì, sửa chữa, thay thế các thiết bị hư hỏng thuộc hệ thống PCCC. Tổng giá trị giao dịch: 195.967.000 đồng.
9	Công ty CP Logistics Tín Nghĩa - ICD Biên Hòa	Người có liên quan của Tổng Công ty	3601047417 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 07/10/2009	Km 1+ 900 QL51, P. Long Hưng, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Thuê dịch vụ logistics. Tổng giá trị giao dịch: 516.269.250 đồng.
10	Công ty CP Chế biến XNK Nông sản thực phẩm Đồng Nai	Người có liên quan của Tổng Công ty	3600268170 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 01/07/2010	Số 647, Xa lộ Hà Nội, P. Long Bình, tỉnh Đồng Nai.	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Mua hạt điều. Tổng giá trị giao dịch: 22.259.724 đồng.

Stt	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng Công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với Tổng Công ty	Số Nghị Quyết/ Quyết định (nếu có)	Nội dung và giá trị giao dịch
11	Công ty CP Chế biến XNK Nông sản thực phẩm Đồng Nai	Người có liên quan của Tổng Công ty	3600268170 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 01/07/2010	Số 647, Xa lộ Hà Nội, P. Long Bình, tỉnh Đồng Nai.	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Dịch vụ thuê kho. Tổng giá trị giao dịch: 360.000.000 đồng.
12	Công ty CP Chế biến XNK Nông sản thực phẩm Đồng Nai	Người có liên quan của Tổng Công ty	3600268170 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 01/07/2010	Số 647, Xa lộ Hà Nội, P. Long Bình, tỉnh Đồng Nai.	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Thuê xe nâng, băng tải truyền hàng. Tổng giá trị giao dịch: 12.000.000 đồng.
13	Công ty TNHH Tuấn Lộc Commodities	Tổ chức có liên qua của cổ đông lớn	3603655273 do Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 11/7/2019	Lầu 1, Tòa nhà KCN Nhơn Trạch 6, Xã Phước An, tỉnh Đồng Nai	Từ tháng 01/2025 đến tháng 12/2025	Nghị quyết 02/NQ- HĐQT ngày 03/01/2025	Mua cà phê. Tổng giá trị giao dịch: 924.774.015.000 đồng.

PHỤ LỤC 2

Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2025

(Đính kèm Báo cáo của Ban Kiểm soát Tổng Công ty Tín Nghĩa ngày 02./4./2026)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/NQ-HĐQT	03/01/2025	Phê duyệt chủ trương ký kết và thực hiện các Hợp đồng giao dịch với Người liên quan của Người nội bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định dự kiến phát sinh trong năm 2025.	100%
2	07/NQ-HĐQT	06/01/2025	Phê duyệt chủ trương Đại diện chi định tham gia biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty cổ phần KCN Tín Nghĩa - Phương Đông về phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty.	100%
3	08, 16, 17, 19, 21, 22, 24, 25, 26, 28, 30, 31, 32, 33, 35, 36, 38, 39, 41, 42, 43, 44, 46, 53, 54, 55, 62, 63, 64, 72, 73/QĐ-HĐQT		Cử/thôi cử cán bộ tham gia công tác tại các Công ty thành viên.	100%
4	13/NQ-HĐQT	24/01/2025	Phê duyệt chủ trương ký hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp của Tổng Công ty Tín Nghĩa tại Công ty cổ phần Đầu tư Tín Nghĩa - Á Châu với đơn vị trúng đấu giá.	80%
5	15/NQ-HĐQT	11/02/2025	Phê duyệt chủ trương tiếp tục triển khai việc tăng vốn điều lệ Tổng Công ty Tín Nghĩa.	100%
6	71/QĐ-HĐQT	04/04/2025	Cho Công ty cổ phần Trung Đông thuê lại phần diện tích đất 31.521,7 m ² tại KCN An Phước.	100%
7	81/NQ-HĐQT	16/04/2025	Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
8	86/NQ-HĐQT	22/05/2025	Phê duyệt các vấn đề trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	106/NQ-HĐQT	26/06/2025	Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.	100%
10	108/NQ-HĐQT	27/6/2025	Phê duyệt chủ trương Đại diện chỉ định tham gia biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty cổ phần Logistics Tín Nghĩa - ICD Biên Hòa về phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty.	100%
11	110/NQ-HĐQT	04/07/2025	Thông qua quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 của Tổng Công ty.	100%
12	114/NQ-HĐQT	25/07/2025	Thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2024.	100%
13	122/NQ-HĐQT	08/08/2025	Phê duyệt bổ sung hạn mức tín dụng ngắn hạn cho kinh doanh cả phê năm 2025 của Tổng Công ty Tín Nghĩa.	100%
14	124/NQ-HĐQT	15/08/2025	Phê duyệt chủ trương vay vốn ngắn hạn kinh doanh cả phê tại Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Đồng Nai.	100%
15	125/NQ-HĐQT	15/08/2025	Phê duyệt chủ trương vay vốn ngắn hạn kinh doanh cả phê tại Ngân hàng VietinBank – Chi nhánh Đồng Sài Gòn.	100%
16	130/NQ-HĐQT	03/11/2025	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động Quý III/2025 và kế hoạch kinh doanh Quý IV/2025 của Tổng Công ty Tín Nghĩa.	100%
17	136/NQ-HĐQT	30/12/2025	Phê duyệt chủ trương vay vốn ngắn hạn kinh doanh cả phê của Tổng Công ty tại Ngân hàng China Construction Bank Coporation (CCB) - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.	100%
18	137/NQ-HĐQT	31/12/2025	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động Quý IV/2025 và kế hoạch kinh doanh Quý I/2026 của Tổng Công ty Tín Nghĩa	100%

Đồng Nai, ngày 02 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO **TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ II (2021-2026)**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa (sau đây gọi tắt là Tổng Công ty);

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026, được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 29/6/2021;

Ban Kiểm soát báo cáo ĐHCĐ thường niên tổng kết hoạt động nhiệm kỳ II (2021- 2026) như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2021-2026)

STT	Họ tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
1	Trần Tấn Nhật	Trưởng BKS	02/07/2021	11/06/2025
2	Tăng Trần Tấn Khải	Trưởng BKS	11/06/2025	-
3	Tăng Trần Tấn Khải	Thành viên BKS	29/06/2021	11/06/2025
3	Lê Ngọc Dung	Thành viên BKS	29/06/2021	22/05/2024
4	Nguyễn Quốc Kỳ	Thành viên BKS	22/05/2024	11/06/2025
5	Lê Kim Thảo	Thành viên BKS	11/06/2025	-
6	Mai Thị Thắm Hồng	Thành viên BKS	11/06/2025	-

Ban kiểm soát Tổng Công ty Tín Nghĩa hiện nay gồm 03 thành viên như sau:

- ✓ Ông Tăng Trần Tấn Khải – Trưởng Ban kiểm soát.
- ✓ Bà Lê Kim Thảo – Thành viên Ban kiểm soát
- ✓ Bà Mai Thị Thắm Hồng – Thành viên Ban kiểm soát

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế làm việc của Ban kiểm soát, hàng năm Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ sau:

✓ Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị, các cuộc họp khác của Tổng Công ty.

✓ Kiểm tra Báo cáo tài chính 6 tháng và năm.

✓ Kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; việc tuân thủ pháp luật, quy định của Tổng Công ty; giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; kịp thời phát hiện và kiến nghị Hội đồng quản trị về những hoạt động không phù hợp với quy định về quản trị doanh nghiệp.

✓ Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ II (2021-2026)

1. Báo cáo giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh (HĐSXKD)

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021-2025	Thực hiện 2021-2025	%Thực hiện/ Kế hoạch
1. Tổng doanh thu hợp nhất (*)	Tỷ đồng	51.200	52.481	103%
<i>Trong đó Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>24.620</i>	<i>27.019</i>	<i>110%</i>
2. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	1.962	2.039	104%
<i>Trong đó Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1.712</i>	<i>1.452</i>	<i>85%</i>
3. Tỷ lệ chi trả cổ tức/vốn điều lệ	%	52%	48%	92%

(*) Tổng doanh thu đã bao gồm doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác

- Tổng doanh thu hợp nhất đạt 52.481 tỷ đồng, tăng 3% so với kế hoạch. Bình quân trong 5 năm đạt trên 10.000 tỷ đồng/năm. Trong đó, Công ty mẹ đạt 27.019 tỷ đồng, tăng 10% so với kế hoạch. Bình quân trong 5 năm đạt trên 5.400 tỷ đồng/năm.

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 2.039 tỷ đồng, tăng 4% so với kế hoạch. Trong đó, Công ty mẹ đạt 1.452 tỷ đồng, bằng 85% so với kế hoạch. Nguyên nhân do năm 2022 bị ảnh hưởng bởi dịch covid-19 nên kết quả kinh doanh không đạt và năm 2025 có phát sinh số thuế GTGT phải nộp của Dự án Khu Du lịch dịch vụ Cù lao Tân Vạn (53,5 tỷ đồng) và hoàn trả cho Tỉnh ủy Đồng Nai số tiền theo bản án số 09/2026/HS-ST ngày 20/01/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (125,2 tỷ đồng) nên lợi nhuận không đạt so với kế hoạch. Nếu ngoại trừ yếu tố phát sinh từ hai vấn đề trên thì lợi nhuận sau thuế hợp nhất thực hiện 5 năm của Tổng Công ty là 2.218 tỷ đồng, trong đó Công ty mẹ là 1.631 tỷ đồng.

- Cổ tức bình quân 5 năm đạt 9,6%/năm, bằng 92% so với kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu do trong giai đoạn dịch covid-19, hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng, sụt giảm đáng kể (lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt thấp, 36% so với kế hoạch).

2. Đánh giá tình hình kết quả kinh doanh Công ty mẹ (Báo cáo tài chính riêng)

2.1 Kết quả kinh doanh

DVT : tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng doanh thu	2.660	3.063	4.224	7.675	9.397
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.467	2.814	3.978	7.398	8.464
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	1.770	2.450	3.598	6.975	8.023
Doanh thu hạ tầng khu công nghiệp	604	311	327	341	374
Doanh thu bất động sản	60	14	11	41	22
Doanh thu cung cấp dịch vụ	33	39	42	41	45
Doanh thu hoạt động tài chính	190	248	242	263	923
Doanh thu khác	3	1	4	14	10
Lợi nhuận gộp	461	223	258	308	270
Hoạt động bán hàng hóa, thành phẩm	1	13	31	90	27
Hoạt động cho thuê hạ tầng khu công nghiệp	421	182	198	208	234
Hoạt động kinh doanh bất động sản	19	4	3	2	-1
Hoạt động cung cấp dịch vụ	20	23	26	8	9
Lợi nhuận trước thuế	352	168	243	296	622
Lợi nhuận sau thuế	323	160	222	247	499

- Tổng doanh thu tăng trưởng bình quân hàng năm là 39,3%.

- Lợi nhuận sau thuế hàng năm cơ bản hoàn thành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên giao (Năm 2022 và năm 2025 chưa đạt do bị ảnh hưởng bởi yếu tố khách quan như đã báo cáo tại phần 1).

2.2 Tình hình thực hiện chi phí

DVT : tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.467	2.814	3.978	7.398	8.464
Giá vốn hàng bán	2.006	2.591	3.720	7.091	8.194

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Lợi nhuận gộp	461	223	258	308	270
Doanh thu hoạt động tài chính	190	248	242	263	923
Chi phí tài chính	-11	115	136	103	147
- Trong đó chi phí lãi vay	46	43	52	75	134
Chi phí bán hàng	29	21	30	34	27
Chi phí quản lý doanh nghiệp	270	164	91	79	79
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	363	171	242	355	940
Thu nhập khác	3	1	4	14	10
Chi phí khác	14	4	3	73	327
Lợi nhuận khác	-11	-3	1	-59	-318
Tổng lợi nhuận trước thuế	352	168	243	296	622
Tổng lợi nhuận sau thuế	323	160	222	247	499

- ✓ Chi phí giá vốn hàng bán và chi phí lãi vay tăng chủ yếu do tăng doanh thu.
- ✓ Chi phí bán hàng và chi phí quản lý giảm qua từng năm, trong đó chi phí quản lý thực hiện năm 2025 chỉ bằng 29,17% so với năm 2021.
- ✓ Chi phí khác tăng chủ yếu do trong năm 2025 phát sinh chi phí tiền nộp thuế GTGT của Dự án Khu Du lịch dịch vụ Cù lao Tân Vạn (53,5 tỷ đồng), hoàn trả cho Tỉnh ủy Đồng Nai số tiền theo bản án số 09/2026/HS-ST ngày 20/01/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (125,2 tỷ đồng) và chi phí do nhận chuyển giao lại khu đất thuộc Dự án Khu dân cư và Tái định cư Hiệp Hòa.

2.3 Tình hình tăng giảm tài sản/nguồn vốn và tình hình tài chính

2.3.1 Tình hình tăng giảm tài sản/nguồn vốn

ĐVT : tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
TÀI SẢN	7.293	7.323	8.153	10.272	10.572
Tài sản ngắn hạn	1.338	1.074	2.334	4.442	3.714
Tài sản dài hạn	5.955	6.249	5.819	5.830	6.858
NGUỒN VỐN	7.293	7.323	8.153	10.272	10.572
Nợ phải trả	4.465	4.545	5.261	7.340	7.367
Vốn chủ sở hữu	2.828	2.778	2.892	2.932	3.205

✓ Tổng tài sản và nguồn vốn Tổng Công ty thời điểm 31/12/2025 tăng 3.279 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2021, tương ứng tỷ lệ tăng là 44,96%. Tài sản và nguồn vốn tăng chủ yếu là tăng tài sản ngắn hạn do tăng quy mô về doanh thu và tăng tài sản dài hạn do tăng các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

✓ Vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2025 tăng 377 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2021, tương ứng tỷ lệ tăng là 13,31%. Vốn chủ sở hữu tăng chủ yếu là tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ đầu tư phát triển.

2.3.2 Tình hình tài chính Tổng Công ty qua các tỷ số tài chính

	HỆ SỐ	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023	NĂM 2024	NĂM 2025
A	Nhóm hệ số thanh toán (Tính tại thời điểm 31/12)					
	Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn	1,77	1,36	1,78	1,35	1,32
	Hệ số thanh toán nhanh	1,66	1,32	1,68	1,31	1,31
	Hệ số thanh toán bằng tiền	0,79	0,30	0,30	0,04	0,35
B	Nhóm hệ số cơ cấu nguồn vốn (Tính tại thời điểm 31/12)					
	Hệ số nợ	0,61	0,62	0,65	0,71	0,70
	Hệ số vay nợ	0,10	0,10	0,15	0,30	0,23
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,58	1,64	1,82	2,50	2,30
C	Hệ số phản ánh hiệu suất hoạt động (Tính cho năm)					
	Vòng quay khoản phải thu khách hàng	7,40	9,47	6,25	4,60	4,14
	Kỳ thu tiền bình quân (ngày)	49,34	38,53	58,41	79,27	88,07
	Vòng quay hàng tồn kho	14,41	46,36	46,93	57,32	120,07
D	Hệ số sinh lời (Tính cho năm)					
	Tỷ suất sinh lợi trên Tài sản (ROA)	0,04	0,02	0,03	0,02	0,05
	Tỷ suất sinh lợi trên vốn cổ phần (ROE)	0,16	0,08	0,11	0,12	0,25

✓ Qua các tỷ số tài chính trên, tình hình tài chính Tổng Công ty trong nhiệm kỳ vừa qua cơ bản ổn định.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động nhiệm kỳ II (2021 – 2026) của Ban kiểm soát Tổng Công ty Tín Nghĩa, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.

Nơi nhận :

- ĐHCĐ;
- HĐQT;
- Lưu.

**TM. Ban Kiểm soát
Trưởng ban**



Tăng Trần Tấn Khải

Số: 107 /TTr - HĐQT

Đồng Nai, ngày 14 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán như sau:

Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty Tín Nghĩa” hoặc “Tổng Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 (bao gồm Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng) đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán và xác nhận, được Ban Kiểm soát Tổng Công ty kiểm tra. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán với những nội dung sau:

- (1) Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.
- (2) Báo cáo của Kiểm toán độc lập.
- (3) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025.
- (4) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025.
- (5) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2025.
- (6) Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2025.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã xác nhận Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng như sau: “Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất (và Báo cáo tài chính riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn (và của Tổng Công ty) tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (và kết quả hoạt động kinh doanh riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp

với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

Báo cáo chi tiết được đính kèm và công bố trên Website của Tổng Công ty Tín Nghĩa.

Kính trình Đại hội xem xét, quyết định thông qua./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: Hồ sơ Đại hội, VT.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Thị Thanh Hà

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

(đã được kiểm toán)



NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	05 - 76
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	05 - 08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10 - 11
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	12 - 76

1001
CỔ
RÁCHM
HÃNG
A
/ANH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

TỔNG CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3600283394 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai (nay là Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai) cấp lần đầu ngày 3 tháng 11 năm 2004, thay đổi lần thứ 26 ngày 30 tháng 08 năm 2025.

Trụ sở chính của Tổng Công ty được đặt tại: Số 96 Hà Huy Giáp, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Đặng Thị Thanh Hà	Chủ tịch	
Ông Trần Trung Tuấn	Thành viên	
Ông Nguyễn Cao Nhơn	Thành viên	(Bổ nhiệm từ ngày 11/06/2025)
Ông Trần Hoài Nam	Thành viên	(Miễn nhiệm từ ngày 11/06/2025)
Ông Nguyễn Thành Đạt	Thành viên	(Miễn nhiệm từ ngày 11/06/2025)
Ông Trần Ngọc Thơ	Thành viên	(Miễn nhiệm từ ngày 11/06/2025)

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Tổng Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Trung Tuấn	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Cao Nhơn	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Tăng Trần Tấn Khải	Trưởng ban	(Bổ nhiệm từ ngày 11/06/2025) <i>Trước đây là Thành viên BKS</i>
Ông Trần Tấn Nhật	Trưởng ban	(Miễn nhiệm từ ngày 11/06/2025)
Bà Lê Kim Thảo	Thành viên	(Bổ nhiệm từ ngày 11/06/2025)
Bà Mai Thị Thắm Hồng	Thành viên	(Bổ nhiệm từ ngày 11/06/2025)
Ông Nguyễn Quốc Kỳ	Thành viên	(Miễn nhiệm từ ngày 11/06/2025)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong năm và cho đến khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất này là Bà Đặng Thị Thanh Hà - Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ông Trần Trung Tuấn - Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Tổng Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Tổng Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định pháp lý của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Tổng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Tổng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Trần Trung Tuấn

Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 30 tháng 03 năm 2026



Số: 300326.005/BCTC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa được lập ngày 30 tháng 03 năm 2026, từ trang 05 đến trang 76, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Ngô Minh Quý
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2434-2023-002-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2026

Phạm Văn Sang
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 3864-2025-002-1

T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973 | 1 Le Phung Hieu, Hanoi, Vietnam A member of International

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		8.928.560.173.639	5.067.166.778.242
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	2.801.108.322.701	536.544.589.313
111	1. Tiền		1.151.535.341.839	279.633.871.956
112	2. Các khoản tương đương tiền		1.649.572.980.862	256.910.717.357
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	668.532.634.996	563.306.076.601
121	1. Chứng khoán kinh doanh		6.616.661.800	6.616.661.800
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		661.915.973.196	556.689.414.801
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		5.246.767.492.013	3.589.887.007.733
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	2.158.282.991.174	2.550.934.547.283
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	118.607.136.892	762.790.423.176
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	1.381.037.144.861	312.954.805.041
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	1.887.028.248.321	242.950.575.652
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	9	(298.188.029.235)	(279.770.606.911)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	27.263.492
140	IV. Hàng tồn kho	10	186.968.002.422	311.613.753.279
141	1. Hàng tồn kho		195.438.469.366	319.931.601.076
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(8.470.466.944)	(8.317.847.797)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		25.183.721.507	65.815.351.316
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	15	6.294.976.985	6.327.880.854
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		10.168.700.490	40.276.040.832
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	20	8.720.044.032	19.211.429.630
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		9.074.230.609.672	13.014.274.131.028
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		2.809.415.713	1.043.019.280.498
216	1. Phải thu dài hạn khác	8	2.809.415.713	1.043.019.280.498



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
220	II. Tài sản cố định		476.051.734.328	504.315.380.339
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	397.849.754.958	425.724.758.849
222	- Nguyên giá		1.075.429.978.484	1.109.760.307.726
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(677.580.223.526)	(684.035.548.877)
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	78.201.979.370	78.590.621.490
228	- Nguyên giá		90.366.394.453	91.301.689.163
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(12.164.415.083)	(12.711.067.673)
230	III. Bất động sản đầu tư	14	2.019.096.430.164	2.058.204.368.003
231	- Nguyên giá		3.248.982.904.039	3.245.986.712.398
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.229.886.473.875)	(1.187.782.344.395)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	11	5.479.883.989.770	8.333.386.636.363
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		3.232.379.223.821	5.492.966.979.185
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		2.247.504.765.949	2.840.419.657.178
250	V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	4	265.424.664.263	266.625.757.612
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		135.332.357.662	134.205.184.190
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		130.222.430.065	137.315.605.065
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(130.123.464)	(4.895.031.643)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		830.964.375.434	808.722.708.213
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	15	802.938.959.380	808.236.403.231
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	37a	28.025.416.054	-
269	3. Lợi thế thương mại	16	-	486.304.982
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		18.002.790.783.311	18.081.440.909.270

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		13.246.580.032.980	13.864.569.721.098
310	I. Nợ ngắn hạn		4.620.557.630.870	5.149.560.624.621
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	18	185.550.543.667	182.266.594.928
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	19	201.582.901.270	371.512.871.331
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20	210.303.804.956	68.748.438.599
314	4. Phải trả người lao động		18.662.545.341	14.867.421.484
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	21	227.630.312.931	229.912.250.973
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	22	184.676.205.098	140.675.792.245
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	23	559.357.191.571	494.053.240.392
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17	2.999.444.844.580	3.614.891.829.277
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		33.349.281.456	32.632.185.392
330	II. Nợ dài hạn		8.626.022.402.110	8.715.009.096.477
332	1. Người mua trả tiền trước dài hạn	19	252.487.200.195	252.487.200.195
333	2. Chi phí phải trả dài hạn	21	590.744.908.414	590.744.908.414
336	3. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	22	6.554.108.109.209	4.958.776.147.099
337	4. Phải trả dài hạn khác	23	167.716.514.791	262.949.393.685
338	5. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	17	1.056.621.719.521	2.601.232.870.614
341	6. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	37b	-	43.610.926.490
342	7. Dự phòng phải trả dài hạn	24	4.343.949.980	5.207.649.980


30/11
CÓN
CHNH
NG KI
AA
VH PH


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		4.756.210.750.331	4.216.871.188.172
410	I. Vốn chủ sở hữu	25	4.756.131.441.194	4.216.791.879.035
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		2.000.000.000.000	2.000.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		2.000.000.000.000	2.000.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		5.634.952.321	5.634.952.321
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		83.029.718.628	83.029.718.628
416	4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		(34.066.931.456)	(216.747.758.176)
417	5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(10.712.456.611)	(11.217.792.404)
418	6. Quỹ đầu tư phát triển		198.406.813.189	174.005.490.476
420	7. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		1.109.462.265	1.058.573.962
421	8. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		825.291.619.779	288.645.871.647
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước		142.912.635.533	(21.843.556.233)
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		682.378.984.246	310.489.427.880
429	9. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		1.687.438.263.079	1.892.382.822.581
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		79.309.137	79.309.137
431	1. Nguồn kinh phí		79.309.137	79.309.137
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		18.002.790.783.311	18.081.440.909.270


Dương Thị Minh Hồng
Người lập


Nguyễn Thị Thùy Vân
Kế toán trưởng

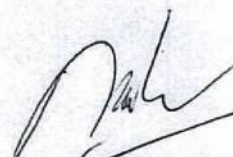

Trần Trung Tuấn
Tổng Giám đốc
Đồng Nai, ngày 30 tháng 03 năm 2026




BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

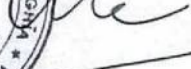
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	27	13.398.198.389.558	11.737.055.057.707
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	28	2.006.521.633	3.372.680.233
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		13.396.191.867.925	11.733.682.377.474
11	4. Giá vốn hàng bán	29	12.343.342.830.230	10.945.508.563.195
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.052.849.037.695	788.173.814.279
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	30	904.555.144.612	272.219.449.565
22	7. Chi phí tài chính	31	219.468.060.935	172.115.475.935
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		207.756.954.738	143.673.919.758
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết		17.242.718.472	2.336.920.882
25	9. Chi phí bán hàng	32	151.063.047.345	136.926.510.342
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	33	206.243.836.446	231.148.312.318
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.397.871.956.053	522.539.886.131
31	12. Thu nhập khác	34	21.907.189.033	118.712.114.574
32	13. Chi phí khác	35	341.038.185.287	122.896.886.598
40	14. Lợi nhuận khác		(319.130.996.254)	(4.184.772.024)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.078.740.959.799	518.355.114.107
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	36	393.377.014.919	132.201.785.520
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	37	(147.928.556.644)	(38.401.629.295)
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		833.292.501.524	424.554.957.882
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		682.378.984.246	310.489.427.880
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		150.913.517.278	114.065.530.002
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	38	3.412	1.552


Dương Thị Minh Hồng
Người lập


Nguyễn Thị Thùy Vân
Kế toán trưởng




Trần Trung Tuấn
Tổng Giám đốc
Đồng Nai, ngày 30 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025
(Theo phương pháp gián tiếp)


Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		1.078.740.959.799	518.355.114.107
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	1. Khấu hao tài sản cố định, bất động sản đầu tư và phân bổ lợi thế thương mại		162.836.763.064	166.060.907.521
03	2. Các khoản dự phòng		16.389.183.935	(12.947.763.299)
04	3. Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		1.702.699.387	2.164.740.085
05	4. Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.061.624.396.228)	(196.349.800.675)
06	5. Chi phí lãi vay		207.756.954.738	143.673.919.758
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		405.802.164.695	620.957.117.497
09	1. Tăng, giảm các khoản phải thu		666.207.914.898	(1.910.561.731.946)
10	2. Tăng, giảm hàng tồn kho		125.304.862.641	(75.802.867.937)
11	3. Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		1.972.735.357.762	579.492.849.765
12	4. Tăng, giảm chi phí trả trước		5.179.456.323	23.629.515.121
14	5. Tiền lãi vay đã trả		(207.133.179.346)	(97.643.249.434)
15	6. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(280.653.488.283)	(123.310.015.772)
17	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(19.080.866.793)	(43.338.798.382)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		2.668.362.221.897	(1.026.577.181.088)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(386.677.833.347)	(302.333.753.058)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		377.666.274.639	8.038.823.075
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(979.411.697.009)	(571.878.908.609)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		455.551.046.580	224.775.000.000
26	5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		681.355.879.058	-
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		214.310.905.617	162.182.298.292
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		362.794.575.538	(479.216.540.300)


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của cổ đông không kiểm soát		8.843.881.740	-
33	2. Tiền thu từ di vay		9.655.310.680.859	9.444.329.632.166
34	3. Tiền trả nợ gốc vay		(10.088.919.102.400)	(7.765.913.753.931)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(340.269.398.873)	(236.252.799.427)
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>(765.033.938.674)</i>	<i>1.442.163.078.808</i>
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		2.266.122.858.761	(63.630.642.580)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		536.544.589.313	602.122.958.828
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(1.559.125.373)	(1.947.726.935)
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	3	<u>2.801.108.322.701</u>	<u>536.544.589.313</u>


Dương Thị Minh Hồng
Người lập


Nguyễn Thị Thùy Vân
Kế toán trưởng


Trần Trung Tuấn
Tổng Giám đốc
Đồng Nai, ngày 30 tháng 03 năm 2026



1001
CỔ
RÁCH
IĂNG
A
ANH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

(đã được kiểm toán)



NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04
Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán	05 - 62
Bảng cân đối kế toán riêng	05 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	09 - 10
Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	11 - 62

11/11/2011 9:11:11

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

TỔNG CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3600283394 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai (nay là Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai) cấp lần đầu ngày 3 tháng 11 năm 2004, thay đổi lần thứ 26 ngày 30 tháng 08 năm 2025.

Trụ sở chính của Tổng Công ty được đặt tại: 96 Hà Huy Giáp, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Đặng Thị Thanh Hà	Chủ tịch	
Ông Trần Trung Tuấn	Thành viên	
Ông Nguyễn Cao Nhơn	Thành viên	(Bỏ nhiệm từ ngày 11/06/2025)
Ông Trần Hoài Nam	Thành viên	(Miễn nhiệm từ ngày 11/06/2025)
Ông Nguyễn Thành Đạt	Thành viên	(Miễn nhiệm từ ngày 11/06/2025)
Ông Trần Ngọc Thơ	Thành viên	(Miễn nhiệm từ ngày 11/06/2025)

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Tổng Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Trung Tuấn	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Cao Nhơn	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban kiểm soát bao gồm:

Ông Tăng Trần Tấn Khải	Trưởng ban	(Bỏ nhiệm từ ngày 11/06/2025) <i>Trước đây là Thành viên BKS</i>
Ông Trần Tấn Nhật	Trưởng ban	(Miễn nhiệm từ ngày 11/06/2025)
Bà Lê Kim Thảo	Thành viên	(Bỏ nhiệm từ ngày 11/06/2025)
Bà Mai Thị Thắm Hồng	Thành viên	(Bỏ nhiệm từ ngày 11/06/2025)
Ông Nguyễn Quốc Kỳ	Thành viên	(Miễn nhiệm từ ngày 11/06/2025)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong năm và cho đến khi lập Báo cáo tài chính riêng này là Bà Đặng Thị Thanh Hà - Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ông Trần Trung Tuấn - Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính riêng cho Tổng Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Tổng Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Tổng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Tổng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.



Trần Trung Tuấn

Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 30 tháng 03 năm 2026



Số: 300326.006/BCTC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa được lập ngày 30 tháng 03 năm 2026, từ trang 05 đến trang 62, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Ngô Minh Quý

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2434-2023-002-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2026

Phạm Văn Sang

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 3864-2025-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		3.714.014.679.564	4.441.976.550.506
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền		982.024.042.114	134.146.425.483
111	1. Tiền	03	982.024.042.114	134.146.425.483
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	04	527.184.721.296	433.583.366.242
121	1. Chứng khoán kinh doanh		6.616.661.800	6.616.661.800
123	2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		520.568.059.496	426.966.704.442
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		2.185.176.545.143	3.745.659.829.553
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	1.850.941.847.428	2.233.551.146.132
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	25.775.362.720	740.080.908.239
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	07	179.783.264.335	606.939.894.599
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	08	411.547.787.226	431.134.010.539
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	09	(282.871.716.566)	(266.046.129.956)
140	IV. Hàng tồn kho	10	17.837.157.700	118.649.924.559
141	1. Hàng tồn kho		17.837.157.700	118.649.924.559
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.792.213.311	9.937.004.669
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	15	1.670.201.061	1.782.585.478
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		-	446.651.903
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	18	122.012.250	7.707.767.288

00111
CÔNG
ÁCHNHỆ
ANGKI
AA
NH PH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		6.857.746.695.778	5.829.994.858.047
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		61.269.644.610	27.010.467.576
216	1. Phải thu dài hạn khác	08	109.838.538.001	75.579.360.967
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	09	(48.568.893.391)	(48.568.893.391)
220	II. Tài sản cố định		298.967.356.168	312.210.810.927
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	250.473.418.845	263.690.517.204
222	- Nguyên giá		472.739.055.521	469.683.343.297
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(222.265.636.676)	(205.992.826.093)
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	48.493.937.323	48.520.293.723
228	- Nguyên giá		52.473.077.066	52.473.077.066
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.979.139.743)	(3.952.783.343)
230	III. Bất động sản đầu tư	14	957.540.161.203	1.040.026.267.445
231	- Nguyên giá		1.772.573.600.916	1.808.177.035.633
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(815.033.439.713)	(768.150.768.188)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	11	1.286.929.620.428	1.235.272.266.808
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		1.286.929.620.428	1.235.272.266.808
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	04	3.853.467.434.569	2.814.665.423.094
251	1. Đầu tư vào công ty con		4.113.780.165.702	3.066.293.895.702
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		35.529.209.727	35.529.209.727
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(295.841.940.860)	(287.157.682.335)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		399.572.478.800	400.809.622.197
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	15	399.572.478.800	400.809.622.197
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		10.571.761.375.342	10.271.971.408.553

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		7.367.218.433.649	7.340.093.072.546
310	I. Nợ ngắn hạn		2.963.346.032.883	3.404.861.787.374
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	16	68.504.289.492	33.698.142.401
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17	81.346.065.069	44.479.461.509
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	55.199.360.012	29.075.208.405
314	4. Phải trả người lao động		7.633.701.000	3.324.589.100
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	19	85.740.978.277	74.530.894.287
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	21	140.678.030.451	118.818.899.445
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	20	251.127.099.601	108.148.121.893
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	22	2.266.741.375.301	2.985.706.872.852
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		6.375.133.680	7.079.597.482
330	II. Nợ dài hạn		4.403.872.400.766	3.935.231.285.172
332	1. Người mua trả tiền trước dài hạn	17	80.000.000.000	80.000.000.000
336	2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	21	4.147.257.993.688	3.635.730.912.191
337	3. Phải trả dài hạn khác	20	48.079.016.308	41.433.826.374
338	4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	22	118.071.592.801	134.099.436.365
341	5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	34a	6.119.847.989	38.759.460.262
342	6. Dự phòng phải trả dài hạn		4.343.949.980	5.207.649.980
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		3.204.542.941.693	2.931.878.336.007
410	I. Vốn chủ sở hữu	23	3.204.542.941.693	2.931.878.336.007
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		2.000.000.000.000	2.000.000.000.000
411a	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>		2.000.000.000.000	2.000.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		5.634.952.321	5.634.952.321
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		140.363.678.048	128.018.554.241
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		1.058.544.311.324	798.224.829.445
421a	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước</i>		559.879.705.638	551.322.353.309
421b	<i>LNST chưa phân phối năm nay</i>		498.664.605.686	246.902.476.136
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		10.571.761.375.342	10.271.971.408.553

Nh
Nguyễn Như Huỳnh
Người lập

Nguyễn Thị Thùy Vân
Kế toán trưởng





Trần Trung Tuấn
Tổng Giám đốc
Đồng Nai, ngày 30 tháng 03 năm 2026


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25	8.463.662.627.351	7.398.336.565.224
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		8.463.662.627.351	7.398.336.565.224
11	4. Giá vốn hàng bán	26	8.193.941.252.538	7.090.709.321.065
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		269.721.374.813	307.627.244.159
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	27	923.099.619.518	263.455.209.065
22	7. Chi phí tài chính	28	146.780.891.640	103.237.224.531
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>133.922.296.261</i>	<i>75.410.323.560</i>
25	8. Chi phí bán hàng	29	27.357.372.269	33.512.698.435
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	30	78.753.425.246	79.048.122.389
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		939.929.305.176	355.284.407.869
31	11. Thu nhập khác	31	9.773.011.431	13.577.077.715
32	12. Chi phí khác	32	327.396.367.597	72.926.001.784
40	13. Lợi nhuận khác		(317.623.356.166)	(59.348.924.069)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		622.305.949.010	295.935.483.800
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	33	156.280.955.597	51.451.691.862
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	34b	(32.639.612.273)	(2.418.684.198)
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		498.664.605.686	246.902.476.136


Nguyễn Như Huỳnh
Người lập


Nguyễn Thị Thùy Vân
Kế toán trưởng

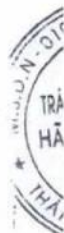

Trần Trung Tuấn
Tổng Giám đốc
Đồng Nai, ngày 30 tháng 03 năm 2026



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025
(Theo phương pháp gián tiếp)


Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		622.305.949.010	295.935.483.800
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		94.062.371.180	88.435.420.928
03	- Các khoản dự phòng		24.646.145.135	(14.468.215.090)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		32.226.895	(378.414.532)
05	- Lãi từ hoạt động đầu tư		(768.350.074.463)	(186.144.615.435)
06	- Chi phí lãi vay		133.922.296.261	75.410.323.560
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		106.618.914.018	258.789.983.231
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		1.132.115.341.811	(1.819.596.982.428)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		100.812.766.859	10.124.058.109
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		800.961.772.345	180.961.342.836
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		1.349.527.814	10.089.663.196
14	- Tiền lãi vay đã trả		(134.663.571.974)	(73.934.700.891)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(140.197.093.361)	(52.178.532.285)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		73.944.000	8.117.409.079
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(6.778.407.802)	(20.081.092.201)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		1.860.293.193.710	(1.497.708.851.354)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(51.887.367.223)	(252.176.883.013)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		7.529.903.532	29.862.913
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(98.996.632.794)	(518.465.592.462)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		432.551.908.004	249.324.237.393
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(1.322.886.270.000)	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		688.549.467.563	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		287.651.453.501	74.460.550.068
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(57.487.537.417)	(446.827.825.101)





BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		6.428.109.460.634	6.906.039.791.412
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(7.163.102.801.749)	(5.019.308.293.460)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(219.909.880.400)	(199.941.397.000)
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>(954.903.221.515)</i>	<i>1.686.790.100.952</i>
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		847.902.434.778	(257.746.575.503)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		134.146.425.483	391.864.647.067
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(24.818.147)	28.353.919
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	<u>982.024.042.114</u>	<u>134.146.425.483</u>


Nguyễn Như Huỳnh
Người lập


Nguyễn Thị Thủy Vân
Kế toán trưởng


Trần Trung Tuấn
Tổng Giám đốc
Đồng Nai, ngày 30 tháng 03 năm 2026



317
CỘ
HN
NG
A
H

Số: 108/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 14 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;


Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa,

Căn cứ vào lợi nhuận thực hiện năm 2025, nhu cầu vốn cho hoạt động đầu tư kinh doanh năm 2026 và các năm tiếp theo. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

Dvt: đồng

Stt	Diễn giải	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế trên BCTC hợp nhất năm 2025	833.292.501.524
2	Lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng năm 2025	498.664.605.686
3	Phân phối lợi nhuận năm 2025	255.973.292.114
3.1	Trích Quỹ đầu tư phát triển (2% LNST)	9.973.292.114
3.2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (2 tháng lương)	6.000.000.000
3.3	Chia cổ tức năm 2025 (12% VĐL)	240.000.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2025 (4=2-3)	242.691.313.572

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua phương án phân phối lợi nhuận như trên, bao gồm mức trích lập các quỹ và tỉ lệ chi cổ tức năm 2025 là 12%.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: Hồ sơ Đại hội, VT.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Thị Thanh Hà

Số: 109 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 14 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2026 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng doanh thu hợp nhất	14.323	10.000
	Trong đó: Công ty Mẹ	9.397	5.800
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	833	450
	Trong đó: Công ty Mẹ	499	250
3	Tỷ lệ chi trả cổ tức/vốn điều lệ (tối thiểu)	12%	10%

Kính trình Đại hội xem xét thông qua chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2026.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Hồ sơ Đại hội, VT.HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Thị Thanh Hà

Số: 110 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 14 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về quyết toán thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2025 và dự toán thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty Tín Nghĩa” hoặc “Tổng Công ty”);

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng Công ty Tín Nghĩa thông qua ngày 11/6/2025 về chi phí thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, thông qua một số nội dung sau:

1. Chi phí thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2025	Số tiền được chi	Đã chi
1	Thù lao HĐQT và BKS (3 thành viên HĐQT và 3 thành viên BKS)	864.000.000	864.000.000	864.000.000
2	Tiền thưởng HĐQT và BKS	5% LNST vượt kế hoạch	-	-
	Tổng cộng		864.000.000	864.000.000

Ghi chú: Tiền lương thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách và Ban kiểm soát chuyên trách được chi từ quỹ lương của Tổng Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua quyết toán mức chi phí thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được chi trong năm 2025 là **864.000.000 đồng**.

2. Kế hoạch chi phí thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2026

Trên cơ sở nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026 của Tổng Công ty Tín Nghĩa và để thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra, với mục tiêu đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua mức dự trù chi phí thù lao, tiền lương, tiền thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2026 như sau:

a) Thù lao thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.

Tổng mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị (dự kiến 6 thành viên HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (3 thành viên BKS) năm 2026 là 1.500.000.000 đồng (Tổng mức thù lao của HĐQT và BKS là sau thuế TNCN).

b) Tiền lương thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách: Được chi trả từ Quỹ lương của Tổng Công ty.

c) Tiền thưởng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát:

Mức trích tiền thưởng thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát năm 2026 tối đa bằng 5% tính trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2026.

d) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức thù lao, tiền lương, tiền thưởng cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và chịu trách nhiệm công khai, minh bạch theo quy định.

Kính trình Đại hội xem xét, quyết định thông qua, làm căn cứ thực hiện.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: Hồ sơ Đại hội, VT.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đặng Thị Thanh Hà

Số: 04 /TTr - BKS

Đồng Nai, ngày 14 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty Tín Nghĩa” hoặc “Tổng Công ty”),

Nhằm thực hiện các quy định, công khai minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty Tín Nghĩa theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng Công ty Tín Nghĩa như sau:

Stt	Tên Công ty kiểm toán
1	Công ty TNHH KPMG Việt Nam
2	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC)
3	Công ty TNHH Kiểm toán CPA
4	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Các công ty kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và có trong danh sách được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện kiểm toán cho các công ty đại chúng, công ty niêm yết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong 04 (bốn) Công ty kiểm toán theo danh sách nêu trên để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng Công ty Tín Nghĩa.

Trong trường hợp không thỏa thuận được với 04 (bốn) Công ty kiểm toán nêu trên, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa lựa chọn 01 (một) Công ty kiểm toán khác trong danh sách được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện kiểm toán cho các công ty đại chúng, công ty niêm yết để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng Công ty Tín Nghĩa.

Kính trình Đại hội xem xét, quyết định thông qua làm căn cứ thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Hồ sơ Đại hội, VT. HĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Tăng Trần Tấn Khải

Số: 111/TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 14 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty Tín Nghĩa" hoặc "Tổng Công ty") hiện đang được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty thông qua ngày 22/5/2024, hoạt động theo qui định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các qui định pháp luật có liên quan.

Căn cứ nhu cầu và tình hình hoạt động, quản trị Tổng Công ty, Hội đồng quản trị Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Phê duyệt nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty, được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật số 76/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Luật số 56/2024/QH15 về sửa đổi bổ sung Luật chứng khoán và các qui định pháp luật có liên quan (*Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ đính kèm*).
- Ngoài các nội dung sửa đổi, bổ sung nêu tại Dự thảo thì các Điều khoản khác của bản Điều lệ Tổng Công ty Tín Nghĩa đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/5/2024 vẫn giữ nguyên, không thay đổi.
- Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty Tín Nghĩa có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty thông qua và được cập nhật thành bản Điều lệ mới thay thế bản Điều lệ Tổng Công ty Tín Nghĩa ngày 22/05/2024.
- Căn cứ quy định tại điểm c khoản 4 Điều 24 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 16/7/2020, giao Chủ tịch Hội đồng quản trị, là người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty Tín Nghĩa ký ban hành Điều lệ mới để thay thế bản Điều lệ Tổng Công ty ban hành ngày 22/5/2024.

Kính trình Đại hội xem xét, quyết định thông qua làm căn cứ thực hiện.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận.

- Như trên;
- Lưu: Hồ sơ Đại hội, VT. HĐQT.



Đặng Thị Thanh Hà

NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
1	<p>Điều 1. Giải thích từ ngữ</p> <p>1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>d) “Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>e) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;</p> <p>f) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>m) “Người nội bộ” là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của Tổng Công ty và được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p>	<p>Điều 1. Giải thích từ ngữ</p> <p>1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>d) “Vốn có quyền biểu quyết” là <i>phần vốn cổ phần của Tổng Công ty tương ứng với cổ phần có quyền biểu quyết</i>, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>e) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;</p> <p>f) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>m) “Người nội bộ” là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của Tổng Công ty <i>bao gồm các đối tượng được xác định là người nội bộ theo quy định của Luật Chứng khoán</i>;</p> <p>n) “Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp” là cá nhân sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% vốn điều lệ</p>	<p>+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (mục d, e, f, m, n, q, r)</p> <p>- Bổ sung Luật mới có hiệu lực</p> <p>- Bổ sung giải thích: “Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp”</p> <p>- Sửa đổi giải thích “cổ tức” theo Luật số 76/2025/QH15.</p> <p>+ Bổ khoản 4, Điều 1 vì quy định không rõ và không phù hợp với nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật.</p>

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
	<p>q) “Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác;</p> <p>r) “Giấy tờ pháp lý của cá nhân” là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác;</p> <p>4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự như trong Điều lệ này.</p>	<p>hoặc từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên; hoặc là tổ chức sở hữu từ 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên”.</p> <p>q) “Cổ tức” là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác;</p> <p>r) “Giấy tờ pháp lý của cá nhân” là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước công dân, thẻ Căn cước, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác;</p>	
2	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Tổng Công ty</p> <p>2. Hình thức hoạt động:</p> <p>a) Tổng Công ty là công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600283394, do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp;</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Tổng Công ty:</p> <p>Địa chỉ: Số 96, Hà Huy Giáp, P. Quyết Thắng, Tp. Biên Hòa, Phường Trảng Biên tỉnh Đồng Nai.</p> <p>4. Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Tổng Công ty:</p> <p>Trong quá trình hoạt động, Tổng Công ty có thể thành</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Tổng Công ty</p> <p>2. Hình thức hoạt động:</p> <p>a) Tổng Công ty là công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600283394, do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai (Nay là Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Tài chính thành phố Đồng Nai) cấp;</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Tổng Công ty:</p> <p>Địa chỉ: Số 96, Hà Huy Giáp, Phường Trảng Biên, thành phố Đồng Nai.</p> <p>4. Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Tổng Công ty:</p> <p>Trong quá trình hoạt động, Tổng Công ty có thể thành</p>	<p>+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (mục a khoản 2, khoản 3, khoản 4)</p> <p>- Cập nhật cơ quan quản lý mới sau sáp nhập.</p> <p>- Cập nhật địa chỉ mới sau sáp nhập.</p>

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
	lập các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Tổng Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.	lập các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh <i>theo quyết định của Hội đồng quản trị và phù hợp với quy định của pháp luật.</i>	
3	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty</p> <p>b) Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho Tổng Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.</p>	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty</p> <p>b) Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty chịu trách nhiệm cá nhân <i>theo quy định của pháp luật</i> đối với thiệt hại cho Tổng Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.</p> <p>- <i>Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị: điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị, định hướng chiến lược, giám sát việc thực thi và thực hiện theo quy định tại Điều 28 của Điều lệ này.</i></p> <p>- <i>Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc: điều hành hoạt động kinh doanh, thực thi chiến lược, chịu trách nhiệm toàn diện hoạt động hàng ngày của Tổng Công ty, báo cáo cho Hội đồng quản trị và thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Điều lệ này.</i></p>	<p>+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (mục b khoản 3)</p> <p>- Cập nhật theo Luật số 76/2025/QH15.</p>

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
4	<p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng Công ty</p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty:</p> <p>b) Nhằm đáp ứng phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển và kế hoạch kinh doanh của Tổng Công ty, giao Hội đồng quản trị Tổng Công ty quyết định thay đổi, bổ sung tăng hay giảm ngành, nghề kinh doanh và được thực hiện thủ tục thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;</p>	<p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng Công ty</p> <p>1. Ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty:</p> <p>b) Nhằm đáp ứng phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển và kế hoạch kinh doanh của Tổng Công ty, giao Hội đồng quản trị Tổng Công ty <i>đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông</i> thay đổi, bổ sung tăng hay giảm ngành, nghề kinh doanh và được thực hiện thủ tục thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;</p>	+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (mục b khoản 1)
5	<p>Điều 9. Chuyển nhượng và thừa kế cổ phần</p> <p>1. Tất cả cổ phần của Tổng Công ty được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp hạn chế về chuyển nhượng cổ phần. Trường hợp có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần thì các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng.</p> <p>10. Bất kể các quy định nêu trên, cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát có thể được tự do để lại thừa kế, nhưng người được hưởng quyền thừa kế hợp pháp sẽ không tự động trở thành thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát.</p>	<p>Điều 9. Chuyển nhượng và thừa kế cổ phần</p> <p>1. Tất cả cổ phần của Tổng Công ty được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp <i>bị</i> hạn chế chuyển nhượng <i>theo quy định. Các hạn chế chuyển nhượng cổ phần chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng.</i></p> <p>10. Bất kể các quy định nêu trên, cổ phần <i>thuộc sở hữu</i> của các thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát có thể được để lại thừa kế <i>theo quy định của pháp luật; tuy nhiên, người thừa kế hợp pháp không đương nhiên</i> trở thành thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát.</p>	+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (khoản 1, khoản 10)

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
6	<p>Điều 11. Quyền của cổ đông phổ thông</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3, Điều 115 và Điều 140;</p>	<p>Điều 11. Quyền của cổ đông phổ thông</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp năm 2020 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 18 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp;</p>	<p>+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (mục a khoản 2)</p> <p>- Cập nhật theo Luật số 76/2025/QH15.</p>
7	<p>Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p>	<p>Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p>	<p>+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (mục r khoản 1)</p> <p>- Cập nhật theo Nghị định mới Nghị định số 245/2025/NĐ-CP</p>
8	<p>Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Tổng Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p> <p>a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền</p>	<p>Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Tổng Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p> <p>a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, <i>phiếu biểu quyết hoặc phương tiện xác thực biểu quyết tương ứng với hình</i></p>	<p>+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (mục a, b khoản 1, khoản 5)</p> <p>+ Bỏ nội dung khoản 6 do lặp lại nội dung tại mục b khoản 1.</p>

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
	<p>và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;</p> <p>b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p> <p>5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</p>	<p><i>thức họp</i>, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền (<i>nếu có</i>) và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;</p> <p>b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc <i>vẫn</i> có quyền đăng ký ngay và <i>được</i> tham gia <i>thảo luận</i>, biểu quyết ngay sau khi <i>hoàn tất</i> đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm <i>dừng cuộc họp</i> để <i>thực hiện thủ tục đăng ký</i> cho cổ đông đến muộn và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p> <p>5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong chương trình <i>họp</i>. Việc biểu quyết được tiến hành bằng <i>các hình thức theo quy định của pháp luật và Điều lệ này</i>, bao gồm: <i>biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, bỏ phiếu kín, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác</i>. Việc biểu quyết được thể hiện theo các mức: <i>tán thành, không tán thành và không có ý kiến</i>. Ban kiểm phiếu (<i>hoặc bộ phận được giao nhiệm vụ</i>) thực hiện <i>thu phiếu (nếu có), kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu</i>. Việc <i>thu phiếu biểu quyết</i> được thực</p>	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
	<p>6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p>	<p><i>hiện theo hướng dẫn của Chủ tọa; trường hợp biểu quyết bằng thẻ/ phiếu trực tiếp tại cuộc họp thì phiếu tán thành được thu trước, phiếu không tán thành được thu sau, sau đó tổng hợp và xác định kết quả biểu quyết. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố tại cuộc họp trước khi bế mạc.</i></p>	
9	<p>Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định sau đây:</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% đến dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>	<p>Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định sau đây:</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.</p>	<p>+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (điều chỉnh khoản 2 và bổ sung khoản 5)</p> <p>- Nội dung điều chỉnh tại khoản 2 phù hợp với Khoản 5, Điều 115 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>- Bổ sung khoản 5 theo Khoản 3, Điều 275 Nghị định 245/2025/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
10	<p>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tổng Công ty (là công ty đại chúng) phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Tổng Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>Trường hợp Tổng Công ty là công ty niêm yết, tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</p> <p>b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p> <p>c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</p>	<p>Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tổng Công ty (là công ty đại chúng) phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. <i>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Tổng Công ty phải đảm bảo quy định sau:</i></p> <p>a) <i>Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</i></p> <p>b) <i>Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</i></p>	<p>+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (bổ sung khoản 3) và bỏ nội dung đối với công ty niêm yết</p> <p>- Bổ sung theo khoản 79 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP</p>

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
11	<p>Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p>	<p>Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty, quyết định thành lập, <i>tổ chức lại, giải thể</i> công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; <i>tăng, giảm vốn của Tổng Công ty tại Công ty con.</i></p>	<p>+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (mục m, khoản 2)</p>
12	<p>Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</p> <p>10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</p> <p><i>10. Trường hợp vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này mà gây thiệt hại cho Tổng Công ty hoặc người khác, Kiểm soát viên có liên quan phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả lại cho Tổng Công ty.</i></p> <p>11. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (bổ sung khoản 10)</p>
13	<p>Điều 48. Phân phối lợi nhuận</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Tổng Công ty.</p>	<p>Điều 48. Phân phối lợi nhuận</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận <i>sau thuế và các nguồn được phép phân phối theo quy định pháp luật.</i></p>	<p>+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (khoản 1)</p>

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
14	<p>Điều 50. Xử lý lỗ trong kinh doanh</p> <p>1. Trường hợp Tổng Công ty kinh doanh thua lỗ, Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định giải quyết kịp thời theo hai phương án sau:</p> <p>a) Trích các quỹ dự trữ để bù lỗ;</p> <p>3. Nguyên tắc chịu lỗ:</p> <p>Các cổ đông Tổng Công ty sẽ chịu lỗ tương ứng theo tỷ lệ phần vốn góp của cổ đông vào Tổng Công ty.</p>	<p>Điều 50. Xử lý lỗ trong kinh doanh</p> <p>1. Trường hợp Tổng Công ty kinh doanh thua lỗ, Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định giải quyết kịp thời theo hai phương án sau:</p> <p>a) Trích từ các quỹ để bù lỗ (nếu có) theo quy định của pháp luật;</p> <p>3. Nguyên tắc chịu lỗ:</p> <p>Các cổ đông sẽ chịu lỗ trong phạm vi số vốn góp vào Tổng Công ty tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần.</p>	<p>+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (mục a, khoản 1 và khoản 3)</p>
15	<p>Điều 52. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ</p> <p>Hàng năm, Tổng Công ty sẽ trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Tổng Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Tổng Công ty</p>		<p>Đề xuất bỏ nội dung Điều 52 vì Tổng Công ty không phải là tổ chức Tín dụng</p>
16	<p>Điều 57. Kiểm toán</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 56. Kiểm toán</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho năm tài chính tiếp theo và ký kết hợp đồng kiểm toán theo các điều khoản, điều kiện phù hợp.</p>	<p>+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (khoản 1)</p>

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
17	<p>Điều 60. Giải thể</p> <p>2. Việc giải thể Tổng Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p> <p>3. Trình tự, thủ tục giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về các vấn đề liên quan.</p>	<p>Điều 59. Giải thể</p> <p>2. Việc giải thể Tổng Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo <i>theo quy định của pháp luật; trường hợp pháp luật yêu cầu thì phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.</i></p> <p>3. Trình tự, thủ tục giải thể được thực hiện theo quy định của <i>Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.</i></p>	+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (khoản 2 và khoản 3)
18	<p>Điều 61. Thanh lý</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ đến a đến điểm d trên đây được chia cho các cổ đông theo tỷ lệ sở hữu phần vốn góp, cổ phần. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	<p>Điều 60. Thanh lý</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ đến a đến điểm d trên đây được chia cho các cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước <i>theo quyền ưu tiên quy định tại Điều lệ này và/hoặc điều khoản phát hành của loại cổ phần đó (nếu có).</i></p>	+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (mục e, khoản 3)
19	<p>Điều 63. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Tổng Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:</p> <p>b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;</p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó</p>	<p>Điều 62. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Tổng Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa <i>các bên sau đây:</i></p> <p>b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;</p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó</p>	+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (mục b, khoản 1 và khoản 2)

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
	<p>thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.</p>	<p>thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc <i>tổ chức thương lượng, hòa giải</i> và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày <i>Tổng Công ty nhận được yêu cầu giải quyết tranh chấp bằng văn bản</i>. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p> <p>2. Trường hợp không đạt được <i>thỏa thuận</i> hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu <i>kết quả</i> hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài <i>(nếu có thỏa thuận trọng tài)</i> hoặc Tòa án <i>có thẩm quyền</i>.</p>	
20	<p>Điều 64. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</p> <p>1. Trong quá trình hoạt động, nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng Công ty, Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có thể đề nghị việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này.</p> <p>3. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Tổng Công ty.</p>	<p>Điều 63. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ</p> <p>1. Trong quá trình hoạt động, nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng Công ty, Hội đồng quản trị <i>có thể đề nghị bổ sung, sửa đổi Điều lệ này</i>; Tổng giám đốc có thể kiến nghị Hội đồng quản trị xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.</p> <p>3. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó <i>trong phạm vi có liên quan</i> để điều chỉnh hoạt động của Tổng Công ty.</p>	<p>+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (khoản 1 và khoản 3)</p>

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
21	<p>Điều 65. Ngày hiệu lực</p> <p>3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc Tổng Công ty hoặc người được Tổng giám đốc Tổng Công ty phân công, ủy quyền ký sao y hoặc trích lục mới có giá trị.</p>	<p>Điều 64. Ngày hiệu lực</p> <p>3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc <i>Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty hoặc người được ủy quyền hợp pháp</i> ký sao y hoặc trích lục mới có giá trị.</p>	<p>+ Nội dung điều chỉnh, bổ sung là phần chữ in nghiêng (khoản 3)</p>



Số: 112/TT-HDQT

Đồng Nai, ngày 14 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty Tín Nghĩa”) đã được Đại hội biểu quyết thông qua,

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Phê duyệt nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa, được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Điều lệ Tổng Công ty và các quy định pháp luật khác có liên quan (Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế đính kèm).

Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa sửa đổi, bổ sung có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty phê duyệt.

2. Căn cứ quy định tại Điều lệ Tổng Công ty, giao Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành Quy chế và triển khai thực hiện.

Kính trình Đại hội xem xét, quyết định phê duyệt để làm căn cứ thực hiện.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu hồ sơ Đại hội, VPHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Thị Thanh Hà

NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA

TT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
1	<p>Các căn cứ Luật: Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự; Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p>	<p>Các căn cứ Luật: Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế Giá trị gia tăng, Luật Thuế Xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p>	<p>Bổ sung Luật mới có hiệu lực</p>

TT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
2	<p>Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p>	<p>Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện <i>kiểm toán báo cáo tài chính</i> của Tổng Công ty, bãi <i>nhiệm</i> kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p>	Điều chỉnh theo Điều lệ Tổng Công ty
3	<p>Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a) Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường; Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 13 Điều lệ Tổng Công ty.</p>	<p>Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a) Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường <i>theo quy định của Điều lệ này</i>; Việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường <i>thực hiện</i> theo các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 13 Điều lệ Tổng Công ty.</p>	Điều chỉnh theo Điều lệ Tổng Công ty
4	<p>Điều 7. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>d) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 7. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>d) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>	Đề xuất bỏ điểm d khoản 3 Điều 7 vì Tổng Công ty không phải là Công ty niêm yết

TT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
5	<p>Điều 8. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tổng Công ty (là công ty đại chúng) phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Tổng Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>Trường hợp Tổng Công ty là công ty niêm yết, tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; - Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; - Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên. 	<p>Điều 8. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của Tổng Công ty (là công ty đại chúng) phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. <i>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Tổng Công ty phải đảm bảo quy định sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> a) <i>Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</i> b) <i>Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</i> 	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 79, Điều 1, Nghị định số 245/2025/NĐ-CP</p>
6	<p>Điều 10. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị</p> <p>2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác; 	<p>Điều 10. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị</p> <p>2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý <i>theo danh sách người quản lý của Tổng Công ty;</i> 	<p>Điều chỉnh theo Điều lệ Tổng Công ty</p>

TT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
	<p>3. Thông báo họp Hội đồng quản trị.</p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm a khoản 2 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị.</p> <p>Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>8. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p>	<p>3. Thông báo họp Hội đồng quản trị.</p> <p>a) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm a khoản 2 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng Công ty; <i>thành viên Hội đồng quản trị</i> đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị.</p> <p>Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp <i>lần thứ nhất</i> không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>8. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên <i>có thể</i> ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p>	

TT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
7	<p>Điều 11. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài.</p> <p>Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị /thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</p>	<p>Điều 11. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài.</p> <p>Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị <i>hoặc</i>/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được <i>chỉ định</i> làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban <i>theo phạm vi phân công của Hội đồng quản trị.</i></p>	Điều chỉnh theo Điều lệ Tổng Công ty
8	<p>Điều 12. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng Công ty</p> <p>5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Tổng Công ty.</p> <p>f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</p>	<p>Điều 12. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng Công ty</p> <p>5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Tổng Công ty.</p> <p>f) Cung cấp các thông tin tài chính <i>theo thẩm quyền</i>, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</p>	Điều chỉnh theo Điều lệ Tổng Công ty

TT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
9	<p>Điều 14. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát</p> <p>2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>- Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>7. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>a) Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</p> <p>b) Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p>	<p>Điều 14. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát</p> <p>2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>- Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty trong 03 năm liền <i>kể trước ngày được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.</i></p> <p>7. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>a) Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</p> <p>b) Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập <i>phục vụ hoạt động giám sát</i> với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều lệ Tổng Công ty</p>

Số: 113 /TTr-HĐQT

Đồng Nai, ngày 14 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về sửa đổi, bổ sung Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty Tín Nghĩa”) đã được Đại hội biểu quyết thông qua,

Hội đồng quản trị Tổng Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Phê duyệt nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa, được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Điều lệ Tổng Công ty và các quy định pháp luật khác có liên quan (Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế đính kèm).

Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa sửa đổi, bổ sung có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty phê duyệt.

2. Căn cứ quy định tại Điều 26 Điều lệ Tổng Công ty, giao Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành Quy chế và

triển khai thực hiện.

Kính trình Đại hội xem xét, quyết định thông qua làm căn cứ thực hiện.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: Hồ sơ Đại hội, VT. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**




Đặng Thị Thanh Hà

NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
1	<p>Các căn cứ Luật: Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự; Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p>	<p>Các căn cứ Luật: Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính; Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp; Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế Giá trị gia tăng, Luật Thuế Xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p>	<p>Bổ sung Luật mới có hiệu lực</p>



TT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
2	<p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;</p>	<p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị của Tổng Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;</p>	<p>Cập nhật theo quy định tại Khoản 3, Điều 275, Nghị định số 245/2025/NĐ-CP</p>
3	<p>Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:</p>	<p>Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:</p>	<p>Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 5, Điều 115, Luật Doanh nghiệp</p>
4	<p>Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p>	<p>Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Tổng Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty, quyết định thành lập, <i>tổ chức lại, giải thể</i> công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác, <i>tăng, giảm vốn của Tổng Công ty tại Công ty con;</i></p>	<p>Điều chỉnh theo Điều lệ Tổng Công ty</p>
5	<p>Điều 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều chỉnh theo Điều lệ Tổng Công ty</p>

TT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
	<p>quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài.</p> <p>Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</p>	<p>quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài.</p> <p>Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được <i>chỉ định</i> làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban <i>theo phạm vi phân công của Hội đồng quản trị.</i></p>	
6	<p>Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>...</p> <p>b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ</p>	<p>Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>...</p> <p>b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý <i>theo danh sách người quản lý của Tổng Công ty;</i></p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng Công ty; <i>thành viên Hội đồng quản trị</i> đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp <i>lần thứ nhất</i> không đủ số thành viên dự họp</p>	<p style="text-align: right;">  Điều chỉnh theo Điều lệ Tổng Công ty </p>

TT	Nội dung Quy chế hiện hành	Nội dung kiến nghị sửa đổi	Ghi chú
	<p>ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p>	<p>theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên <i>có thể</i> ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p>	
7	<p>Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Tổng Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</p>	<p>Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Tổng Công ty <i>được</i> trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc <i>biểu quyết theo đa số</i>. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</p>	Điều chỉnh theo Điều lệ Tổng Công ty

Đồng Nai, ngày 14 tháng 5 năm 2026.

**QUY CHẾ
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA
NHIỆM KỲ III (2026 – 2031)**

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích, phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty Tín Nghĩa” hoặc “Tổng Công ty”), nhiệm kỳ III (2026 - 2031) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, đảm bảo được thực hiện đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách cổ đông Công ty chốt đến ngày **05/5/2026**), thành viên Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử và các đơn vị có liên quan đến việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Điều 2. Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử

Theo quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

**Chương II
QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Điều 3. Số lượng, tiêu chuẩn đề cử, ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị

1. Số lượng bầu thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty nhiệm kỳ III (2026 - 2031): **06 (sáu)** thành viên.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của người được đề cử hoặc ứng cử vào chức danh thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a) Phải đáp ứng đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng Công ty;

d) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, khách quan và có ý thức chấp hành pháp luật.

3. Đề cử ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị:

a) Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

- Từ 10% đến dưới 20% được đề cử 01 (một) ứng viên;
- Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên;
- Từ 70% đến 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên;
- Và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 (tám) ứng viên.

b) Trường hợp số lượng ứng cử viên thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm sẽ đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tổng Công ty quy định.

Điều 4. Số lượng, tiêu chuẩn đề cử, ứng cử viên để bầu vào Ban kiểm soát

1. Số lượng bầu thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty nhiệm kỳ III (2026 - 2031): **03 (ba)** thành viên.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của người được đề cử hoặc ứng cử vào chức danh thành viên Ban kiểm soát như sau:

a) Đáp ứng đầy đủ theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng Công ty;
- Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty trong 03 năm liền trước đó.

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng Công ty

3. Đề cử ứng cử viên để bầu vào Ban kiểm soát:

a) Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

- Từ 10% đến dưới 20% được đề cử 01 (một) ứng viên;
- Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên;
- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên;
- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên;
- Từ 70% đến 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên;
- Và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 (tám) ứng viên.

b) Trường hợp số lượng ứng cử viên thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm sẽ đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tổng Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Điều 5. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên đơn xin ứng cử, đề cử của các cổ đông hoặc cá nhân đại diện cổ đông, nhóm cổ đông và hồ sơ kèm theo của các ứng viên vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Tổng Công ty Tín Nghĩa, Hội đồng quản trị sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định để đưa vào danh sách ứng viên tham gia bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và sẽ thông qua danh sách tại Đại hội.

Chương III

BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 6. Phương thức bầu cử

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát thực hiện bỏ phiếu theo phương thức bầu dồn phiếu được quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 7. Bỏ phiếu điện tử biểu quyết bầu cử tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền thực hiện bỏ phiếu biểu quyết bầu cử bằng cách bỏ phiếu điện tử tại đường link: <https://ezgsm.fpts.com.vn> theo thời gian quy định tại Quy chế làm việc của Đại hội.

- b) Thủ tục kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi kết thúc việc bỏ phiếu điện tử.
- c) Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

2. Phiếu bầu cử:

- a) Phiếu bầu cử là Phiếu bầu cử trực tuyến.
- b) Phiếu bầu cử không hợp lệ trong các trường hợp sau:
 - (i) Phiếu đề trống phần ý kiến phản hồi tại vấn đề cần lấy ý kiến;
 - (ii) Phiếu có tổng số phiếu bầu đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

3. Thực hiện bầu cử và xác định kết quả:

- a) Cách ghi Phiếu bầu cử:
 - Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu.
 - Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của các ứng viên tương ứng.
 - Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.
- b) Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể thay đổi kết quả bầu cử nhưng không thể hủy ngang kết quả bầu cử. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định tại Quy chế làm việc của Đại hội.

Điều 8. Nguyên tắc xác định trúng cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát

1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu cử.
2. Trong trường hợp không lựa chọn được thành viên trúng cử cuối cùng do có từ hai (02) ứng cử viên trở lên có số phiếu bầu ngang nhau, Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có phiếu bầu ngang nhau.
3. Nếu kết quả bầu cử lần một (01) không đủ số lượng theo yêu cầu thì việc có tiếp tục tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu hay không là do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Điều 9. Quy định về khiếu nại

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát sẽ do Chủ tọa Đoàn Đại hội đồng cổ đông giải quyết ngay tại Đại hội và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.


Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này gồm 4 Chương và 10 Điều, chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Tổng Công ty Tín Nghĩa sau khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền dự họp biểu quyết thông qua.

2. Các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền, thành viên Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Tổng Công ty Tín Nghĩa chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận: 

- Như trên;

- Lưu: Hồ sơ Đại hội, VT.HĐQT.



Đặng Thị Thanh Hà



Số: 111/TB-HĐQT

Đồng Nai, ngày 14 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc đề cử, ứng cử thành viên dự kiến bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nhiệm kỳ III (2026 – 2031)

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty Tín Nghĩa” hoặc “Tổng Công ty”);

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng Công ty Tín Nghĩa, nhiệm kỳ II (2021 - 2026) kết thúc nhiệm kỳ vào năm 2026. Theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty, Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty sẽ bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2026 – 2031) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Để tiến hành các bước chuẩn bị cho công tác bầu cử, Hội đồng quản trị Tổng Công ty trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nhiệm kỳ III (2026 - 2031) như sau:

I. Tiêu chuẩn và điều kiện của nhân sự ứng cử:

1. Chức danh thành viên Hội đồng quản trị:

- Phải đáp ứng đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng Công ty;
- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, khách quan và có ý thức chấp hành pháp luật.

2. Chức danh thành viên Ban kiểm soát:

- Đáp ứng đầy đủ theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;



- Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng Công ty;
- Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty trong 03 năm liền trước đó.

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Tổng Công ty.

II. Hướng dẫn thủ tục và hồ sơ đề cử, ứng cử:

1. Hồ sơ đề cử, ứng cử gồm 02 (hai) bản theo biểu mẫu, gồm:

- Giấy đề nghị ứng cử/đề cử, Biên bản họp nhóm đề cử (nếu có) để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu);
- Bản sao các giấy tờ sau: CCCD/Hộ chiếu;
- Các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn (nếu có).

2. Thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử: Chậm nhất **15 giờ 00, ngày 22/5/2026**. Sau thời gian này, nếu số lượng ứng cử viên thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm sẽ đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tổng Công ty quy định.

3. Nơi nhận hồ sơ đề cử, ứng cử: **Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa.**

- Địa chỉ: Số 96, Hà Huy Giáp, Phường Trảng Biên, Thành phố Đồng Nai.
- Người liên hệ: Dương Thị Loan Anh – Ban Trợ lý.
- Email: info@tinnghiacorp.com.vn
- Điện thoại: (0251) 3 822 486 – Ext.: 120. Fax: (0251) 3823 747.



Người được ứng cử, đề cử làm ứng viên bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa, nhiệm kỳ III (2026 - 2031) phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ đề cử, ứng cử của mình.

Trân trọng./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: Hồ sơ Đại hội, VT.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH




Đặng Thị Thanh Hà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT / BKS
NHIỆM KỲ III (2026 – 2031)**



(Áp dụng cho cổ đông là cá nhân/ tổ chức)

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa

Họ tên cổ đông:

CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):

Số lượng cổ phần TID sở hữu (Tính đến thời điểm ngày 05/5/2026):.....

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: đồng

Đề nghị Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa cho tôi đề cử:

1. Ông/Bà:

CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần TID

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... đồng

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa nhiệm kỳ III (2026 – 2031).

2. Ông/Bà:

** Ứng cử viên tiếp theo (nếu có): ghi tương tự như ứng cử viên thứ nhất.*

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa nhiệm kỳ III (2026 – 2031).

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

a) Sơ yếu lý lịch (theo mẫu);

b) Bản sao các giấy tờ sau: CCCD/Hộ chiếu;

c) Các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn (nếu có).

....., ngày.... tháng năm

Người đề cử

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT / BKS
NHIỆM KỲ III (2026 – 2031)**



(Áp dụng cho nhóm cổ đông)

***Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa**

Người đại diện nhóm cổ đông:

CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:.....Ngày cấp:..... Nơi cấp:
(đính kèm danh sách nhóm cổ đông)

Số lượng cổ phần TID sở hữu *(Tính đến thời điểm ngày 05/5/2026)* của nhóm cổ đông:

.....

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: đồng

Đề nghị Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa cho chúng tôi đề cử:

1. Ông/Bà:

CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần TID

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... đồng

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa nhiệm kỳ III (2026 – 2031).

2. Ông/Bà:

** Ứng cử viên tiếp theo (nếu có): ghi tương tự như ứng cử viên thứ nhất.*

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa nhiệm kỳ III (2026 – 2031).

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

a) Sơ yếu lý lịch (theo mẫu);

b) Bản sao các giấy tờ sau:CCCD/Hộ chiếu;

c) Các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn (nếu có).

....., ngày..... tháng năm

Người đại diện nhóm cổ đông đề cử
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG

ĐÍNH KÈM GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ CỦA NHÓM CỔ ĐÔNG

(theo mẫu)



STT	Họ và tên	CCCD/HC/GĐKDN	Địa chỉ thường trú	Số lượng cổ phần sở hữu (tính đến ngày 05/5/2026)	Chữ ký cổ đông/ chữ ký, đóng dấu nếu là tổ chức
1					
2					
3					
....					
....					
.....					
.....					
Tổng cộng					

BIÊN BẢN HỢP NHÓM
ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA HĐQT / BKS
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA, NHIỆM KỲ III (2026-2031)



Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa.
- Căn cứ Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa nhiệm kỳ III (2026 – 2031).

Hôm nay, ngày/...../2026, tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa, cùng nhau nắm giữcổ phần (bằng chữ: cổ phần), chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

STT	Tên Cổ đông	CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKDN	Địa chỉ	Số CP sở hữu tính đến ngày 05/5/2026	Ký và ghi rõ họ tên
1					
2					
3					
	Tổng cộng				

Chúng tôi cùng nhất trí cử:

Ông/Bà:

CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử vào Hội đồng quản trị / Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa nhiệm kỳ III (2026 – 2031).

Và cùng nhất trí đề cử các ứng cử viên sau đây tham gia HĐQT/ BKS:

1. Ông/Bà:

CCCD/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần TID

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:.....đồng

** Ứng cử viên tiếp theo (nếu có): ghi tương tự như ứng cử viên thứ nhất.*

Biên bản này được lập vào lúc giờ, ngày /...../..... tại

....., ngày..... tháng năm

Người đại diện nhóm

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu, nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ỨNG CỬ THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ / BAN KIỂM SOÁT**

NHIỆM KỲ III (2026 – 2031)

(Áp dụng cho cổ đông là cá nhân)



Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa

Tôi tên là:

CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Số lượng cổ phần TID sở hữu (Tính đến thời điểm ngày 05/5/2026):.....

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: đồng

Đề nghị Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa cho tôi được ứng cử vào Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa nhiệm kỳ III (2026 – 2031). Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu);*
- Bản sao các giấy tờ sau: CCCD/Hộ chiếu;*
- Các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn (nếu có).*

....., ngày.... tháng năm

Người tự đề cử

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị / Ban kiểm soát)

Họ và tên:

Ứng cử viên



Họ và tên:	
Giới tính:	
Ngày tháng năm sinh:	
Nơi sinh:	
CCCD:	Số, ngày cấp:, nơi cấp:
Quốc tịch:	
Địa chỉ thường trú:	
Số điện thoại liên lạc:	
Trình độ chuyên môn:	
Quá trình công tác: + Từ đến	
+ Từ đến	
+ Từ đến	
+ Từ đến	
Các chức vụ công tác hiện nay tại Tổng Công ty:	
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	
Các lợi ích liên quan đến Tổng Công ty (nếu có):	
Số cổ phần TID nắm giữ (tại thời điểm 05/5/2026): cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Tổng Công ty:	1. Mối quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ.
	2. Mối quan hệ:, Tên cá nhân/tổ chức: nắm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ.

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.

....., ngày tháng năm

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY TÍN NGHĨA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600283394, do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Thành phố Đồng Nai cấp;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty Tín Nghĩa” hoặc “Tổng Công ty”);

Căn cứ quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Tín Nghĩa được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng Công ty Tín Nghĩa ngày 04/6/2026,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (Báo cáo đính kèm) với một số các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% So sánh TH 2025	
				Kế hoạch	Cùng kỳ
Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	11.700	14.323	122,4%	118,1%
<i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	Tỷ đồng	7.600	9.397	123,6%	122,4%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	672	833	124%	196,3%
<i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	Tỷ đồng	622	499	80,2%	202%
Cổ tức (*)	%	12	12	100%	109,1%

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa về tổng kết hoạt động nhiệm kỳ II (2021 – 2026) và định hướng phát triển giai đoạn 2026 – 2031 (*Báo cáo đính kèm*).

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch kiểm soát năm 2026 (*Báo cáo đính kèm*).

Điều 4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tổng Công ty Tín Nghĩa về tổng kết hoạt động nhiệm kỳ II (2021 – 2026) (*Báo cáo đính kèm*).

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính của Tổng Công ty Tín Nghĩa cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 (bao gồm Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng) đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC) thực hiện kiểm toán và xác nhận, được Ban kiểm soát Tổng Công ty kiểm tra (*Báo cáo đính kèm*).

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận của Tổng Công ty Tín Nghĩa năm 2025 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

Dvt: đồng

Stt	Diễn giải	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế trên BCTC hợp nhất năm 2025	833.292.501.524
2	Lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng năm 2025	498.664.605.686
3	Phân phối lợi nhuận năm 2025	255.973.292.114
3.1	Trích Quỹ đầu tư phát triển (2% LNST)	9.973.292.114
3.2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (2 tháng lương)	6.000.000.000
3.3	Chia cổ tức năm 2025 (12% VDL)	240.000.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế còn lại năm 2025 (4=2-3)	242.691.313.572

Căn cứ lợi nhuận thực hiện năm 2025 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính công ty mẹ tại ngày 31/12/2025, thông qua tỷ lệ trích lập các quỹ như nêu trên và thống nhất chia cổ tức năm 2025 với mức là 12%/mệnh giá cổ phần bằng tiền mặt.

Điều 7. Thông qua chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2026 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Tổng doanh thu hợp nhất: 10.000 tỷ đồng.
Trong đó, Công ty Mẹ: 5.800 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 450 tỷ đồng.
Trong đó, Công ty Mẹ: 250 tỷ đồng.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức/vốn điều lệ (tối thiểu) bằng tiền mặt: 10%.

Điều 8. Quyết toán thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2025 và dự toán thù lao, tiền lương, tiền thưởng năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng Công ty Tín Nghĩa.

1. Thông qua quyết toán mức chi phí thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được chi trong năm 2025 là **864.000.000 đồng**.

2. Thông qua dự toán thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2026 như sau:

a) Thù lao thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát: Tổng mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát năm 2026 là 1.500.000.000 đồng (*Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là sau thuế TNCN*).

b) Tiền lương thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách: Được chi trả từ Quỹ lương của Tổng Công ty.

c) Tiền thưởng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát: Mức trích tiền thưởng thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát năm 2026 tối đa bằng 5% tính trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch năm 2026.

d) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty quyết định mức thù lao, tiền lương, tiền thưởng cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và chịu trách nhiệm công khai, minh bạch theo quy định.

Điều 9. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

1. Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán độc lập để chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng Công ty Tín Nghĩa như sau:

Stt	Tên Công ty kiểm toán
1	Công ty TNHH KPMG Việt Nam
2	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC)
3	Công ty TNHH Kiểm toán CPA
4	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty lựa chọn một trong 04 (bốn) Công ty kiểm toán theo danh sách nêu trên để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng Công ty Tín Nghĩa.

3. Trong trường hợp không thỏa thuận được với 04 (bốn) Công ty kiểm toán nêu trên, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 (một) Công ty kiểm toán khác trong danh sách được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện kiểm toán cho các công ty đại chúng, công ty niêm yết để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng Công ty Tín Nghĩa.

Điều 10. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty Tín Nghĩa.

1. Thông qua toàn văn bản Điều lệ Tổng Công ty Tín Nghĩa sửa đổi, được lập

theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 về sửa đổi bổ sung Luật chứng khoán và các qui định pháp luật có liên quan, gồm 21 Chương và 65 Điều (*Điều lệ đính kèm*).

Điều lệ sửa đổi có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty thông qua và thay thế bản Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/5/2024.

2. Căn cứ quy định tại điểm c khoản 4 Điều 24 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 16/7/2020, giao người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty ký ban hành Điều lệ.

Điều 11. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa.

1. Thông qua phê duyệt toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa sửa đổi, được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Điều lệ Tổng Công ty và các quy định pháp luật khác có liên quan, gồm 7 Chương và 19 Điều (*Quy chế đính kèm*).

Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty phê duyệt.

2. Căn cứ quy định tại Điều lệ Tổng Công ty, giao Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành Quy chế và triển khai thực hiện.

Điều 12. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa.

1. Thông qua phê duyệt toàn văn Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa sửa đổi, được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Điều lệ Tổng Công ty và các quy định pháp luật khác có liên quan, gồm 7 Chương và 24 Điều (*Quy chế đính kèm*).

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty phê duyệt.

2. Căn cứ quy định tại Điều lệ Tổng Công ty, giao Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành Quy chế và triển khai thực hiện.

Điều 13. Thông qua số lượng và danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa, nhiệm kỳ III (2026 - 2031):

1. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Tín Nghĩa, nhiệm kỳ III (2026 – 2031) là 06 (sáu) thành viên.

2. Thông qua danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty

Tín Nghĩa, nhiệm kỳ III (2026 - 2031) gồm các Ông/Bà có tên sau:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Số CCCD	Trình độ chuyên môn
1					
2					
3					
4					
5					
6					

Điều 14. Thông qua số lượng và danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Tín Nghĩa, nhiệm kỳ III (2026 - 2031):

1. Thông qua số lượng thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Tín Nghĩa, nhiệm kỳ III (2026 – 2031) là 03 (ba) thành viên.

2. Thông qua danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty Tín Nghĩa, nhiệm kỳ III (2026 - 2031) gồm các Ông/Bà có tên sau:

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Số CCCD	Trình độ chuyên môn
1					
2					
3					

Điều 15. Điều khoản thi hành.

1. Giao Hội đồng quản trị Tổng Công ty chịu trách nhiệm:

a) Tổ chức cuộc họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị để thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

b) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nội dung nêu trong Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

b) Báo cáo tình hình và kết quả thực thi Nghị quyết này trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông kế tiếp.

2. Giao Ban kiểm soát Tổng Công ty có trách nhiệm:

a) Tổ chức cuộc họp bầu Trưởng Ban kiểm soát để thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

b) Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

3. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng Công ty Tín Nghĩa biểu quyết thông qua theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty; được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty Tín Nghĩa tại địa chỉ: www.tinnghiacorp.com.vn trong vòng 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc Đại hội.

4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Như Điều 16;
- Các Cổ đông (qua Website);
- Lưu: Hồ sơ Đại hội, VT.HDQT.

Đặng Thị Thanh Hà